

huong  
thien

01/2016 (35)

Thích Giác Quang - Thích Thiện Tài - Bùi Giáng - Minh Đức Triều  
Tâm Ảnh - Viên Minh - Phạm Thiên Thư - Nhật Chiêu - Nguyễn Duy  
Nhiên - Trần Tam Bảo - Minh Mẫn - Lâm Thế Nhơn - Tân Hoài Đa  
Yũ - Trần Hoàng Vy - Nguyễn Hoàng Đông - Cao Thị Hoàng...

*Hương  
Sinh Thân - 2016*



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

**THƯ CHÚC TẾT**  
**CỦA HOÀ THƯỢNG THÍCH THIỆN LƯƠNG**  
**TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ GHPGVN Q8**

*Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.*



**HT. THÍCH THIỆN LƯƠNG**

*Nhân dịp tết Nguyên đán Bình Thân-2016, PL. 2560, thay mặt Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Quận 8, tôi kính chúc Chư Tôn đức lãnh đạo GHPGVN Thành phố Hồ Chí Minh, Chư Tôn Hoà thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư, Đại đức Tăng, Ni trụ trì các tự viện, tịnh thất, tịnh xá cùng quý Ban Hộ niệm trên địa bàn Quận 8; Quý lãnh đạo Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, Ban, Ngành, Đoàn, Hội, quý Phật tử, quý vị ân nhân một năm mới được nhiều sức khỏe, vô*

*lượng an lạc, vô lượng cát tường.*

*Năm qua, Ban Trị sự GHPGVN Q8 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ các phong trào do Giáo hội và Chính quyền các cấp đề ra. Có được thành quả này là nhờ sự hỗ trợ tích cực từ nhiều phía.*

*Bước vào năm Bình Thân, với tinh thần đoàn kết hòa hợp, Ban Trị sự GHPGVN Q.8 kính mong sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ quý báu này để Phật giáo Quận 8 thực hiện tốt nhiệm vụ mà Chư Tôn giáo phẩm lãnh đạo Giáo hội giao phó.*

*Trước thềm năm mới, tôi xin thành tâm nguyện cầu Bồ Tát Quán Thế Âm gia hộ Chư Tôn đức và quý Phật tử thân tâm thường an lạc, quý lãnh đạo Đảng, Chính quyền, Mặt trận, Ban ngành, Đoàn thể các cấp sức khỏe dồi dào, có thêm nhiều đóng góp để xây dựng Quận 8 ngày càng giàu đẹp.*

*Nam mô Hoan Hỷ Tạng Bồ tát Ma ha tát.*

**Hoà thượng Thích Thiện Lương**  
**Trưởng Ban Trị sự GHPGVN Q8**

# HƯƠNG THIÊN 35

---

## **BAN CỐ VẤN**

HT. Thích Hiện Pháp

HT. Thích Giác Quang

HT. Thích Nhật Quang

## **BAN CHỦ NHIỆM**

TT. Thích Thiện Tài

Nhà thơ Phạm Thiên Thư

Nhà văn Nhật Chiêu

Nhà báo Nguyễn Đức Tố

## **CHỦ BIÊN**

Phan Cát Tường

E-mail: phancattuong@gmail.com

---

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA-VĂN NGHỆ

TP. HỒ CHÍ MINH - 2016



# *Kinh Con Vượn*

(BÀI KINH SỐ 36, QUYỂN 4)

*Trích từ Lục Độ Tập Kinh*

*(Truyện tiền thân của Phật và các vị đệ tử)*

**Hán dịch:** *Đời Đông Ngô, Sa môn Khương Tăng Hội, người nước Khương Cư.*

**Việt dịch:** *Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh*

Xưa, có Bồ-tát, trong vô số kiếp, anh em lo mua bán kiếm lời, nuôi dưỡng cha mẹ. Đi đến một nước khác, người anh bảo em đem châu báu dâng lên vua nước ấy. Nhà vua thấy người em vóc dáng đẹp đẽ nên mừng rỡ ưng ý, hứa gả công chúa cho. Kiếm được rất nhiều ngọc rồi, người em trở về nói lại với anh. Người anh tìm đến chỗ vua. Nhà vua thấy người anh dung mạo đường hoàng, nói năng hợp Thánh điển, hình tướng nho nhã khó ai bằng, nên càng mừng rỡ hơn, đổi ý đem công chúa hứa gả cho người anh. Người anh lòng nghĩ: “*Anh của chồng như cha, em dâu như con! Ta với cô này có tình thân như cha con, há có chuyện thành vợ chồng được sao! Vua nước này ở địa vị nhân vương mà xử sự theo hành vi của loài cầm thú*”.

Bèn dẫn em đi về. Công chúa lên đài cao nhìn theo nói:

-Ta sẽ làm quỷ độc ăn gan người anh này mới đáng.

Lần hồi trong cõi sinh tử, một kiếp kia, người anh làm con vượn, công chúa và người em làm một cặp vợ chồng ba ba. Một hôm ba ba vợ bệnh, thèm ăn gan vượn. Con đực đi tìm, thấy vượn xuống uống nước, bèn nói:

- Người đã từng nghe nhạc chưa?

Đáp:

- Chưa!

Ba ba nói:

- Nhà ta cổ nhạc hay, ngươi muốn nghe không?

Đáp:

- Muốn chứ.

Ba ba nói:

- Ngươi lên lưng ta, ta đưa ngươi về nghe.

Vượn lên lưng ba ba, đi theo được nửa dòng suối, ba ba nói:

- Vợ ta thèm ăn gan ngươi, chứ trong suối làm gì có nhạc.

Lòng vượn có chút thẹn, nghĩ: “Phàm giới là đạo thường để giữ điều lành, quyền biến là việc lớn để cứu nạn.”

Bèn nói:

- Ấy! Sao ngươi không nói sớm, ta đã đem gan treo lên cây kia rồi.

Ba ba tin thật, quay lại chỗ cây. Vượn nhảy lên bờ, nói:

- Đồ ba ba chết tiệt! Há có chuyện gan ở trong bụng mà lại đem treo ở trên cây sao?

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

- Người anh là thân Ta, **thường giữ lòng trinh sạch, trọn không phạm điều dâm loạn**, nghiệp cuối của kiếp trước còn tai ương nên phải đọa làm thân vượn. Người em và con gái vua đều làm thân loài ba ba. Con đực là Điều-đạt, con cái là vợ của Điều-đạt.

Bồ-tát giữ chí, tu hạnh độ vô cực, đã thực hành trì giới như vậy.

**Lá Rụng**

*Chỉ...  
ba ngày Tết  
thôi mà!  
Lá vàng rụng xuống  
phủ nhòa lối đi  
Để ta...  
con gió  
thầm thì  
Trong tâm thức  
lá nói gì  
thời gian?  
Mai này...  
cát bụi hòa tan  
Lá nuôi hoa  
nở ngát hương  
tặng đời  
Cảm thương  
chiếc lá vàng rơi  
Nào ai biết  
trọn một đời  
hiến dâng...*

Cao nguyên phố, 23/02/2015

## *Tôi muốn về làm sáu tuổi*

*Tôi muốn được về làm sáu tuổi.*

*Tôi muốn vào quán bán bánh kẹo bên đường và nghĩ rằng đó là một nhà hàng sang trọng và nổi tiếng nhất toàn cầu.*

*Tôi muốn được xếp tàu giấy thả trôi trên những vũng nước bùn sau cơn mưa, và lấy đá thả tạo thành những con sóng nhỏ.*

*Tôi muốn nghĩ là kẹo quý báu hơn tiền bạc, vì chúng có thể ăn được.*

*Tôi muốn được chạy đá banh với chúng bạn trên sân vào những giờ rảnh rỗi. Tôi muốn được thức thật khuya trong đêm Giao thừa để đón ông bà và núp lén xem ông Táo.*

*Tôi tiếc nhớ lại những ngày xa xưa khi cuộc sống thật giản dị. Khi những gì tôi biết chỉ là mười hai màu căn bản, một bảng toán cộng và vài bài ca dao học thuộc lòng. Nhưng mình không có vấn đề gì hết. Vì tôi không hề biết những gì tôi không biết, mà tôi cũng chẳng cần muốn biết.*

*Tôi muốn được đến trường, ăn hàng với chúng bạn, ra sân chơi, chạy đuổi nhau và đi cắm trại.*

*Tôi muốn được vui cười, vì tôi không biết về những gì mình cần nên buồn giận. Tôi muốn nghĩ rằng thế giới này rất công bằng, và ai ai cũng thành thật và tốt bụng với nhau. Tôi muốn tin là bất cứ việc gì mình đều cũng có thể làm được.*

*Đôi lúc, trong khi lớn lên, tôi đã được học quá nhiều.*



*Tôi học về chiến tranh nguyên tử, về sự kỳ thi, về nạn đói, về bệnh tật, về tàn bạo, về ly dị, về lương gạt, về đau đớn, và về cái chết.*

*Tôi muốn được về làm sáu tuổi.*

*Tôi muốn nghĩ là tất cả mọi người trên trái đất này, trong đó có tôi, sẽ sống đời đời, vì tôi không biết ý niệm về cái chết.*

*Tôi muốn mình ngu ngơ với những rắc rối, phức tạp của cuộc đời, và mừng vui trước những hạnh phúc rất nhỏ nhặt.*

*Tôi muốn ti-vi là một cái gì tôi xem để vui thêm, chứ không phải là một phương tiện để tôi trốn tránh cuộc đời hoặc những bổn phận của mình.*

*Tôi muốn sống và biết rằng, những điều nhỏ mang lại cho tôi niềm vui, và chúng cũng sẽ vẫn đem lại cho tôi hạnh phúc ấy y như là lần đầu tiên tôi bắt gặp.*

*Tôi muốn được về làm sáu tuổi.*

*Tôi muốn được ngây thơ đủ để tin rằng, nếu tôi được hạnh phúc thì mọi người khác cũng thế.*

*Tôi muốn được đi trên bãi biển và chỉ nghĩ đến cát trắng mát dưới bàn chân, và hy vọng tìm thấy một viên đá thủy tinh màu xanh thẫm mà tôi hằng mơ ước.*

*Tôi muốn bỏ ra những buổi chiều trèo cây, chạy xe đạp với đám bạn, để mặc cho người lớn lo nghĩ về thời giờ, về những hện bác sĩ, và làm sao để có tiền sửa xe, đóng bảo hiểm.*

*Tôi muốn tự hỏi mình sẽ làm gì khi lớn lên, mình sẽ ra sao, trở thành người như thế nào, và không hề lo lắng về chuyện tôi thật sự sẽ ra sao, nếu một mai ước mơ kia không thành sự thật.*

*Tôi muốn được lại cái thời gian ấy.*

*Tôi muốn được dùng nó bây giờ như một nơi để trở về nương náu, vào những lúc chiếc máy điện tính của tôi bị sụp đổ, khi giấy tờ cần giải quyết chồng chất trên bàn, hay khi có người bạn đang gặp tuyệt vọng, khổ đau, hoặc lúc gây gổ với người bạn đời, trước những ngày vui qua mau, hoặc những lúc không biết việc mình làm là đúng hay sai.*

*Tôi có thể trở về ngày tháng ấy, để được tung tăng chạy ra ngoài sân thả diều, và không lo nghĩ gì khác hơn ngoài việc cánh đồng nào chiều nay sẽ lộng gió.*

*Tôi muốn được về làm sáu tuổi.*

Nguyễn Duy Nhiên phỏng dịch



## ***Dưới Góc Thông Chùa Tổ***

*Thông từng sợi rì rào trong gió  
Đang thì thâm pháp thoại cùng mây  
Con ngồi đây an lạc đong đầy  
Nghe cung bậc hòa âm trong vũ trụ*

*Nghe âm áp những tháng ngày an trú  
Gió trắng ngàn ru mãi điệu chân như  
Con dang tay đón nhận vạn thiên thư  
Đèn tuệ giác sáng bừng soi tâm trí*

*Con nguyện sống vững vàng bằng ý chí  
Bỏ yếu mềm bi lụy kiếp phàm phu  
Phiền não trôi con trong chốn ngục tù  
Bơi mê chấp, bơi ôm đờm, tắt tả*

*Hạnh phúc (thật) từng sát na buông thả  
Trong an nhiên tĩnh lặng giữa trời mây  
Trong không gian giải thoát lạc bang này  
Miền đất Tổ mạch nguồn thơm pháp vị.*

Ngày về Tổ Đình Từ Hiếu  
8.2.Giáp Thân 2003

## *Pháp Ngữ Của Thiền Sư Vĩnh Minh* ( 632 – 704)

*Trái ngang đưa lối duyên lành  
Xưa đời lãng tử nay thành Đạo nhân.*



Đất Hàng Châu một thưở vang danh, có thiếu nhi họ Vương tên Xung Huyền sớm biết chí thành lễ Phật, lớn lên chỉ ăn mỗi ngày một bữa đúng ngọ, đọc tụng kinh Pháp Hoa đôi tháng đã thuộc lòng. Đến năm hai mươi tám tuổi học giỏi được tuyển dụng làm quan thu thuế xứ Hoa Đình nức tiếng từ bi, thường gặp thuyền chài luôn mua hết cá tôm đem phóng sanh, nguyện thả thủy tộc

trở lại kiếp hải hồ, bơi lội vẫy vùng tung tăng theo sóng nước. Sau nhiều lần thâm lạm công quỹ, bị quan Pháp Ty phát giác xử tội tử hình, may nhờ có vua Tống Văn Mục xét lại, cảm động trước lòng từ bi rộng lớn nên vua quyết

định tha bổng và bằng lòng cho Ngài xuất gia theo ý nguyện.

Lúc còn cư sĩ nương theo Thiền Sư Thúy Nham thọ pháp, kế đến tham học cùng Đức Thiệu Quốc Sư được đặt pháp danh Diên Thọ. Với đạo phong vững vàng, tri hạnh đầu đà tinh tấn, từng đến núi Thiên Thai nhập định 100 ngày. Triệt ngộ thọ tâm ấn, được truyền thừa ngôi tổ thứ ba của Tông môn Pháp Nhãn. Năm Kiến Lương thứ hai đời nhà Tống, vua Trung Y Vương thỉnh Ngài về trụ trì chùa Vĩnh Minh hiệu Trí Giác Thiền Sư còn có tên là Vĩnh Minh Diên Thọ, ở đây trọn mười lăm năm dài, độ được 1.700 vị tăng, quy y gần mười ngàn Phật tử. Đại sư lập công khóa đặc biệt, mỗi ngày tụng một bộ kinh Pháp Hoa và niệm một trăm ngàn câu niệm Phật. Công phu công quả công trình không gián đoạn, ban đêm thí thực ban ngày phóng sanh, đồng hạ sáu thời sám hối tu hành miên mật. Tích cực khuyến người niệm Phật cầu vãng sanh về Cực Lạc Tây Phương, công đức sáng ngời rộng khắp xa gần, đến vua nước Cao Ly hết lòng ngưỡng mộ, gởi thơ xin làm đệ tử đứng nghi phong.

Đương thời ba tông: Thiên Thai, Duy Thức, Hoa Nghiêm có chỗ giáo lý bất đồng thấp cao tranh biện, phải cung thỉnh Hòa Thượng Vĩnh Minh đăng đàn hài hòa giải phân. Do đó, sư thu thập nhiều kinh điển Đại Thừa, soạn thành bộ Tông Cảnh Lục gồm 100 quyển lưu thông làm định hướng đời tu cho thiên hạ, mọi người tôn kính cảm phục, xem Ngài như là Bồ Tát Di Lạc hạ sanh.

*Nếu người muốn biết rõ*

*Trọn hết Phật ba đời*

*Nên quán tánh pháp giới*

*Tất cả do tâm tạo.*

Bài kệ độc đáo trong kinh Hoa Nghiêm đã làm trắc ẩn muôn vạn tấm lòng của những người tu học chân phương.

Vậy Tâm là gì ? thì đây là một đôi phần pháp nhũ từ Pháp Ngữ của Thiền Sư Vĩnh Minh qua bài Chơn Tâm Quyết.

*“Bàn đến chữ Tâm, chẳng phải chơn vọng hữu vô có thể phân biệt được, vẫn tự lời nói cũng chẳng toàn vẹn diễn bày. Nhưng các bậc Thánh hiền tán thán và giải thích ngàn lối khác nhau, tùy theo đương cơ khéo giả lập, để cuối cùng quy về một pháp.*

*Cho nên kinh Bát Nhã nói Bát Nhị, kinh Pháp Hoa nêu Nhất Thừa, kinh Tư Ích gọi Bình Đẳng Như Như, kinh Hoa Nghiêm chỉ Thuần Chơn Pháp Giới, kinh Viên Giác: Kiến lập tất cả, kinh Lăng Nghiêm bao gồm mười phương, kinh Đại Tập: Nhiễm Tịnh Dung Thông, kinh Bảo Tích: Căn Trần Hòa Hợp, kinh Niết Bàn: An Nơi Bí Tạng, kinh Duy Ma: Đạo Tràng Khắp Nơi. Tất cả dung nhiếp lý và sự chẳng thiếu sót, bởi vậy một pháp có ngàn tên tùy duyên lập hiệu, người học Đạo chớ để mê lầm, kẹt lời nói phương tiện rồi phân chia chúng sanh là giả, còn chư Phật là thật. Nếu ngộ được một pháp thì vạn pháp viên thông, sự dính mắc nhiều kiếp ngay đó tan rã, ... Thấu triệt nguồn gốc của tâm pháp, rõ hết quyền biến của chư Phật, chẳng dòi một bước mà du lịch hằng sa thế giới, bất cứ Phật sát nào cũng đến, không một pháp hội nào mà chẳng dự, hết thấy mọi tướng đều là Thật Tướng, Vô Lượng Như Lai rõ ràng ngay trước mắt, mười phương Phật sáng tỏ trong bàn tay, núi sông cao thấp cùng chuyển căn bản pháp luân, hàm linh lớn nhỏ đều hiện sắc thân tam muội, ... Ở một chỗ mà thập phương đều ngự, giảng một âm mà pháp giới đồng nghe, cùng tam thế chư Phật nhất thời thành Đạo, với mười loại chúng sanh đồng chứng Niết Bàn, đánh trống Phật Pháp nơi cung ma, nổi sám Phật Pháp ở xứ tà....*

*Muôn cảnh đều quán Nhất Tâm Bình Đẳng, tiếng Phật thường nghe huệ quang thường chiếu. Đây là*

Kim Cang Định Môn, thánh phàm bằng nhau, xưa nay đều vậy giống như tánh ướt của giọt nước so với biển cả vẫn đồng, sự dung chứa của một cái lỗ nhỏ bằng hạt cải sánh với hư không chẳng khác. Kẻ tin được thì siêu nhiều kiếp, ai ngộ được mới tường tận trong sát na.

Nên biết rằng: Nhất Tâm này là Đại Đạo, tụ tập bụi trần mà chẳng phải tương hợp, tan rã quốc độ cũng chẳng phải phân ly, im lặng mà âm thanh khắp nơi, vô tướng mà hình tượng đầy trời... Một hạt bụi mà bao gồm muôn trùng quốc độ, một niệm tưởng thiết lập vô tận cổ kim. Đỉnh núi chót vót mà chẳng vực thẳm, biển rộng không đáy mà chẳng thâm sâu, dù hiển lộ mà tầm cầu rất khó, dù tuyệt mật mà đại dụng chẳng ngại. Khi đến như bóng trăng chợt hiện dưới nước, lúc đi như đám mây bỗng tan trên trời. Chơn tánh độc lập, trống rỗng thấu nhập, tương sanh tương khắc, linh thông khó lường...

Đâu cần sùng chơn chê vọng chán dị ham đồng, lại muốn hủy hoại thân thể huyễn hóa, muốn dứt ý thức chiêm bao mà chẳng biết mỗi niệm là Thích Ca ra đời, mỗi bước là Di Lặc hạ sanh, phân biệt là chơn trí của Văn Thù, động tịnh là thượng hạnh của Phổ Hiền. Ứng cơ cao tột thì lời lời liễu nghĩa, trí huệ sáng tỏ thì niệm niệm hư huyền, căn khí lớn thì pháp pháp đủ đầy, độ lượng rộng thì trần trần vô tận, trải ra thì cùng khắp vũ trụ, quỳện vào thì chẳng còn dấu tích, toàn bộ đã sẵn sàng trang bình đẳng, chỉ ở một nơi Nhất Tâm chánh quán mà thôi... Như nước biển hội đủ mùi vị của ngàn sông, như núi Tu Di nuốt hết sắc tướng của quần đảo, cỏ cây đá sạn tự tỏ diệu tướng vô biên, khi kêu chim hót đều nói diệu âm bất nhị, si ái thành nguồn chơn giải thoát, tham sân tỏ đại dụng bồ đề, vọng tưởng khởi mà Niết Bàn hiện, trần lao sanh mà Phật Đạo thành....

Đây là chỗ quy về của chánh pháp, linh ngộ của

Thánh Hiền, thực tế của chúng sanh, đại cương của xuất thế, đường lối của Tam Thừa, đồ đũa của Bát Nhã, quế hương của Niết Bàn... Kỳ thật thì ngôn ngữ cắt tuyệt, ý thức dứt bật, thần quang hiển hách, oai đức lẫy lừng, ngoại đạo kinh hồn, yêu ma sợ hãi, phiền não tan tành, sanh tử bay mất, tình ái rửa sạch, ngạo mạn sụp đổ, đạu bạc rộng rãi, Vô Đắc Vô Cầu... Quyền trí thật trí sánh đôi, từ bi trí huệ song hành, cứu thế như huyễn, độ sanh đồng không, dọc xuyên ba thời, ngang thấu mười phương. Duy Nhất Tổng Trì, chỉ cần khế hợp huyền chỉ này, thì bản thể vốn Thường Nhiên, là Như Ý đồng là bảy báu tu, pháp tài phong phú nên gọi là Vô Tận Tạng, hiệu là Công Đức Lâm.

Chớ nên dùng tâm giới hạn mà đo lường rộng hẹp của hư không, thẩm định biên thùy của Pháp Giới khiến vọng tâm bùng dậy, tát lên làn sóng ý thức nơi biển Chân Như. Cần phải xác tín rằng: Tự Tánh khởi dụng nạp mười phương hư không trong một lỗ chơn lông, hiện ngàn ức thế giới trong một sát na, rút nhiều kiếp trong một khoảnh khắc. Hiển lộ Chơn Tâm là tương ưng, chẳng nhờ sức thần thông, chẳng do chuyên cần luyện, đức lượng Như Như. Đừng cầm hạt châu Như Ý mà đi ăn xin, chứa kho vàng mà chịu đựng nghèo túng, đành đoạn phụ phàng Tánh Linh của chính mình.

Nhưng chớ trêu thay! Người học đạo chẳng tin Tự Tâm, thường nhận vọng làm chơn hành theo tà đạo, hay chấp rồi khổ tu tiệm hạnh hoặc đề cao phẩm vị mà suy tôn cực thánh. Nếu chẳng nhập Viên Thường ắt phải chịu luân hồi. Muốn rõ diệu lý phải truy cứu Tự Tâm, một niệm liễu chứng liền tiêu muôn ngàn ác nghiệp, một đền đốt lên phá ngàn năm tối tăm. Bao cảnh đối diện chẳng lập danh tướng, thân tâm thấy nghe tùy duyên dưỡng tánh, phóng khoáng tu hành tiêu dao tự tại... Sự tiếp xúc hằng ngày đều là giải thoát bất tư



“Bàn đến chữ Tâm, chẳng phải chơn vọng hữu vô có thể phân biệt được, văn tự lời nói cũng chẳng thể toàn vẹn diễn bày. Nhưng các bậc Thánh hiền tán thán và giải thích ngàn lối khác nhau, tùy theo đương cơ khoe giả lập, để cuối cùng quy về một pháp”.

*nghi, cũng là đạo tràng Đại Tịch Diệt. Nay khuyên các hậu hiền đi theo lộ trình này, dầu nghe mà chẳng tin cũng gieo trồng giống Phật, dầu học mà chưa rỏ ráo cũng được phước báu trời người, hà huống đại nguyện Phật quả tự thành....”*

Thế rồi một buổi sáng mùa xuân, cỏ cây mướt mà lá hoa khai mở, hơn hử đón chào mỹ sắc thiên hương. Thì nơi tòng lâm cũng vang lên tiếng chuông đại hùng thanh thoát tiễn đưa bậc long tượng thênh thang vào cõi vĩnh hằng an lạc. Đúng ngày 26 tháng Chạp, niên hiệu Khai Bảo thứ 8, sư thị hiện có chút bệnh, tự tay đốt nén nhang trầm báo cáo trước đại chúng, rồi an nhiên ngồi kiết già thị tịch, thọ bảy mươi hai niên kỷ, bốn mươi hai hạ lạc, toàn thân nhập bảo tháp trang nghiêm.

Bạn ơi! Tuy huyền thân đủ duyên trở về với bốn đại hợp tan, nhưng huyền nghĩa nhiệm mầu từ Pháp ngữ của Thiền Sư Vĩnh Minh đã hòa quang trong diệu âm siêu tuyệt, ngân tỏa bốn phương trời và bàng bạc thấm nhuần mãi mãi vạn đời sau.

*Ai nhớ nhớ - Ai quên quên  
Ai quên được trong lúc nhớ  
Ai nhớ được lúc quên  
Bận lòng chi nhớ quên  
Là tâm nhàn tự tại.*

(Thiền Sư Việt Nam)

T.T.B

*Núi Dinh – Mùa bông tràm rực thắm*

## *Nhà Tôi*

*Đừng hỏi tại sao nhà tranh vách nát  
Vì giữa núi rừng bạch đàn bát ngát  
Đang dựng xây một khung trời giải thoát  
Thời gian đâu tạo nhà cửa trần gian.*

*Nhà lá hoang sơ nửa góc vườn  
Ấn tình sự phụ đượm ngàn thương  
Bên hiên rào sứ khoe màu thắm  
Trước ngõ trâm xanh một cánh rừng.*

*Thanh thoát lưng trời mây ẩn núi  
Dạt dào hoa cỏ thoảng mùi hương  
Ngự trọn lòng ta mùa tâm pháp  
Chia sẻ cùng ai nỗi đoạn trường.*

**TRẦN TAM BẢO**

Sơn thất - Mùa tàn đông lạnh giá 2015

MINH MÃN

---

## *Cánh diều vươn cao*

Trên thửa ruộng khô chờ ngày cấy mạ, chiều về, ánh nắng yếu ớt ẩn trong áng mây hồng, che một khoảng mát dịu, đám trẻ thật đông, người lớn cũng không thiếu, mỗi chiều sau những ngày đón Xuân suốt tháng giêng nhộn nhã, họ kéo nhau ra đồng phở trương những cánh diều sặc sỡ. Tiểu Thuận ngồi trong cổng chùa nhìn ra về thềm thương.



Đêm giao thừa, cổng chùa mở suốt, tiểu Thuận gập gù mà tay vẫn phải nhịp chuông cho bá tánh lễ Phật. Những bao lì xì đỏ, nhỏ bằng bàn tay, khách nhét vội cho tiểu Thuận để mừng tuổi Xuân, thế mà vẫn không làm cho tiểu tỉnh táo. Người chen chúc, khói hương nghi ngút làm cho khuôn viên chánh điện nhỏ hẹp hơn. Bên dưới hậu tổ, thầy Tri sự ngồi tiếp những tên tuổi cầu an của bá tánh. Bàn đối diện, Hòa thượng Trụ trì phát lộc và khách thập phương lại dâng lên thầy phong bì đỏ. Hầu hết các chùa đều vất vả tất bật vào những đêm giao thừa và suốt tháng giêng. Sau ba ngày tết, tiểu Thuận được đánh một giấc liên tù tì, không cần ăn uống. Hòa Thượng bảo nhà trù cứ để phần cơm cho chú, đừng đánh thức chú dậy, trẻ con nào không ham ăn ham ngủ.

Tiểu Thuận được chùa nuôi lúc ba tháng tuổi; vì cha mẹ quá nghèo. Tiểu được chùa ân cần chăm sóc chu đáo nên da dẻ hồng trắng mũm mĩm trông thật dễ thương. Chùm tóc vắt ngang vành tai ngõ chừng như con gái. Tuy bảy tuổi mà chững chạc như lên mười. Bá tánh đến chùa ai cũng ẵm nựng cho quà bánh. Ai hỏi đến ba mẹ, tiểu ngơ ngác hỏi “ba mẹ” là sao! Tiểu chỉ biết có thầy, bà Tư và Phật. Nói đến thịt cá tôm cua, tiểu hỏi cái đó là cái gì! Tiểu Thuận chỉ biết rau, đậu, tương chao. Tiểu nghĩ những món thịt cá tôm cua là những món ăn cao cấp mắc tiền nên chùa không mua được. Tiểu hỏi thầy Tri sự, thầy bảo đó là những con vật, người tu vì lòng từ bi nên không được ăn. Tiểu học thuộc nhiều kinh tuy chưa đến trường. Thầy tri sự dạy cho tiểu Thuận biết đọc mặt chữ. Ngoài giờ học và làm lễ, tiểu chơi với con miêu, con lu. Chúng là những bạn bốn chân thân nhất của tiểu. Chưa bao giờ tiểu được ra khỏi chùa để xuống chợ hay ra phố. Thỉnh thoảng Phật tử đến chùa mang cho tiểu cái bánh cái kẹo, tiểu trình bạch với thầy Tri sự trước khi ăn. Bốn đạo

muốn đưa tiểu về nhà chơi hoặc đi dạo, thầy không đồng ý, vì sợ con trẻ như tiểu dễ bị tiêm nhiễm.

- Con làm gì đó Thuận? Thầy tri sự thấy tiểu cứ loay hoay với tấm giấy báo và nang tre mà bà Tư nhà trù vừa kiếm cho tiểu.

- Dạ bạch thầy, con làm điều ạ! Tiểu đáp.

- Ai dạy con làm?

- Dạ, bạch thầy, bà Tư ạ.

- Không được! – thầy Tri sự bảo – mình là người tu, không nên ham vui theo kiểu thế gian.

Thế là tiểu rậm rập đem cất trong kẹt cửa. Tiểu nhìn thầy rồi nhìn bà Tư. Tiểu hỏi nhỏ:

- Bà Tư ơi, ở chùa không được chơi sao bà Tư?

-Ừ, thầy nói thế thì phải nghe thôi.

Tiểu chưa hiểu tại sao, nhưng thắc mắc vẫn cứ âm ỉ trong lòng. Mỗi khi chiều xuống, tiểu ra đầu cổng nhìn các bạn trẻ tung cánh diều ngược gió cho chúng bay lên, tiểu thèm được một lần nắm thử dây diều để có cảm giác thích thú như các bạn đó.

Trên nền trời, tiểu thăm đếm từng con, nhưng đếm mãi vẫn không biết có bao nhiêu con đang lơ lửng trên nền xanh kia. Tiểu đã học đếm đến hàng chục rồi mà, tại vì chúng cứ bay lộn xộn, đảo qua đảo lại không đứng yên nên tiểu đâm rối. Con diều lớn nhất, mang dáng dấp ó đen, bên dưới cột kèm đoạn sáo nhỏ nên nó phát ra tiếng du dương, vui tai; một con diều khác được kẹp mảnh dao lam, nó lạng qua cắt đứt giây con diều màu sặc sỡ. Cũng có con tự xoay nhiều vòng rồi đâm đầu xuống đất. Tại sao diều bay được, tại sao con diều nọ cắt đứt dây con diều kia, tại sao con nọ lại đâm đầu xuống đất... tiểu có bao nhiêu thắc mắc mà không biết hỏi ai. Thầy tri sự thì cái gì cũng cấm đoán. Bà Tư thì chỉ cười với

cái miệng móm mém rỉ hai khước đổ nước trà, Hòa thượng thì xa cách quá, chỉ khi nào tiểu bệnh, nằm thêm thiếp thì Hòa thượng mới đến sờ đầu hỏi thăm. Con miêu, con lu chỉ biết nũng nịu cạ vào chân tiểu. Thế giới tiểu đang sống là thế giới quá cô đơn và bí mật. Tại sao lũ trẻ kia được vui chơi với người lớn??? Ở chùa có nghĩa là không được biết đến những thú vui kia? Không được giao tiếp với xã hội bên ngoài. Học chữ chỉ để nhìn mặt kinh mà đọc dù không biết trong đó nói cái gì. Cuộc sống là thế giới âm đạm tẻ nhạt đối với tiểu Thuận. Đòi người sống chỉ có thể thôi sao? Bên ngoài đời họ có giống như ở chùa hay có cái gì khác nữa? Bao nhiêu thắc mắc trong đầu cứ làm cho tuổi hồn nhiên của tiểu thêm già dặn. Hàng ngày, ngoài giờ kinh kệ, tiểu phụ bà Tư lật rau, dọn cơm. Mỗi sáng cầm cái chổi cao hơn đầu tiểu để quét lá khô rơi vãi trong sân chùa. Khi thầy Tri sự lau dọn bàn thờ thì tiểu phải thu gom chân nhang bỏ vào lò hủy. Tiểu tự tắm giặt. Áo quần thâm bẩn không phải chứng tích thâm niên ở chùa mà là do tiểu giặt không sạch. Những bộ đồ màu khói, thầy tri sự bỏ ra, bà Tư sửa lại cho tiểu mặc, chiếc áo dài phủ gối che chiếc quần cuộn một cục tròn trên bụng làm cho tiểu như lùn lại.

- Con làm gì ngồi buồn vậy? Hòa thượng nhẹ nhàng từ hậu liêu vòng ra sau vườn.

- Dạ bạch ôn, con không làm gì hết.

- Có lẽ con thắc mắc điều gì, nói ôn nghe nào! Hòa thượng từ tốn nhỏ nhẹ, vuốt chùm tóc của tiểu.

- Dạ! - mắt tiểu rướm lệ, lâu rồi tiểu chưa được ôn gần, bỗng dưng tiểu muốn sà vào vòng tay của Hòa thượng. Môi mấp máy mà chưa thốt lên tiếng.

- Sao con khóc, con buồn gì nói ôn nghe.

- Bạch ôn, cho con hỏi, tại sao người tu ở chùa không

được chơi điều? Tại sao điều bay được? Tại sao con điều ó đen kia phát ra âm thanh? Tại sao còn điều nọ lại cắt đứt con điều màu sắc sỡ? Và con khác lại xoay vòng rồi tự đâm đầu xuống đất?

Hòa thượng từ tốn, mỉm cười rồi giải thích – ai bảo con không được chơi điều. Tuổi thơ con có quyền giải trí lành mạnh thích hợp với lứa tuổi của con chứ. Tu đâu phải bỏ hết tất cả! Thầy tri sự sợ con ham chơi đấy thôi. Chơi điều là một nghệ thuật mang nhiều ẩn dụ...

Tiểu trở mắt nhìn Hòa thượng như có điều chưa hiểu, Hòa thượng nói tiếp:

- Tuy thả điều là thú vui tao nhã, nhưng trò chơi nào cũng bị lạm dụng bởi những tâm hồn thiếu trong sáng. Điều ó đen là loại chim hung tợn, chúng được che đậy bởi tiếng kêu du dương để tạo cảm giác dịu dàng đánh lừa kẻ khác. Đó là mảnh lối che đậy của kẻ ác. Điều cắt đứt điều là tính đố kỵ nham hiểm giữa cuộc sống bon chen, không thích ai hơn mình, vì con điều kia quá sắc sỡ. Trong cuộc sống tạo sự nổi bật hơn mọi người sẽ có người đố kỵ hãm hại, con à! Con điều tự đâm đầu xuống đất sau khi xoay vòng là vì nó không giữ được cân bằng trước sức gió; con người cũng thế, không lượng được sức mình trước danh lợi, sẽ bị đảo điên, chết một cách thảm hại. Điều bay được nhờ gió, cũng thế, người được nâng cao giá trị nhờ tấm lòng chân thành, trong sáng, ngay thẳng. Người đời thường cạnh tranh hơn thua nên khổ đau luôn rình rập. Chúng ta tu hành là từ bỏ sự bon chen hơn thua nhưng không hẳn từ bỏ mọi thú vui thanh nhã. Người tu giải trí bằng tâm hồn trong sáng nhẹ nhàng. Mỗi lứa tuổi có một cách giải trí khác nhau, nhưng đừng đam mê tham đắm vào đó. Tiểu như nhớ ra điều gì, vội hỏi:

- Ôn uống trà mỗi buổi sáng và hút thuốc cũng là thú

vui tao nhã phải không ôn? Nhưng ngày nào cũng uống, có phải là đam mê không ạ?

Hòa thượng ngậm ngừng giây lát rồi nói:

- Mỗi ngày uống cũng như mỗi ngày phải ăn, đó là thói quen, nhưng chưa hẳn là đam mê, chừng nào không bỏ được, cứ bị nó ràng buộc mới gọi là đam mê. Có những lúc mưa gió suốt tháng, chùa không đi chợ, trà không có, thuốc không hút mà ôn vẫn có thềm đâu. Tiểu nhanh nhẩu bộc lộ:

- Vậy bạch ôn, hàng ngày con tụng kinh, thỉnh chuông mà con cũng không đam mê bằng giấc ngủ, vậy là con không bị kinh kệ ràng buộc phải không ôn?

Hòa thượng vuốt đầu tiểu, cười một cách hồn hậu trước sự hồn nhiên của tiểu Thuận. Mảnh giấy báo bồi thêm nhiều lớp, một nan tre uốn cong, một nan tre xuyên thẳng từ góc nây qua góc kia của tấm giấy bồi như cái cung tên, Hòa thượng cùng tiểu Thuận làm nốt con diều bị bỏ dở. Ngón tay nhỏ xíu của tiểu Thuận giữ một góc hồ vừa dán, ôn dạy cho tiểu làm tiếp những công đoạn còn lại. Mất buổi sáng để hoàn thành con diều, tiểu Thuận đắc ý, thích thú ra mặt. Chạy xuống bếp xin bà Tư cuộn dây ni lông. Suốt buổi trưa không ngủ, tiểu trông mau đến chiều sau giờ công phu để được chạy ra đồng cùng các bạn trẻ.

Trên đám ruộng, có thêm bóng hình của nhà sư và chú tiểu, ôn cầm tay tiểu hướng dẫn cách kích diều để lấy trớn diều bay cao. Lần đầu tiên tiểu được sung sướng với những trò chơi như thế. Trời sắp tắt nắng, hai ôn cháu vào chùa, trên mâm cơm chiều, ôn hỏi:

- Con thấy thế nào, trò chơi chiều nay? Con thích không?

Tiểu đáp:

- Bạch ôn, con thích lắm.



Hòa thượng dạy tiếp:

- Cái gì đem lại sự vui thích trong sáng phần chân tâm hồn đều là liều thuốc tốt. Tu cũng thế, sẽ mang lại cho đời sống một phong thái nhẹ nhàng thanh thản tâm hồn, đó là giải thoát hiện tại con à! Cái gì làm miễn cưỡng đều không tốt.

Thời kinh Tịnh độ tiểu sót sáng lạ thường, nhanh nhẩu thấp nhang, sắp xếp các giá kinh ngay ngắn. Như buổi thả diều chiều nay, lần đầu tiên tiểu cảm nhận được sự thích thú của việc tụng niệm. Ôn đứng nhìn tiểu Thuận có vẻ mãn ý. Ôn nói với bà Tư và thầy Tri sự:

-Trẻ con không nên cấm đoán mà phải giải thích, chiều theo sự ham muốn của trẻ để chuyển hóa theo hướng tốt.

Tiểu Thuận chạy đến nũng nịu với ôn:

- Bạch ôn, nay con tụng kinh giỏi hông? Nhờ ôn dạy con thả diều mà con thấy tụng kinh và thả diều đều thích thú, thả diều cũng là pháp tu phải không ôn?

Hòa thượng nhìn tiểu một cách trìu mến:

- Ủ, cứ tạm cho đó là pháp tu, vì nó giúp ta điều khiển diều như điều khiển tâm, giúp ta thích thú như sự thích thú việc tu tập. Đó là pháp tu của tiểu Thuận đấy.

Từ hôm ấy, tiểu Thuận cảm thấy cuộc sống trong chùa như thú vị hơn, quý thầy rộng lượng hơn, bà Tư dễ thương hơn, và đức Phật gần với tiểu Thuận hơn. Đêm ấy, tiểu mơ thấy đức Phật cầm tay tiểu thả diều, cùng chơi diều với tiểu Thuận.

**M. M**  
**07/3/2012**

## *Em Lễ Chùa Này*

*Đầu Mùa Xuân cùng em đi lễ  
Lễ chùa này - vườn nắng tung bay  
Và ngàn lau - vàng màu khép nép  
Bãi sông bay - một con bướm đẹp*

*Mùa Hạ qua cùng em đi lễ  
Trái mơ ngon - đôi gió mơn man  
Tì lò hương - Làn trầm nghi ngút  
Khói hương thơm - bờ tóc em rờn*



*Rời Mùa Thu cùng em đi lễ  
Có con chim đậu dưới gác chuông  
Hòa lời ca - vào làn sương sớm  
Gió heo may - rụng hết lá vàng*

*Vào mùa Đông - cùng em đi lễ  
Lễ chùa này- một thoáng mưa bay  
Và ngoài sân- vài cành khô gãy  
Gió lung lay một cánh lan gầy*

*Tàn Mùa Đông vào chùa bờ ngõ  
Tiễn đưa em trong áo quan này  
Từng cội hoa - trầm lặng thương nhớ  
Tóc em xưa - tơ óng như mây*

*Vườn chùa đây - vào nằm trong đất  
Nếp bên hoa - ôi những hoa vàng  
Vườn đào tơ chập chờn cánh bướm  
Bướm khua râu - ngơ ngác bay ngang*

*Mộ của em - mộ vừa mới lấp  
Có con chim - nào hót trên cây  
Lời của chim - chìm vào tiếng suối  
Suối xanh lơ - buồn khóc ai hoài*

*Rời từ đây - vườn chùa thanh vắng  
Đến thăm em - ngày tháng qua mau  
Một nụ mai - vừa nở trong nắng  
Hỡi em ơi - mây đã qua cầu.*

P.T.T

## ***Giận***

*Giận rồi ta lại sân si  
Tâm cương khó giữ nên thì khổ thêm  
Chiều nghe chuông đổ lời khuyên  
Trút đi phiền não tâm yên trí ngời.*

*Bon chen chạy giữa dòng đời  
Bao nhiêu cơn giận khó rời thân ta  
Biết trau dồi tính thiện hòa  
Dừng cơn nóng giận mới là tịnh tâm.*

*Lời Phật dạy thật cao thâm  
Trút đi nóng giận sẽ gần đài sen  
Thực tỉnh cánh cửa cài then  
Thân tâm thanh thản lãng quên ưu phiền....*

# *Bến Cà Ty*

## *Nghiêng Chiều Hoa Giấy*

### **1. Hoa cát nở ban chiều**

Phan Thiết - góc nhỏ bến Cà Ty nghiêng chiều trong cái nắng hanh hao xứ cát. Cát như hơi thở của mùa gồm thâu nhật nguyệt, như sợi lông dòn tu cả càn khôn. Trong không gian chông chênh nắng gió, cát đung đưa nở bung hoa ảnh. Áo giắc mắt người. Bước lãng du dừng lại sau dặm dài đất nước, chợt giật mình, người ngỡ lạc thiên nham. Hoa và cát. Cát hóa thiên nham. Hoa phi giữa sa mù nguyệt quang. Như một lần, *nhất phiến hoa phi phi đảo thu giang hòa lục ngân - số chi lê trước trước tông xuân thảo biến thương sơn* (Hạ Vũ), người về trong tâm thức *thiên nham vạn hác vô nhân tích – Độc tự phi hành minh nguyệt trung* (Úc Ông).

Người về hay người đến?

Người ở hay người đi?

Ở và đi, về và đến. Khác gì nhau trong khi hoa cát vẫn thắm màu. Màu hoa – sắc nắng đầu đầu lòng thúc giục Cà Ty khởi từ Đồng Kho vắt mình qua Mường Mán đổ về cửa biển Cồn Chà như một dải lụa màu sương. Màu của nhớ. Màu của thương. Màu của bao lời lỗi hẹn. Màu chiều trong màu mắt, thu sắc hạ nở cỏ dại hoa hương.

Hoa cát nở trong chiều. Màu hoa không sắc. Nương theo gió, hoa lướt qua hồn người. Người cảm giác như đang chạm vào thiên nhiên, thiên nhiên trong từng nhịp rung mà

mùa phật phùng đem hơi thở.

Hơi thở của cát đang phủ vào lòng chiều đầy ráng hạ. Hơi thở của hoa đang ủ sắc cho đêm. Đêm thấp nắng cho hoa cát mỏng manh mang cái đẹp dung dị. Mỗi cánh hoa là mỗi phiến rung rinh. Hoa đẹp nhẹ nhàng tinh khôi như giấy trắng. Từ đó *hoa giấy* là tên. Và người Nhật gọi hoa là *Phiệt Cát*, loài hoa của của niềm đam mê sắc nắng. Hoa của sự lặng im, của *huyền lẫm*. Người Nhật yêu hoa giấy, thưởng thức hoa giấy trong tâm thế là tựa vào cái *huyền* để mà nhìn, tựa vào *im lặng* để nhìn, tựa vào *tánh không* để suy, tựa vào cái *bi* để lẫm. Cái *bi* (aware) của người Nhật – một mỹ cảm thực sự – không hề phát xuất từ sự sợ hãi và thương xót để đưa tới cảm thức thanh lọc, thanh tẩy (catharsis) như cái bi của người Hy Lạp mà nó phát xuất từ cái đẹp, tựa vào cái đẹp để chiêm ngắm vũ trụ và nhân sinh. Nó vận động tan hòa vào vũ trụ theo cảm thức *vô thường cảm* (mujokan) sinh ra cái mỹ cảm, sinh ra nỗi lưu luyến. Hoa giấy là sự luyến lưu ấy.

Mỗi bông hoa giấy phân thành ba cánh. Người Trung Quốc gọi hoa giấy là *Tam giác mai* - hoa mai ba cánh kết hình tinh yêu sắc thắm, đẹp tinh khôi và giản chân, biểu trưng cho mối kết hòa vũ trụ tam vị nhất thể Thiên – Địa – Nhân trong quan niệm người phương Đông. Tam giác mai còn được gọi là *Diệp tử hoa* vì mỗi cánh hoa hình dạng như mỗi phiến lá. Hoa sinh từ lá. Lá chọn xanh nhường hoa màu rực rỡ. Là lá mà cũng là hoa. Hoa là lá nhuộm màu. Là Phiệt cát và cũng là mai. Hoa cao khiết mà bình đạm, lặng thầm. Cái lặng thầm trong ánh sáng cuối chiều. Màu nổi màu, sắc kết sắc, tương hóa liên thông với tất cả những gì hiện hữu của đời trong cảm thức của người: *mọi sự đã trở nên đẹp để hoặc là niềm vui hoặc là những “nỗi đau làm người”*.

Dừng chân ghé lại bên cung đường hoa giấy, thăm

nhớ lời người trong *Bóng trăng*: “*tôi muốn hạnh phúc. Hãy để tìm tôi run lên bởi nắm cát vàng đang có trong tay, thay vì sự khổ công đặng đặng đi tìm thứ gì đó ẩn dưới đáy sông*” mà đưa tay vốc nước bên Cà Ty ngập trong bóng chiều. Bóng chiều đang khỏa lấp dần dần không gian trong màu hoa giấy, phủ dòng Cà Ty, phủ lấy người, phủ lấy tôi, cuốn người và tôi vào một chiều không gian khác - không gian của cái đẹp - cái đẹp mộng mị *sinh ra, chết đi và không ngừng tái sinh trong đầu óc người*. Tôi như kẻ mơ, lạc bước trên bến mộng, không thể nào tìm được đường ra. Trong cõi huyền lẫm ấy, ý thức của người, của tôi về sự có mặt của cái chết và như một hệ quả là cái hữu hạn của đời sống. Tôi cố hết sức vin vào cái hữu hạn này để tìm thấy ở đây những xung lực và ý nghĩa của sự sống còn.

Người và hoa tồn tại bên nhau giữa những chênh vênh *được – mất, sinh tồn – hủy diệt, dựng xây – phá hủy*. Cuộc sống giản đơn chỉ thế, không ngoài một điều khiêm khuyết lớn nhất của của đời với thực tại sống động chiều nay là ở chỗ nó tồn tại trong một không – thời gian vĩnh hằng. Cái vĩnh hằng của tạo hóa để lại những cái chết tự nhiên và không tự nhiên của những sinh mệnh bé mọn hằng thường. Hoa rơi. Lá rụng. Nước chảy. Người đi. Nó tỏa bóng lên đời người, lên những cánh hoa như lời giải thích ngầm ẩn và mơ hồ rằng vì sao tất cả mọi thứ trong chiều như mây trời, hoa, cát, bên Cà Ty và những cung đường... lại có thể trở nên đẹp, đẹp lạ lùng hay ít nhất nếu không phải là thế, thì nó cũng được cảm nhận như là cái đẹp: bởi vì hết thảy đều là hữu hạn, có đó rồi mất đi, như ngay lúc được sinh nó đã là vậy.

## **2. Đêm hóa ánh sao sương**

Vòm lá, trời chiều bước hạ, gót Thu bên thềm.

Đêm vội, hoa cát lấp lánh. *Riverside* – quán nhỏ tìm

về, như một lần... *Em tròn tháng hạ...* Chân trần phiêu du...  
*xin được làm mây để bay khắp nơi...*

Như thăm, thôi một lần rong ruổi, bến nhỏ dừng chân đón đợi. Một ánh mắt. Một làn mây. Con gió chiều. Và những cung đường nhạt nhòa năm tháng. Dòng Mương Mán xanh bạc miên man. Mặt nước trải rộng với hàng triệu ánh đèn thuyền cá thắp sáng như trời sao gom về trên sóng Cà Ty.

Phan Thiết, đất biển mặn. Cái mặn mòi của nắng-gió-nước để lại cho người nước da bánh mật. Qua tháng, qua ngày, *mồ hôi — kết thành muối mặn — trắng lưng cha* (Thu Nở).

Lung muối trắng và những cung đường hoa giấy vẫn lặng lẽ đem về. Như cội mai già. Bóng đổ dồn về phía biển. Biển không ồn ào – đêm ấy – chỉ sục sùi, tiếng gió....

Bao năm tháng tất bật xứ người, con khối bụi cuốn người đi miệt mài, ngay đến một khoảnh khắc cho riêng mình cũng là điều chưa thể. Đi đi về về, bước chân như vòng quay những chuyến tàu đêm, biết khi nào dừng lại.

Chạnh lòng buông bước, ngẫm lời Guillaume Apollinaire:

*Lá rơi.*

*Người dậm.*

*Đoàn tàu.*

*Lăn bánh.*

*Đời người.*

*Chạy trôi*

*(Les feuilles. — Qu'on foule. — Un train qui roule.*

*—La vie. — S'écoule).*

Quyết định về xứ cát, người đã xếp hành trang cho một cuộc dừng chân. Dừng cho mình, dừng cho người và cho bao điều còn dang dở. Thì thăm bên sông. *Bên trời một*



*làn mây trắng lững lờ trôi, nghe lao xao ngoài hiên vắng lá vàng rơi. Dù biết ngày mai, ngày mai nắng xuân không về, trên cành lũ chim vẫn u mê... Bàn tay nâng niu kỷ niệm, vỗ về giấc mơ... Người bảo dừng. Dừng là dừng, hay dừng là tiếp bước? Dừng là bước. Bước quay về cho kỉ niệm một thời: chim chóc gọi nhau, đường xưa, rừng chiều... cho cảm giác trở về thật trọn vẹn. Bước hồi hương cho nụ cười...bên lên đưng đưa ánh mắt: chắc từ nay em sẽ thôi lang thang.*

Dừng là một trạng thái lưỡng chiều lưỡng hợp, là kết và cũng là mở. Cái *kết* của *cuộc dừng* này là *mở* ra một *cuộc kết* mới. Ngày dừng mở ra đêm. Đêm dừng mở ra bình minh ngày mới. Đời người ly - hợp, thăng - trầm, vui - buồn, sinh ly - tử biệt..., như vòng quay *đêm - ngày, mộng - tỉnh*, như chu kỳ *Xuân - Hạ - Thu - Đông*. Kết thúc một cuộc đời này để mở ra một cuộc đời mới. Và trong cuộc mở ra ấy, một cuộc dạo chơi đầy mê đắm tiêu tốn ba vạn sáu nghìn ngày – con người ngay từ lúc vừa bắt đầu cuộc sinh ra, cũng là đã bắt đầu một kết thúc định sẵn: *Tin buồn từ ngày mẹ cho... (Gọi tên bốn mùa, Trịnh Công Sơn)*

Đời người như nhịp sóng. Lên xuống theo dòng triều. Lang thang.

Đời người như hoa cát. Nở tàn theo năm tháng. Phôi pha.

Đêm rùng mình đầy sương. Lắng nghe tiếng của sóng vang vọng từ xa. Xa lắm. Tự đếm cho mình những giọt thắm rơi mà ngỡ ngàng *phân vân hai nửa cõi lòng - vòm tre, ngõ đá còn mong dấu người.*

Bên dòng Cà Ty, nhịp bước chân mây. Sông tuôn dài buông bỏ lững lờ đêm, không mênh mang, dằng dặc, không man mác, không *đạm đạm Trường Giang thủy* mà *vẫn du du viễn khách tình.*

### 3. Mai ửng hồng hoa giấy

Đêm thức trọn đêm. Sương sao gom sắc. Cuộc bội sinh hợp hôn giữa mây trời và cát nóng nở hồng hoa giấy. Sớm mai ngàn sao – mắt cát, đơm màu *uom đọt nắng* nâng bước chân lưu lãng hồn du mục người về.

Người về nhưng có lẽ không nặng nề cảm giác hồi hương của Hạ Tri Chương ở tuổi xế chiều: *Thiếu tiểu ly gia, lão đại hồi. / Hương âm vô cải, mấn mao tồi. / Nhi đồng tương kiến, bất tương thức / Tiểu vấn: Khách tòng hà xứ lai?* <sup>1(\*)</sup>, cũng không phải lạc lõng như Shane Gilreath: về nhà – mọi thứ – dường như xa lạ <sup>2(2\*)</sup>, mà như tâm thức của Foucault khi viết lời tựa cho cuốn *L'Anti - Oedipe*, của Deleuze, rằng người “*hãy chuộng lấy những gì lạc quan và đa dạng, chuộng khác biệt hơn là đồng dạng, lưu lãng hơn là đóng khép, biến chuyển hơn là hệ thống. Hãy tin rằng những thành tựu không đến từ ngòai yên mà từ hồn du mục*”.

Hồn của cỏ. Cỏ bao mùa vẫn lãng du. Xanh áp ủ và nở bồi hồi. Lang thang nắng, dọc dài mũi Né – một dải đường mây, hoa cát đủ màu điềm mặt... dâng trắng. Rằm tháng Hạ. Nắng mở mắt nghiêng nghiêng...

---

1. (\*) 回鄉偶書  
少小離家老大迴，  
鄉音無改鬢毛衰。  
兒童相見不相識，  
笑問客從何處來。

2. (2\*) “Coming home...

Nothing

Looks familiar”

(Shane Gilreath)



Lâm Thế Nhơn là tên thật của nhà văn Phi Vân (1917-1977). Ông nổi tiếng với những tác phẩm viết về đời sống và sinh hoạt của cư dân miền Tây Nam Bộ, như: *Đồng Quê* (1942), *Tình Quê* (1949), *Nhà quê trong khói lửa* (1950),...

Ông là chủ bút tờ *Thủ Đô* thời báo và là cộng tác viên thường xuyên của các báo: *Tiếng Chuông*, *Dân Chúng*, *Tiếng Dân* (của cụ

*Huỳnh Thúc Kháng*).

“**Trao thân con khi mốc**” là một trong những truyện ngắn đặc sắc của Lâm Thế Nhơn về mảng đề tài sông nước Nam Bộ được nhiều thế hệ độc giả yêu thích.

Hương Thiên xin trân trọng giới thiệu cùng quý độc giả nhân mùa Xuân năm Bính Thân này.

\* \* \*

## *Trao Thân Con Khi Mốc*

Hương Ba càu nhàu: “Cái làng gì kỳ khôi quá! Các ông nghĩ: làm cha mẹ, ai cũng muốn được cho nó nên vợ nên chồng, đàng này họ Mãng bo bo mấy cái hủ tục bắt từng chút, đòi hỏi từng cái lễ mọn, đã thèm rồi mới chịu gả con gái...”

“Chịu gả” mà có xong cho đâu! Đây để tới lúc mình tới rước dâu rồi chú coi, chém chết ông Bái hay ông Tộc trưởng bên ấy cũng “vạn anh Hai Sốt đủ điều”.

Ông Chánh Khá nói thêm một cách chán nản:

- Mà cái xứ gì ở xa tí mù!

Rồi chán nản nhìn hàng cây mắm ở ven rừng, “giẫm chân” bên bờ sông Ông Đốc.

Chiếc ghe máy có cái mui ngạo nghễ, khoe những dây cờ lon con, giăng từ cột cờ ra sau lái. Tiếng máy chạy xình xịch.

Trời về chiều.

Tàu chạy hôm nay nữa là hai hôm rồi: sông Ông Đốc, kinh sáng Bà Kẹo, kinh sáng Thọ Mai, Đồng Cùm nhưng xóm Kiến Vàng vẫn còn xa lơ xa lắc.

Họ đàn trai đã mệt nhọc ngồi trong chiếc tàu chật hẹp. Người ta ăn hết ba ổ bánh mì với thịt quay mua ở chợ Cà Mau. Chú rẽ ngày đầu còn khăn đóng áo dài, hôm sau đã cởi đẹp qua một bên, mặc chiếc áo thun giả, ngồi ở trước mũi tàu ngong ngóng, thỉnh thoảng vươn vai hít không khí rồi cú rũ nhìn lũ trẻ trong xóm chạy theo tàu trên bờ sông vỗ tay reo:

- Ê! Đám cưới!...

“Đi họ” còn có cả ba cô gái: áo tím, áo xanh, “bọt dê” dài thườn thọt.

Các cô tí mĩ từng chút, luôn luôn sẽ nhặt xống áo và lai quần hàng trắng bóng để đôi giầy cườm khỏi vương mà làm lấm hư đi...

Hôm xuống tàu, ba cô chọn một chỗ sạch, ngồi nói chuyện với nhau khe khẽ, ai mời ăn gì cũng từ chối, thỉnh thoảng đưa cái bóp đầm lên soi kiếng, sửa lại cái vành môi.

Nhưng hôm nay, ông Chánh Khá đã vắt cái áo đen trên vai và gó cái khăn đóng lại; ông chủ hôn Cai Sót đã nằm ngáp trên chiếc sạp con, thì các cô cũng đành chia nhau ăn mấy khúc bánh mì còn sót lại.

Son trên môi đã hoen ố, phấn trên má cũng phai từng

khoảng, chiếc khăn mù xoa đã được nằm trong túi, không còn đeo đấng với đôi tay nữa. Vì hai bên bờ, rừng tràm và dừa nước, muỗi kêu vang lên như khát máu, đập bằng tay có hiệu nghiệm hơn, chớ cầm cái khăn mà chậm chậm thì nó không thấm thắp vào đầu cả.

Hương Ba cầu nhau mãi, ngán ngẩm lúc ông phải đem khai trầu rượu đi trình đàn sụi gái...

Năm nay đã gần tứ tuần, nhưng ông còn có vẻ... thanh xuân! Lần này là lần thứ mười tám ông đi làm rể phụ. Hễ bọn thanh niên trong làng có cưới hỏi là người ta nhớ đến ông, vì ông đã từng trải lắm rồi, biết đủ tục lệ.

Ông thường bảo với bọn trẻ:

- Các cậu đừng tưởng làm rể phụ là dễ lắm. Để các cậu lãnh vai ấy thì có mà hồng bét.

Anh tài công cho hay:

- Khỏi vằm Mang Giỏ rồi, còn hai cái doi nữa là tới Kiến Vàng!

Trời tối đen. Bày muối tha hồ bu cắn mấy ông đi họ.

Nhưng người ta đã giục nhau:

- Sửa soạn mau lên!

Ông Cai Sốt hốt hải:

- Mấy giờ rồi, mấy giờ rồi?

- Mới có 10 giờ. Qua giờ tý mới đúng.

- Thầy kê giờ nào, tới thì phải lên, đã gần chết rục rồi đây!

Người ta hấp tấp sửa soạn. Hương Ba sửa lại khăn đóng cho ông Cai Sốt; chàng rể gài khuy cho ông Chánh Khá.

Bà sụi trai và hai người đàn bà đi họ, mấy ngày giam hãm trong chiếc buồng con đàn sau lái tàu để xoi trầu và xia thuốc, bây giờ cũng thấy hăng hái xếp đặt lại cái hộp trầu.

Ba cô thiếu nữ nheo mắt lo đánh vôi một lớp phấn và

ráng vẽ được hình trái tim trên đôi môi đỏ óng.

Người ta phủ lại nếp áo, người ta chùi sơ lớp bụi đóng trên mũi giày.

Cây đèn treo lủng lẳng giữa tàu rọi trên vách mấy cái bóng người đi đi, lại lại.

Ông Hương Ba đã sẵn khay trà rượu xoay qua dặn chàng rể:

- Thanh, mầy bung cái khay hộp theo tao nghen! Lúc làm lễ, hể tao đặt khay trà rượu ở bàn nào thì vợ chồng mầy sẽ lạy ở bàn đó... mà nhớ luôn luôn đứng bên tay trái nghe, “nam tả nữ hữu”, ráng học cho nằm lòng!- rồi tiếp:

- Còn tụi thằng Trí, bung mâm, khéo lột mấy trái cam, không được giỡn hớt như ở nhà, ở đây người ta khó lắm, coi chừng. Còn thằng nào đó, coi qua cái doi chót thì nhớ đốt pháo lên.

Tiếng pháo bắt đầu nổ vang cả xóm thì xa xa có tràng pháo trả lời.

Trên bờ sông mấy con chó hè nhau đứng sủa...

Tàu ghé bên cái cầu có nhà mát. Cả đoàn lần lượt lên bờ và sắp hàng có thứ tự đi vô sân, đứng đợi.

Trong nhà khách, ba bốn ông lão đang nói chuyện vang quanh chiếc bàn tròn trái khảm đỏ.

Mấy cây đèn sáp rọi sáng cả gian nhà.

Một bọn trai trắng mặc áo dài đen chạy lăng xăng, pha trà, bung chén.

Họ đàn trai vẫn đứng ngoài chờ.

Hương Ba nóng ruột:

- Tại sao không có người ra mời?

Một câu nói trịnh trọng từ trong nhà khách đưa ra đường như để trả lời: Bậy ra ngoài mời họ đàn trai đứng chờ đó. Chưa tới giờ đâu!

Chưa tới giờ! Mấy tên bung mâm chán nản. Thằng Trí lảm bảm:

- Đợi tới giờ thì gãy mẹ cái tay đi còn gì, mỗi thấy tỏ rồi đó!

Ông rề phụ bức mình ghé vào tay ông Chánh Khá:

- Dượng là trưởng tộc, ráng đòi đáp! Bây giờ mình cứ việc... Tôi sẽ đem dán đôi liễn, rồi mình xin cưới đặng về cho kịp con nước một giờ.

Thế là Hương Ba bước liềm vô nhà và đến đặt khay trà rượu ngay bàn giữa.

Mấy ông lão trợn tròn.

Ông Bái run run, khễ kéo cái gọng kiếng sụp xuống chót mũi, đầu nghiêng về phía trước, cái búi tóc lọt ra ngoài lớp khăn đóng, dựng đứng lên như tức giận, ngó thẳng vào mặt Hương Ba, dữ tợn:

Nhưng Hương Ba đã chấp tay:

- Dạ... xin... cho phép tôi... dán đôi liễn.

- À! Dán liễn! Mà đã tới giờ đâu? Không phải các ông muốn tới bắt con gái người ta lúc nào cũng được!

- Dạ, tôi chỉ xin dán liễn!

Một ông họ gái già sạm có cái mép lõm chồm mấy cọng râu ngắn dài không đều, che mái lưa thưa trên hai làn môi mỏng đang “hăm” lui tuốt vô miệng để cái cằm lấn nước nhô ra như một lái tàu xà-lúp... Làn da mặt nhăn nheo khô đét như vỏ cây khô cháy nắng. Tất cả sự sống đều dồn về cặp mắt loang loáng, chỉ nhìn vòng qua cái gọng kiếng bằng thau. Cả gương mặt có một vẻ gì vừa lạnh lẽo, vừa gay gắt mà một đứa bé con thấy là phải khóc ngay!

Ông họ ấy đang chăm bằm nhìn mọi người với những nét nhăn không cảm giác, sực lên tiếng khi nghe Hương Ba nói tới liễn.

- Dán liền à! Được!

Người ta thoáng thấy cái nhích mép đưa nhẹ chòm râu xéo một bên: Cười hay gậy? Nào ai biết.

Hương Ba ngờ ngờ nhìn và lạnh lợi:

- Ông tộc trưởng cho phép chúng tôi dán đôi liền giao hiếu.

- Được coi nào!

Không đợi nhắc, Hương Ba lẹ làng phết hồ lên cột.

Ông trưởng tộc chậm chạp đứng dậy cầm đèn sáp nhỏ đi theo xem. Tuổi già đê nặng trên lưng, nhưng ông cũng cố gượng ngược lên, tay giơ cây đèn cao khỏi đỉnh đầu, tay gõ bằng một cái móng dài thườn thượt trên lớp liền đỏ, dò từng nét, từng chữ một và chậm chạp đọc:

- Thừa... long... lạc... ý... tam... chi... thọ...

Ông gật gù, nặng nề bước qua cột bên kia. Ánh đèn làm nổi bật mấy nét nhăn, mỗi cái gật làm búi tóc lác lư như con “lật đật” của trẻ con!

- Giá... phụng... quan... thành... bách... lượng... xa!

Rồi bằng một giọng ngâm trầm bổng, ông lặp lại và phê bình:

- *Thừa long lạc ý tam chi họ... Hay!*

*Giá phụng quan thành bách lượng xa... Cũng hay!*

Nhưng mà, ông chủ hôn ơi! Ông cắt nghĩa giùm thử coi câu liền nó thế nào mà tôi “dốt tối dốt tăm” không hiểu được!

Ông lại chép miệng lằm thằm như tự hỏi: Tam chi thọ? Ba nhánh hay ba họ?

Ông Chánh Khả nãy giờ đứng rón rén cạnh Hương Ba, nghe kêu, vội vàng đưa tay lên sửa vành khăn đóng, mạnh dạn bước tới, biết rằng “chiến cuộc” đã “khai hân” và sứ mạng của ông là phải giữ danh dự cho phe nhà.



- Dám thưa ông trưởng tộc, chúng tôi không phải là kẻ thâm nho, tài hèn, chỉ dám làm môn đệ của ông, nhưng ông đã dạy, tôi xin mạn phép vâng lời, nhờ ông không chấp cho chuyện trước cửa Lỗ Ban múa búa. Tôi có thể giải thích nghĩa xuôi hai câu ấy ra như thế này:

- *Chú rể cỡi rồng nương cây ba nhánh/ Cô dâu hí hạ tìm đặng mối trăm xe...*

Còn dịch nôm thì tôi nghe ông Đờ Ướt nhà tôi diễn thử trong câu này.

Ông trưởng tộc trợn ngược cặp mắt, đôi lông mày sững lên làm tăng vẻ giận dữ, oai nghi:

- Ai cho phép chú cưới? Tôi bảo đợi tới giờ nghe chưa?

Ông Chánh Khá lập tức trả lời khéo léo:

- Xin ông trưởng tộc thương giùm. Con rể nó ở đời với nhau được, có phải tại cái giờ đó đâu. Nếu chờ đến giờ Ty, con nước chảy ròng cho đến trưa mai, thì chúng tôi chịu ngược cả mấy con nước nữa, chắc chết đói ở dọc đường. Nhất là cô dâu không quen đi đường trường bó rọ dưới tàu năm sáu bữa, chẳng là tội nghiệp lắm sao?

Ông trưởng tộc nín lặng.

Chánh Khá nháy Hương Ba, Hương Ba hội ý, xì ông quẹt nổi đèn khay trà rượu rồi đưa tay ngoắc một cái. Đám bung mâm lục tục kéo vào.

Trong lúc lộn xộn, Hương Ba thừa dịp kể tai Chánh Khá bảo một câu:

- Lạy họ xong, dựng xin kiếu liền, đừng để trễ một phút nào cả. Minh không cần ăn mà cũng không cần họ tử tế nữa. Chẳng lẽ họ níu con dâu lại đâu mà sợ.

Chánh Khá làm như lờ.

Họ đàn trai đã thông đồng ăn rập nhau đứng lên một

lượt.

Thấy con mình bị “bắt” đi một cách “cấp tốc”, bà Bái trong nhà khóc rống lên như đám ma, còn ông trưởng tộc vỗ bàn âm ỉ.

Nhưng, đám bung mâm đã vây quanh hộ tổng cô dâu, chàng rể xuống tàu một cách hùng dũng, đầu phe ông Bái có muốn “phá vòng vây” cũng không tài nào vô nổi.

Mọi người đều xuống tàu, trừ Hương Ba đang hí hửng như vừa thắng trận, đứng cạnh Chánh Khá nói nói cười cười:

- Vậy cũng xong! Đó, dựng thầy chưa, mình phải... mình phải cương quyết, phải... tài ba như vậy mới được chớ!

Bỗng ông trưởng tộc từ trên nhà chống gậy xồng xộc chạy xuống níu tay ông Chánh Khá thở hào hển, vênh râu, sùng sộ:

- Còn lễ “trao thân gởi mình”, sao không làm hử?

Nhưng Hương Ba bước vội xuống tàu, mặt đang nở như hoa, tự nhiên xanh xám lại, kéo đại ông Chánh Khá theo, cộc lốc trả lời:

- Trao thân... Cái con khi mốc!

Anh tài công tàu giựt chuông mở máy...

**Phi Vân**



***Quả Nắng Hồng***

*Trâu và mục tử đều quên  
non xanh nước biếc  
còn mình với ta  
ba ngàn tám vạn yêu ma  
giác Trang Chu mộng  
bướm sa bồi hồi  
trâu và mục tử quên rồi  
nỗi kia niềm nọ  
tiếng lời sạch không  
mù sương quả gánh nắng hồng!*

***Đêm Nguyệt Trúc***

*Tạ từ  
xuôi ngược bể dâu  
tạ từ danh tướng  
sắc màu thế gian  
non sâu  
đã lặng tiếng đàn  
đêm đêm nguyệt trúc  
gió ngàn vô thanh...*

### **BỨC TRANH**

Giữa sa mạc. Để làm dịu cơn khát của mình, chàng họa sĩ đã vẽ trên cát một con suối.

Khi chàng bỏ đi, một mạch nước ngầm đã tràn lên bức tranh khe suối ấy.

Đoàn lữ hành đã tìm thấy xác chàng họa sĩ cách đó không xa. Dầu sao đi nữa, họ đã uống nước thỏa thuê.

### **CUỐI CÙNG VÀ ĐẦU TIÊN**

Giữa cơn hồng thủy, nàng tỉnh dậy trên một con thuyền lạ với người đàn ông lạ.

- Tại sao thể này? Anh bắt cóc tôi à?

- Không còn cách nào khác. Bây giờ nàng là người con gái cuối cùng.

Nàng ngồi khóc. Như thể chưa đủ mưa, chưa đủ hồng thủy.

Rồi nàng cũng nguôi. Bởi vì, quả thật, nàng cũng không còn cách nào khác.

Vài trăm năm sau, nhân gian lại đông đúc như xưa. Họ gọi nàng là người con gái đầu tiên.

### **TIỂU THUYẾT TRINH THẨM**

Trong một giấc mơ lâu rồi, tôi bị giết chết.

Đến bây giờ, tôi vẫn còn tìm kiếm kẻ sát nhân.

Y đang chuẩn bị, tôi biết, giết tôi trong những giấc mơ khác.

Dựa vào tin đồn cùng những nguồn tin đáng tin cậy khác nhau, kẻ sát nhân có thể là:

- a. Không ai khác ngoài cha tôi
- b. Vợ tôi đây thôi
- c. Chính bản thân tôi

Cuộc tìm kiếm của tôi có thể do vậy mà thiếu hiệu quả.

### **TỀ VẬT LUẬN**

Trăng đang tan ra, tan cái soi chiếu thành hồ và hồ đang cô đúc, đúc cái long lanh thành trăng.

- Sao hồ mênh mông thế! Trăng ta thấy mình nhỏ nhoi quá!

- Trăng đang mơ rồi đó. Hay hồ ta đang mơ?

### **THẾ GIỚI ẢO**

Nàng đang ngồi trước máy tính. Đi ngang bàn nàng, một nam đồng nghiệp nói:

- Lạ quá, tôi thấy chị đang ngồi cắt tóc bên kia đường mới tức thì. Chị không thể nào đi nhanh hơn tôi được!

Nàng ngồi trước máy cả buổi sáng nay chưa hề rời bàn.

Đi ngang bàn nàng, một nữ đồng nghiệp nói:

- Rõ ràng chị ngồi cắt tóc bên kia đường mà, lẽ nào lại đồng thời ngồi đây?

Nhiều ngày nay, nàng không hề đi đâu cắt tóc. Đi ngang bàn nàng, chị tạp vụ nói:

- Thưa cô, cô không phải đang ngồi cắt tóc bên kia đường sao?

Đứng bật dậy, nàng lao ra cửa.

N.C

## *Cha tôi*

*Tưởng niệm thân phụ Trần Tấn Bửu, tức cố Sa Di Thích Thiện Đức,  
nhân lễ húy nhật lần thứ 29 (19 tháng Chạp).*

*Cha tôi lánh nạn chiến tranh  
Bỏ quê đất vợ lên thành mưu sinh  
Cuộc đời chìm nổi linh đình  
An cư xóm chiếu kết tình địa phương  
Sanh nhai lam lũ đời thường  
Gian lao khổ cực trăm đường gian nan  
Cực lòng mà chẳng dám than  
Thương con thương vợ cố mang tiền về  
Lo toan sự sống mọi bề  
Miễn giữ hạnh phúc an bề vợ con  
Làm chồng bốn phận lo tròn  
Làm cha nuôi dưỡng đứa con đầu lòng  
Nào ngờ “bà hỏa” viếng xong  
Cháy tiêu nhà cửa long đong kiếp người  
Vườn chuối lập nghiệp mỉm cười  
Cố xây tổ ấm hơn mười khi xưa  
Có nơi che nắng che mưa  
Xóm nghèo lao động sớm trưa tảo tần  
Mẹ cha đùm bọc ân cần  
Nuôi con sáu đứa chịu phần khổ thân  
Miễn con mạnh giỏi lớn dần  
Nuôi con ăn học nên thân nên người  
Thương con chịu đựng từng người  
Cho con đầy đủ vui cười tuổi thơ*

Mẹ cha cầu khẩn ước mơ  
Đời mình chịu khổ trông chờ đời con  
Mong điều hạnh phúc gót son  
Không như cha mẹ héo hon cuộc đời  
Muốn con khôn lớn gặp thời  
Thành tài sung sướng với đời mới vui  
Bôn ba thời vận chín muồi  
Đông con nhà chật khéo lui chuyển vùng  
Vùng ven đất rộng kiếm lung  
Mua nhà gần chợ sống cùng tiểu thương  
Mở quán tạp hóa bên đường  
“Đề bô” bỏ mối giao thương khách hàng  
Gia đạo thoát cảnh cơ hàn  
Dần dần thịnh vượng bình an cả nhà  
Đối nhân xử thế chan hòa  
Giúp người khốn khó vượt qua đói nghèo  
Làm điều nhân nghĩa cố gieo  
Nhớ hồi nghèo khó gieo neo buổi đầu  
Nay nhà có phước dài lâu  
Thương người cùng khổ bắt cầu sẻ chia  
Có gì cho nấy nọ kia  
Ai cần cứ giúp đem dìu hướng lây  
Tình người trên hết dựng xây  
Bà con chung khóm ở đây chung lòng  
Tình làng nghĩa xóm hết lòng  
Chợ Phạm Thế Hiển thấy đồng thương nhau”  
“Ông Bảy đề bô” trước sau  
Ai cũng quý mến thương nhau nghĩa tình.

**(Đông chí Ất Mùi niên-2015)**

## *Tản Mạn Ngày Xuân*

*“Anh cho em mùa xuân,  
Nụ hoa vàng mới nở,  
Chiều đông nào nhung nhớ....”*  
(Kim Tuấn)

Những câu thơ làm ta nhớ đến mùa Xuân!

Mùa xuân thật đẹp! Một năm có bốn mùa Xuân-Hạ-Thu-Đông. Xuân như một thứ ánh sáng diệu kỳ soi rọi vạn vật trong vũ trụ, đánh thức vạn vật sau giấc say nồng trong cái rét của mùa đông.

Không phải ngẫu nhiên mà mùa Xuân được tạo hoá ưu ái xếp là mùa mở đầu cho cái vòng tuần hoàn vô tận của trời đất. Có lẽ chính vì mùa Xuân là mùa của sự đâm chồi nảy lộc, mùa của tình yêu thương, mùa của sự khởi đầu. Dừng ở khoảng lặng trong cuộc sống vội vàng để nhìn chiếc lá vàng rơi, mới thấy yêu sao những chồi non căng tràn nhựa sống. Xuân đã đến với sắc xuân, trời xuân, hương xuân, tình xuân... Xuân không chỉ mang đến sức sống cho vạn vật mà nó đánh thức và làm tươi mát cả tâm hồn ta. Người ta thường nói đón Xuân chứ không nói đón Đông hoặc đón Hè. Đón Xuân là đón hy vọng. Vì thế, khi đón Xuân chúng ta khẩn nguyện cho mình và cầu nguyện cho mọi người được hạnh phúc. Khi Xuân sang, con người cũng cảm thấy băng khuâng vì một năm đã qua, với nhiều nỗi tiếc: Có thất bại, có thành công, có hạnh phúc, có khổ đau, nhưng dạt dào hơn là niềm hy vọng. Hy vọng vào những gì tốt đẹp nhất. Khi chúng ta còn hy vọng là tự trong sâu thẳm đã hạnh phúc rồi.



Đông lạnh qua, Xuân ấm tới, là quy luật tự nhiên của đất trời. Mùa Xuân còn là dịp để đoàn tụ, yêu thương, thứ tha, cùng tận hưởng và chia sẻ niềm hạnh phúc. Xuân về là Tết đến. Khi có chuyện gì phấn khởi, người ta thường nói “vui như Tết”. Điều đó chứng tỏ là Tết rất vui, Tết đến cùng Xuân, đây là niềm khao khát vui mừng của mọi người.

Tết là ngày đầu tiên trong năm mới, mọi người có cơ hội ngồi ôn lại chuyện cũ và làm một số việc như dọn dẹp, sơn sửa trang trí lại nhà cửa. Người lớn và trẻ con đều ăn mặc quần áo đẹp. Đây cũng là dịp để mọi người làm mới về phần tình cảm và tinh thần để mối liên hệ với người thân yêu được gắn bó hơn, tinh thần thoải mái, tươi vui hơn. Nợ nần đều được cố gắng thanh toán trước khi bước qua năm mới, những buồn phiền, cãi vã được xếp lại. Tối thiểu ba ngày tết, mọi người hoà nhã với nhau, nói năng từ tốn, lịch sự để mong suốt năm mới quan hệ được tốt đẹp hơn.

Màu chủ đạo trong ngày Tết là màu đỏ, theo quan niệm dân gian, màu đỏ là màu phát tài và may mắn. Ngày Tết tràn ngập màu đỏ, với câu đối đỏ, phong bao lì xì đỏ, hạt dưa đỏ và cũng nhớ đến màu đỏ của những phong pháo. Bên cạnh, là những loại hoa màu đỏ như hoa đào, hoa hồng, hoa hải đường. Mùa Tết, không ai bảo ai, mọi người cùng dẹp bỏ dương lịch và quay về âm lịch một cách tự nhiên, thời gian trước tết gọi là “hăm” và sau tết gọi là “mông”. Âm lịch được sử dụng trong những ngày này như để nhắc nhở về tính dân tộc, cổ truyền của ngày tết thiêng liêng.

Tết là sinh nhật của tất cả mọi người, ai cũng thêm một tuổi, vì thế câu nói mở miệng khi gặp nhau là mừng thêm một tuổi. Tục mừng tuổi cho trẻ nhỏ và người già là để chúc các cháu hay ăn chóng lớn, ngoan ngoãn và học giỏi; còn các cụ thì sống lâu mạnh khỏe để cho con cháu được báo

hiếu và hưởng phúc lộc.

Người Việt cho rằng, Tết Nguyên đán là cơ hội để thể hiện đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*” một cách sâu sắc, cụ thể nhất. Giá trị hướng về cội nguồn là giá trị tâm linh, giá trị này đã trở thành nếp sống truyền thống tốt đẹp, bền vững. Người ta tin rằng, vào dịp Tết Nguyên Đán, tổ tiên cũng sẽ hiện về trên bàn thờ gia tiên, để chứng kiến lòng thành của con cháu, và từ đó sẽ phù hộ cho con cháu được mạnh khỏe, làm ăn hưng thịnh và sống hạnh phúc trong tình yêu thương của gia đình. Thắp được nén nhang, bày mâm quả dâng cúng tổ tiên trong dịp tết Nguyên đán, người Việt mới thấy thỏa mãn và yên lòng trong cuộc sống khi bước vào năm mới.

Tết là một lễ hội văn hóa đặc sắc, thể hiện khát vọng cuộc sống hạnh phúc và trường tồn. Thế nên cứ mỗi độ Xuân về nhiều người Việt vẫn không quên lên chùa thắp nhang cầu cho mình sức khỏe bình an. Đi chùa đầu năm không đơn giản chỉ để ước nguyện, mà đó còn là khoảnh khắc để hòa mình vào chốn tâm linh, bỏ lại phía sau bao vất vả trong cuộc mưu sinh. Hòa vào dòng người đi lễ chùa, mỗi người trong chúng ta sẽ cảm nhận được sự giao hòa của trời đất. Mùi khói hương, màu sắc lung linh của hoa đèn trong không gian thanh tịnh của chốn linh thiêng làm cho lòng người trở nên nhẹ nhàng, thanh thản. Ngoài việc lễ chùa, người Việt còn có tục hái lộc vào đêm giao thừa, người ta thường ghé vào đình, chùa để xin một cành lộc non đem về treo trước cửa nhà hoặc chưng trên bàn thờ với hy vọng rước lộc non về với gia đình. Và cũng vì thế người ta thường hái lộc Xuân từ những cây đa, cây sung, si để mong những thành quả tốt đẹp, còn lộc hái từ những cây tùng, trúc, mai, cúc sẽ mang lại niềm vui, hạnh phúc.

Tết Nguyên đán có lẽ bắt đầu từ ngày 23 tháng Chạp, ngày tiễn đưa ông Táo về trời để báo cáo chuyện trần gian. Không biết Tết cổ truyền của dân tộc có từ bao giờ, nhưng đã trở nên thiêng liêng, gắn bó trong tâm hồn, tình cảm của người dân Việt. Những tục lệ, trò vui trong dịp tết, chiếc bánh chưng xanh, mâm ngũ quả, cành đào, nhành mai, chậu quất khoe sắc trong mỗi gia đình đã trở thành hình ảnh của Tết quê hương. Làm sao quên được tuổi ấu thơ cùng gia đình ngồi quanh nồi bánh chưng sôi sùng sục chờ vớt bánh; làm sao quên được những phiên chợ hoa ngày tết rợp cả một trời hoa.

Tất cả mọi điều chuẩn bị cũng chỉ dành cho một thời khắc thiêng liêng: Giao thừa! Đây là thời điểm thiêng liêng nhất trong năm, thời điểm giao tiếp giữa cũ và mới, thời điểm con người giao hòa với thiên nhiên, tổ tiên về sum họp với con cháu. Sau giao thừa, người nào từ ngoài đường bước vào nhà đầu tiên là người “xông đất”, nếu là người tốt vía thì cả nhà sẽ ăn ra làm nên, gặp nhiều may mắn, vì vậy người xông đất thường được chọn trong trong những người bạn thân.

Còn nhiều điều để nói, nhưng cũng chẳng làm sao mà nói cho hết chuyện của ngày Xuân, ngày Tết. Thế nên, tản mạn một chút về hương Xuân, về sắc Tết là giúp chúng ta trở về cội nguồn. Dù ai có đi đâu xa vào những ngày này, cũng cố trở về cố hương để được sum họp với người thân dưới mái gia đình, thăm mồ mả tổ tiên, gặp lại họ hàng, làng xóm. Những ngày này sẽ làm cho con người vui vẻ hơn. Nếu ai đó không vừa lòng nhau thì dịp này cũng bỏ qua hết để mong năm mới sẽ sống với nhau tốt đẹp hơn, hòa thuận hơn. Có lẽ, đó là ý nghĩa nhân bản của ngày Tết Nguyên đán cổ truyền của người Việt.

**N. Đ. T**

## ***Đại Giới Đàn Trí Đức***

Từ ngày 01 đến ngày 6-12-2015 (nhằm ngày 20 đến 25-10-Ất Mùi), Ban Trị Sự GHPGVN TP.HCM đã tổ chức đại giới đàn Trí Đức, PL.2559 tại đại giới trường chùa Huệ Nghiêm (quận 2, TP.HCM).

Đại lão Hòa thượng Thích Trí Đức (1909-1999), tôn hiệu của đại giới đàn lần này là một trong những vị giáo phẩm Phật giáo ở miền Nam, thành viên Hội đồng Chứng minh GHPGVN lúc bắt giờ. Lúc còn trụ thế, Ngài luôn thể hiện tinh thần tinh tấn tu bồi đức hạnh. Đời sống tu tập của Ngài rất nghiêm túc, xứng đáng làm gương cho người đời sau.

Theo Ban Tăng sự GHPGVN TP.HCM, đại giới đàn Trí Đức có 1.082 giới tử đăng ký thọ giới, trong đó có 236 giới tử Tỳ kheo (169 giới tử Bắc tông, 36 giới tử hệ phái Nam tông Kinh, 06 giới tử hệ phái Khất sĩ); 193 giới tử Sa-di (143 giới tử Bắc tông, 33 giới tử Nam tông Kinh, 03 giới tử hệ phái Khất sĩ); 242 giới tử Tỳ Kheo ni (193 giới tử Bắc tông, 15 giới tử hệ phái Khất sĩ); 227 giới tử Thức-xoa-ma-na (170 giới tử Bắc tông, 27 giới tử hệ phái Khất sĩ); 176 giới tử Sa-di ni (132 giới tử Bắc tông, 28 giới tử hệ phái Khất sĩ) và 08 nữ tu hệ phái Nam tông Kinh.

Đại giới đàn Trí Đức gồm 08 giới trường: Giới tử Tỳ-Kheo tại giới trường chùa Huệ Nghiêm (Q.Bình Tân); Sa-di tại giới trường chùa Huệ Nghiêm (Q.2); Tỳ- Kheo ni tại giới trường chùa Từ Nghiêm (Q.10); Thức-xoa-ma-na tại giới trường chùa Kim Sơn (Q.Phú Nhuận); Sa-di ni

tại giới trường chùa Huê Lâm (Q.11); Giới tử Tỳ kheo, Sa-di Hệ phái Phật giáo Nam tông Kinh tại giới trường biệt truyền Bửu Quang (Q.Thủ Đức); Giới tử Tỳ-kheo, Sa-di hệ phái Khất sĩ tại giới trường Tịnh xá Trung Tâm (Q.Bình Thạnh) và Giới tử Tỳ-kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di hệ phái Khất sĩ tại giới trường tịnh xá Ngọc Phương (Q.Gò Vấp).

Thời gian khảo thí: Tất cả giới tử đều có mặt tại Tuyền Phật trường chùa Huê Nghiêm (Q.2) vào ngày Chủ nhật 22-11-2015; 8 giờ sáng khảo thí đối với giới tử thọ giới Tỳ-kheo và Tỳ-kheo ni; 14 giờ khảo thí đối với các giới tử thọ Sa-di, Thức-xoa-ma-na và Sa-di ni. Ban Trị Sự GHPGVN Quận 8 có 33 Tăng Ni tham dự đại giới đàn Trí Đức lần này.

### **PHẬT SỰ QUẬN 8**

- Ban Chủ nhiệm lớp Sơ cấp Phật học Quận 8 tổ chức ngày Nhà giáo 20-11 để tôn vinh các giảng sư trên tinh thần “Tôn sư trọng đạo” theo truyền thống hàng năm.

- Tăng Ni trụ trì các tự viện trên địa bàn Quận 8 đến tham dự buổi tập huấn do lãnh đạo Phòng PCCC Q.8 hướng dẫn, về phòng chống cháy nổ đối với các cơ sở tôn giáo Quận 8.

- Ban trị sự GHPGVNQ8 chuẩn bị tổng kết công tác Phật sự năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016 trong tháng 12/2015.

- Thường trực BTSGHPGVN TP.HCM công cử Thượng tọa Thích Thiện Tài, Phó Ban Trị sự GHPGVN Q.8 làm Trưởng Ban Kiểm Tăng Quận 8 TP. Hồ Chí Minh.

**T.N.H.T**

## Mùa Xuân Đã Về



### 1.

Lò bùm cốm đang đến lúc cao điểm, người lũ lượt vòng trong vòng ngoài. Cứ mỗi tiếng nổ “bùm”, từ miệng cái ống bùm lại phun tóe ra trong chiếc mùng giăng cơ man là những hạt nổ to phồng, trắng bong. Cuối năm, nhà nhà trong xóm thi nhau mang gạo nếp đi “bùm”, lấy bột về dền bánh cốm, bánh in. Tết quê, khổ gì khổ, nhưng miếng bánh cốm bày đĩa cúng ông bà, bánh cốm mời khách nhất định phải có. Biết vậy, nên nhà nó

cũng đã đi bùm từ sớm. Bao bột cốm nếp xay mẹ còn cột cát ở nhà kia, đợi mua đường...

Nó đang hau háu mắt dòm cái ống bùm quay chậm chậm trên đồng than hồng. Mẻ bùm đặc biệt; bởi bên trong ống bùm đang quay không phải gạo nếp mà là... bắp. Cốm bắp nổ (bông ngô) thi thoảng mới có. Nói tới cốm bắp nổ, lũ nhỏ đứa nào cũng thích. Nó đã “canh me” mất hai ngày trời. Từng hạt nổ phồng to cỡ ngón chân cái. To ơi to, ngon ơi ngon. Đừng sợ, thằng bạn bày rồi, đợi người ta đập nổ bùm,

mày cứ “a la sô” vô, vốc đầy hai tay hai bụm mà chạy ra... Nghe dễ vậy mà sao nó vẫn thấy... run. Sợ có sợ; nhưng nỗi sợ cũng không thắng được cơn thèm những hạt bắp nổ thơm tho, cho vô miệng cắn rụm giòn tan. Mấy lần dợm thôi lui, bỏ về nhưng lại trù trù không nở nhấc chân. Viễn cảnh hai bụm bỏng ngô nằm cộm trong cặp sách được từ từ moi ra, nhân nha thưởng thức từng cái một sao mà hấp dẫn quá tay. Thôi, ráng!

Đứng chờ lâu nó mắc tiêu; nhưng phải cắn răng nhịn, sợ lỡ người ta “bùm” đúng lúc mình đang đi thì công bay về núi, mất toi cả buổi chờ...

## 2.

Bùm!!!

Cái nắp ống bùm văng, túa theo sau một đùn mây hạt bắp nổ trắng xóa. “Thời khắc lịch sử”. Cả bọn nhào vô; mỗi đứa hai tay hai bụm hạt nổ cười tí mắt chạy ra, mặc kệ tiếng kêu trời oai oái của chủ bắp và những cái béo tai. Đừng mong bắt được lũ ôn con. Đứa nào cũng thành thạo có nghề, lẹ mắt nhanh... chân hơn quỉ sứ!

Mỗi mình nó - lớ ngớ lần đầu - là chậm lụt!

Mà không; lỗi ở hai bàn tay. Bàn tay nó nhỏ, ngón ngắn ngắn, không “tứ chi phát triển” nghề ngào như tụi bạn trai; vốc, nắm cỡ nào cũng chỉ chừng ba, bốn hạt nổ là hết cỡ. Nó tính tham, cứ ráng kêu, kẹp thêm cái thứ năm; nhưng kẹp lên rớt xuống mãi không thành. Mau mau, tụi bạn chạy ra hết rồi, ức phát khóc...

Một bàn tay, từ đâu không biết lù lù thò ra, nắm chặt tay nó!

Kinh hãi nhìn cánh tay gân guốc đen nhem bụi than, lông lá rậm rì. Nó đứng chết trân, từ từ ngược mặt. Bên trên nhìn xuống nó là một bộ mặt vuông, mắt xếch, rậm rì râu ria

như Ông Ác ở chùa. Người đàn ông lẹ làng chụp, lột chiếc mũ trên đầu nó xuống. Thôi chết; đi học xong không lo về nhà, còn ghé lò ăn trộm cốm nỏ, bị bắt, bị xiết mũ, con gái đầu mà bọm dữ, chiều thể nào cũng nát đít với mẹ! Nó tái đại, chân run bắn, mắt ầng àng nước...

Người đàn ông lẳng lẳng cầm chiếc mũ ụp lên đồng bấp nỏ, tay đỡ tay lùa cho đến lúc đầy mũ bấp. Túm chặt chiếc mũ phòng căng, ông dúi vào tay nó. Nè, chạy đi.... Nó ngo ngác mắt một giây. Chạy đi, “Ông Ác” nhắc lại lần nữa, tay phát nhẹ vào mông nó và... bật cười. Nụ cười của ông, lạ, không bà con gì với khuôn mặt dữ tợn trái lại hiền khô! Chợt hiểu, ôm chặt chiếc mũ đựng cốm nỏ quay người chạy bay. Phi một hơi về tận cổng nhà, nó đứng lại thở, ngực đập thùng thùng. Nhìn mũ cốm bấp đầy ú hụ, nó phải tự véo đùi vài ba cái để chắc chắn rằng mình không mơ....

### 3.

Nó thành bạn với ông Tám; cái “Ông Ác” từng khiến nó thiếu điều... vãi đái trong lần đầu tiên (và cuối cùng) theo bạn trộm cốm bấp!

Bạn vong niên. Rảnh việc, nó chạy sang nhà ông Tám giúp ông chẻ củi, tưới rau, cho gà ăn cùng vài việc linh tinh. Tiếng “giúp”; nhưng thực ra là lẻo đẻo theo, trò chuyện cho ông vui. Ông Tám sống một mình không vợ con. Nghe bảo: ngày trước ông Tám cũng có vợ; nhưng vợ chê ông nghèo, cục mịch, bỏ theo người ta. Ông Tám buồn tình ở vậy, không màng chuyện tái hôn. Minh ông lúi lũi ra vô trong căn nhà xập xệ trống trước trống sau. Chẳng sao; vậy càng mát (nói thực, nhà nó cũng đâu có kín?). Qua chơi, gặp lúc ông Tám bày cơm nó cũng lẳng xăng bụng dọn, tự nhiên ngồi vào mâm, gắp gắp chan chan. Đừng tưởng ông Tám sợ nó ăn... hết cơm; có nó cùng ăn, ông vui ra mặt! Ông kêu nó bằng



“con”, nhường cơm sẻ cá cho nó mà mặt cứ tươi roi rói. Từ ngày bầu bạn với ông Tám, nó đi học không sợ đũa nào ăn hiếp. Chỉ cần hăm: tao méc bác Tám Râu... là lũ bạn “bơm” cỡ nào cũng sợ co vùi. Chúng tức tối, kêu nó là “con ông Tám”. Ủ, tao “con ông Tám” đó, rồi sao???

Lũ bạn không sao; nhưng nó thì... có chuyện!

#### 4.

Mẹ đi xóm về. Trông bộ dạng mẹ tức tối, mặt hầm hầm.

- Tâm, vô biểu!

- Dạ...

Nó lét mắt, sợ sệt nhìn mẹ, không biết đã phạm tội gì.

- Mày hay... qua nhà ông Tám chơi lắm phải không?

Còn nói với người ta mày là... con ông nữa???

- Dạ, nhưng con nói giỡn mà mẹ. Tại tụi bạn chọc...

- Giỡn, giỡn cái gì; hết chuyện giỡn ha? Từ nay, cấm mày không được qua nhà cha Tám Râu; không nghe là nát đất...

- Nhưng... sao kỳ vậy mẹ? Bác Tám... có làm gì sai đâu?

- Tao biểu không là không, khỏi nói lòng vòng. Mày muốn người ta bôi tro trát trấu vô mặt mẹ mày không? Tao không chồng, một mình đẻ mày nuôi mày chưa đủ nhục sao con...

Mẹ bật khóc.

Nó đứng chôn chân như phỗng, ngơ ngác. Không hiểu. Quả thực, nó không hiểu gì...

#### 5.

Giờ nó và ông Tám ít gặp nhau hơn. Nhà ông, nó không dám bén mảng, cho dù rất muốn (lệnh mẹ nghiêm lắm, không thể đùa!). Chỉ thi thoảng gặp nhau ngoài đường.

Thi thoảng nó ghé chỗ ông Tám (làm thuê). Cũng có lúc đích thân ông Tám đến trường tìm, dúm cho nó - khi thì gói bánh phồng mua chỗ quán nước; khi thì mấy trái ổi hái sau vườn nhà. Lặng lạng dúm tay nó, rồi đi. Ông Tám không bao giờ hỏi lý do nó không ghé nhà ông. Hình như ông Tám biết. Thấy ông có vẻ buồn. Nó cũng buồn. Muốn ở bên ông Tám lâu hơn nhưng lại sợ...

Ông Tám chắc cũng hiểu. Nhiều lúc gặp nhau thấy nó cứ chân chừ, bịn rịn không chịu về, ông Tám phải giục: về đi con, không có mẹ kinh...

Nó không có cha. Có lần hỏi mẹ: Cha con đâu? Mẹ nạt: chết rồi, hỏi chi? Lần khác, mẹ im lặng không trả lời, còn chảy nước mắt. Từ ấy, nó không bao giờ hỏi thêm lần nữa.

Nó rất sợ nhìn cảnh mẹ khóc!

... Nó ngong ngóng đến tháng chạp. Chỉ tháng chạp, gần tới Tết, là vui nhất. Tháng chạp, ông Tám sẽ mang đồ đạc ra dựng lại căn lều ngoài ngã ba, đồ lửa bùm cốm. Lò cốm đông người, nhiều con nít châu chực, nó tha hồ ghé chơi mà không sợ bị ai dòm (mà “dòm” thì cũng có cứ thanh minh: mẹ cấm nó ghé nhà, chớ có cấm ghé... lò bùm cốm đâu???). Tiện nhất là “tranh thủ” lúc đi học về. Ông Tám thấy nó mặt tươi hoa cho dù cả người rờn rờn mồ hôi. Im lặng, không ai nói với nhau lời nào; cứ tưởng ông Tám mãi mê làm không nhớ tới nó đứng bên. Vậy nhưng, mười bận nó dợm ra về đều được ông Tám lẹ làng dúm vào tay một bịch ni lông căng phồng những bông cốm nổ còn nóng ấm...

## 6.

Nó đi học xa. Về Tết.

Phụ mẹ dọn dẹp nhà cửa đầu đó xong, nó nhớ, mình vẫn còn một chuyện quan trọng phải làm. Trù trừ, muốn xin phép mẹ mà chưa dám thưa. Hăm tám Tết, hết ngày rồi...



Nó ra vô, bứt rứt nhìn mẹ.

Bữa cơm chiều. Tự dưng mẹ chống đũa nhìn nó, hắng giọng:

- Mai rảnh thì qua... ông Tám. Thăm coi cuối năm ông có cần gì không. Nghe nói dạo này yếu lắm. Nhắc mày miết...

- Dạ, con biết rồi mẹ!

Nó sung sướng quẹt mắt, nhìn ra mông ra ngõ. Mùa xuân đã thật sự về trên cội mai hoa đỏ rực vàng trước sân. Ngõ nhà ông Tám cũng có một cội mai. Chẳng biết cuối năm ông có nhớ mà lật lá???

*Đất Phú, xuân Bình Thân*

Y.N



***Mơ***

*Trăng  
Treo đầu núi  
Sương tà  
Mây  
Treo đầu gió  
Em là  
Hư không!  
Tôi  
Tìm em giữa  
Chốn  
Bụi hồng  
Mới hay  
Em  
Đã theo chồng  
Hôm qua  
Tôi về  
Mặc  
Áo cà - sa  
Cám ơn  
Em  
Đã  
Nhặt nhòa  
Hư vô!*

## *Bài Học Đầu Tiên*

Không phải bài học đầu tiên của cô giáo dạy tôi khi tôi bước chân vào lớp một, cũng chẳng phải bài học đầu tiên khi tôi bắt đầu bước chân vào giảng đường đại học, mà đơn giản chỉ là bài học Phật pháp đầu tiên tôi được học khi bước chân vào chùa...

Tôi lớn lên như bao chàng trai khác, vẫn hỷ nộ ái ô cuộc đời; biết yêu, biết ghét, biết giận, nhưng chưa bao giờ tôi biết tha thứ cho lỗi lầm của ai... và tôi nhìn cuộc đời, nhìn mọi người bằng lăng kính của riêng mình! Tôi có cái nhìn rất tinh tế nên tôi dễ nhận ra những điểm không tốt của người đối diện mình và cũng chính vì thế khiến tôi không có bạn nhiều. Một hôm, sau buổi tan trường, tôi không về nhà mà chạy thẳng vào chùa để được tụng kinh cùng Thầy, khi Thầy cúng công phu chiều. Sau thời kinh, Thầy nắm tay tôi dẫn ra sau vườn ngồi vào chiếc bàn gỗ. Thầy rót cho tôi một tách trà nhạt, rồi Thầy hỏi tôi:

- Con có nhiều bạn không, sao trẻ em trong xóm thì nhiều mà chỉ mình con vào chùa, mấy em đó đâu sao không đi cùng con?

- Dạ không, con không có bạn nhiều, vì họ ai cũng xấu !

- Sao con nghĩ vậy ? Thầy hỏi với vẻ ngạc nhiên.

- Vì họ chửi thề, họ hỗn hào, họ lười học, họ lười suy nghĩ...

Thầy xoa đầu tôi cười rồi nói: “Để Thầy chỉ cho con điều này”. Rồi thầy lấy ra một tờ giấy trắng học trò. Thầy dùng bút lông nhỏ lên tờ giấy một chấm đen thật đen. Thầy

giơ tờ giấy lên và hỏi:

- Con có thấy gì không?

Tôi nhanh miệng đáp mà không cần suy nghĩ:

- Dạ bạch Thầy, một chấm đen ạ.

Thầy cười hỏi lại:

- Con nhìn rõ chưa nè?

- Dạ con nhìn thật rõ rồi, bạch Thầy - Tôi khẳng định lại. Thầy cười tươi, nụ cười hiền hòa như chứa đựng cả tam thiên thế giới niềm an lạc vô biên:

- Sao con chỉ nhìn thấy chấm đen nhỏ trên tờ giấy trắng mà không nhìn thấy tờ giấy lớn trắng tinh thầy đang cầm? Tôi lặng im không nói được lời nào.

Thầy tiếp: “Con người cũng vậy, không ai là hoàn thiện, cho nên đức Phật mới thị hiện cõi đời này để giúp chúng sanh hoàn thiện tâm mình, giúp chúng sanh thánh thiện hơn, ngộ được Phật tánh (*ngộ nhập Phật tri kiến*) vì thể tánh chúng sanh và Phật không khác, chúng sanh cũng sẽ là những vị Phật của tương lai (*ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành*). Nếu con chỉ chằm chằm nhìn vào cái xấu của họ, con sẽ bỏ lỡ nhiều điểm tốt của họ, cũng như con chỉ nhìn thấy chấm đen trên tờ giấy trắng mà không nhìn thấy được tờ giấy trắng có chứa chấm đen nhỏ! Nếu con nhìn thấy điểm tốt của họ, con sẽ thấy ai cũng đáng yêu, ai cũng đáng kính cả, đó là tâm Phật trong mỗi con người luôn hiện hữu. Niềm an lạc, sự yêu mến không phải người khác ban phát cho con mà chính con phải tạo ra nó.

Một năm sau tôi rời mái trường cấp ba thân yêu bước lên chón thị thành để thực hiện ước mơ của mình. Khi bước chân vào giảng đường đại học, lời dạy của Thầy cũng theo tôi trong cuộc hành trình tôi đi...

**Henry Nguyễn**

**Thèm**

Chiều thèm tiếng kệ vỡ đôi  
Ngậm cho đỡ khát luân hồi ba sinh  
Nuốt nồng trọn vẹn lời kinh  
Ta Bà giải thoát sạch mình thiên thu.

**Chờ**

Đạo ở đâu xa chẳng tỏ tường  
Nặng nề một gánh rộng bốn phương  
Suốt đêm chờ gió mang hương kệ  
Thối sạch trần ai chút vô thường.

**Hỏi**

Khôn, dại ở đời có ai hay?  
Trần gian lưới bủa thàng, năm dài  
Sau cuộc bể dâu còn hay mất  
Kẻ trắng, người đen số an bài.



## *Em Gởi Anh...*

*Em gửi anh  
Phương trời xa cách trở  
Là nỗi nhớ  
Miên man  
Cội mai vàng  
Trước ngõ*

*Em gửi anh  
Nắng hanh vàng cánh gió  
Là nỗi niềm  
Khắc khoải  
Đào chớm nụ  
Chào Xuân.*

*Em gửi Anh  
Ánh trăng non ngày đỏ  
Chở nỗi buồn  
Không tuổi  
Núi hoàng hôn.*

*Em gửi anh  
Gió mùa xưa lay lắt  
Có lẽ nào  
Lịm tắt  
Giữa đời nhau.*

*Em gửi anh  
Những điều xa khuất lắm!  
Bóng thời gian  
Thăm thẳm  
Nhốt niềm đau*

*Em gửi Anh...  
Ngàn nỗi nhớ hanh hao  
Đơm lộc biếc  
Trước thềm xuân  
Diễm tuyệt!  
Em gửi Anh...*

## *Nhật Ký Tháng Chạp*

*Tháng chạp đang gọi Xuân về đó anh!*

Những ngày cuối cùng cho những cơn mưa hập tấp vội vã đến nhanh trong từng chiều phai, để em lại bắt gặp mình trong từng kỷ niệm của một ngày đã cũ. Đó là ngày ta không còn chung nhau trong một góc quán quen, uống chậm từng ngụm cà phê thơm nồng và tâm sự cho nhau nghe các chuyện vui vụn vặt đời thường...

*Tháng chạp đang gọi Xuân về đó anh!*

Cũng là ngày ta quay lưng đi về hai ngã rẽ khác nhau, để không còn nghe thấy trong nhau những nồng nàn cuồng quýt mắt cười trong mắt, môi ngọt trong môi. Đó là ngày em nhận ra tình anh dành cho em không đủ lớn để có thể vượt qua được cung đường hoài nghi của thói đời đó kìa...

*Tháng chạp đang gọi Xuân về đó anh!*

Sao trong em đầy lẻ loi như những ngày hiêm hoi con nắng dọi, không đủ để hong khô nỗi sắt se quay quắt đang đầy ắp trong lòng? Một chút ấm áp, dịu dàng xưa cũ ngày càng xa tít tắp nẻo mù khơi....

*Tháng chạp đang gọi Xuân về đó anh!*

NHỚ và QUÊN, chưa bao giờ có chung một khái niệm, có chung một phạm trù. Thế nhưng chúng vẫn luôn song hành cùng nhau trong cái vòng tròn lẩn quẩn của lý trí và trái tim. Để có đôi khi thảng thốt chợt NHỚ về anh, em lại tự thương mình sao cứ vất kiệt con tim và đắng lòng phơi tình trong những giọt mưa đời hoang dại đi tìm lãng QUÊN...

HOÀNG NGỌC XUÂN

*Xuân Thế Kỷ*

*Nụ đào hé nở đón xuân sang  
Nắng mới lung linh trái sắc vàng  
Má em đẹp quá, hồng trong nắng  
Rượu Tết nồng cay, say mênh mang.*

*Trời đất trăng sao cũng chuyển vần  
Nàng xuân lại đến nhẹ bước chân  
Khẽ đặt làn môi vào thế kỷ  
Vạn vật giao hòa trong sắc Xuân.*

*Sóng bước cùng em, tay trong tay  
Bước vào thế kỷ ngỡ đang bay  
Đất trời đẹp quá, tình say quá  
Ngàn năm em nhi? Nhớ Xuân này!*

*Tháng chạp đang gọi Xuân về đó anh!*

Em chưa từng thôi yêu anh, cũng chẳng phải đã QUÊN hay dừng dung với miền NHỚ, nhưng em không cho phép mình cứ níu giữ một cuộc tình đã bạc thếp và mất rồi tên gọi. Nếu có giây phút nào đó chạnh lòng khi NHỚ về em, xin hãy dành cho nhau cái ký ức chân thành, ngọt ngào mà hai ta đã từng có và hãy lắng lòng lại để QUÊN đi những thương tổn đầy gieo neo đã xô đẩy hai ta đi về phía không nhau. Suy cho cùng tình yêu cũng là thứ được - mất trong cuộc đời, phải không anh?!

**H.C.Đ**

## ***Tặng Anh***

*Tặng anh sáng nắng Xuân  
Hồng tươi tình sắc thắm  
Một cánh hoa thanh tân  
Lòng em tràn nắng ấm.*

*Tặng anh chiếc hôn nồng  
Cho đời nhau ấm mãi  
Tặng anh cuộc tình hồng  
Cho nỗi buồn qua vội.*

*Tặng anh những muôn phiền  
Một thời em gánh chịu  
Những khoảnh khắc cô đơn  
Em đã từng vương vùi.*

*Tặng anh cả mùa xuân  
Năm mươi năm lẻ tuổi  
Đợi Xuân về tặng anh  
Một tình yêu vĩnh cửu...*

## *Mùa Xuân Nơi Cửa Phật*

Mùa xuân, khi đọc được hai từ này ở đâu đó, hay nó được phát ra từ cửa miệng của một người hoặc là ngay chính bản thân mình, ta có cảm giác như thời gian đang ngừng lại, ngừng lại chỉ vài giây thôi, cũng đủ để lôi kéo chúng ta quay về với quá khứ, rồi đến hiện tại, đôi khi chúng ta lại suy nghĩ thật nhiều, nhiều lắm... dự định lập kế hoạch cho tương lai phía trước, cho một năm mới Bính Thân 2016 đây hứng khởi. Những gì sẽ sắp diễn ra xung quanh đời sống của mỗi chúng ta, kể cả trong cuộc sống của muông thú, thiên nhiên v.v... chúng cũng sẽ thay đổi từng giờ, từng phút để báo hiệu cho chúng ta mùa xuân đang đến.

Khi mùa xuân đến, tất cả các loài hoa đều nở, khoe hương, khoe sắc, tô điểm cho cuộc đời thêm tươi đẹp, lòng người cũng hớn hở như những đóa hoa kia để đón chào một mùa trẩy hội đang diễn ra... Mùa Xuân, trên lãnh thổ Việt Nam, đâu đâu cũng nô nức tiếng cười, ai ai cũng xúng xính quần là, áo lượt mới toanh, dành những lời lẽ tốt đẹp nhất chúc nhau sau phút giao thừa... Thông lệ, việc đầu tiên của người Việt chúng ta từ Nam chí Bắc là đi chùa lễ Phật, dâng hương, hoa, trà, quả ... cầu nguyện cho “Quốc thái dân an”, mùa màng bội thu, phúc lộc đủ đầy, an khang trường thọ ... gửi trọn tấm lòng thanh sạch nhất của ngày đầu năm lên cửa Phật qua những nén hương thơm ngát, ước mong mọi điều đều hanh thông, thuận lợi... mới thấy cuộc sống thật ý nghĩa biết bao! Đất trời đã ban tặng cho chúng ta những gì tốt đẹp nhất, thanh cao nhất... như thế đó!

Là người, sống trong thời hiện đại, chúng ta thường tất bật với những lo toan đời thường, những đổi thay đến chóng mặt của công nghệ hiện đại... Là người dân Việt ta càng không thể quên được giây phút giao thừa thiêng liêng, lặng lẽ, giây phút trọng đại nhất cho mọi sự sắp được bắt đầu.

Nhớ đến mùa xuân năm 2008, cách đây cũng khá lâu, tôi là con dân miền Nam lần đầu tiên ra miền Bắc đón xuân trong tiết trời giá rét (dưới 8 độ C). Lạ thay, phố phường Hà Nội, người, xe... của Thủ đô cũng rất đổi lạ thường trong tôi bỗng chốc hóa thân quen, tôi được đi lễ Phật viếng chùa ở phố Võng Thị - Hồ Tây, lễ Phật như chính trên quê hương miền Nam ruột thịt của mình, đó là điều vui sướng nhất mà tôi đã thầm ước nguyện khi còn đang ngồi trên ghế máy bay suốt cuộc hành trình từ Nam ra Bắc. Không khí trong lành của ngày đầu xuân hòa cùng sắc hoa đào phai, đào thắm... đã tạo thêm nhiều phần khởi trong tâm hồn tôi, bước thong dong đi thăm và chúc tết bà con họ hàng... Thoáng đâu đó cũng hiện diện vài chậu mai vàng mà chỉ ở miền Nam mới có, lòng tôi chạnh lại vì cảm xúc nhớ miền Nam đang ủa đến...

Phố phường Hà Nội như rộn rã hơn lên khi dạo quanh phố ông Đồ, ở đây bày rất nhiều trên vỉa hè nào mực tàu, nào giấy đỏ, cọ vẽ, bút lông, nào nghiên, nào mực... Những bức thư pháp được viết nên bởi những cụ đồ vận áo dài the đen khăn đóng, sau phút thăng hoa trong tâm tưởng, đầu ngọn bút sau phút xuất thần, đôi tay uyển chuyển tạo nên những nét thư pháp đẹp và độc đáo đến lạ, mới hay rằng người Việt Nam mình tài hoa mà cung kính đến thế! Sự trân trọng từng bức thư pháp của khách du xuân cũng đủ cho ta thấy giá trị nhân văn vẫn còn sâu kín trong tâm hồn người Việt Nam, bởi họ dành một nơi trang trọng nhất trong gia đình mình treo thư pháp để mừng xuân.

*“Hôm qua em đi chùa Hương, hoa cỏ còn mờ hơi*

*swong...*” Giai điệu quen thuộc của ca sĩ, nhạc sĩ Trung Đức phổ thơ của Nguyễn Nhược Pháp cứ vang lên suốt chuyến đi từ đền Trình đến chùa Hương, trên dòng suối Yên trong xanh và thơ mộng, không khí xuân đã thật sự lan tràn và ngự trị khắp nhân gian.

Mùa xuân năm ấy đã qua rất lâu nhưng những gì tôi đã chứng kiến, những gì tôi đã trải nghiệm... mãi mãi là một ký ức đẹp không bao giờ phai nhòa khi có dịp nhắc đến, sẽ còn đọng lại mãi trong tôi một mùa Xuân trên đất Bắc.

Xuôi về miền cao nguyên, những ai đã từng sống ở Đà Lạt hay chỉ là khách du lịch vài ba hôm nơi xứ lạnh này, chắc hẳn cũng không sao quên được với tiết xuân lành lạnh, với những hàng thông xanh cao vút, reo vi vu trong gió, những đồi chè xanh bạt ngàn và muôn vạn loài hoa rất đẹp, đẹp đến ngỡ ngàng, không sao quên được dù chỉ một lần dừng chân nơi Thiền Viện Trúc Lâm, được tĩnh tâm sau những tháng ngày mệt mỏi nơi công sở, cơ quan, đoàn hội... Cảnh vật nơi Trúc Lâm Thiền Viện mới đẹp làm sao! Khiến tâm hồn ta thư thái hơn lên, nhẹ nhàng trút bỏ những âu lo thường nhật... mới hay rằng chỉ có cửa Thiền mới gột sạch trạng thái u uất của tâm hồn người nơi chốn hồng trần gió bụi.

Năm mới đang bắt đầu. Chúng ta, những người con của Phật ai ai cũng đều đã chọn cho mình một nơi để xuất hành trong ngày đầu xuân, người viết bài này vẫn mong rằng mỗi chúng ta không ai bảo ai hãy bước đi những bước đầu tiên trong năm mới Bính Thân 2016 này đến nơi cửa Phật, để tận hưởng những gì tốt đẹp nhất, thanh cao nhất mà đất trời ban tặng cho chúng ta đang lúc giao mùa... Dâng lên đức Phật những đóa hoa đẹp nhất, những nén hương thơm ngát bằng cả tấm lòng thanh sạch nhất của mỗi chúng ta.

H.Đ.T

## *Và Em, Mùa Xuân*

*Xuân như tơ mỏng nuốt nà  
Dệt thành tấm áo gấm hoa dăng người  
Tháng giêng tươi quá môi cười  
Trời trong veo, nắng xuân ngời mắt ai.*

*Long lanh treo những sương mai  
Bầy chim én liệng qua ngày biếc xanh.  
Cỏ cây hoa trái ngọt lành  
Tay ngoan như nụ xinh cành non tơ.*

*Ước gì về lại đêm mơ  
Nghe trời đất ngả nghiêng bờ tử sinh  
Sắt son ngày ấy đỉnh ninh  
Nên tơ tóc bện chặt tình yêu nay.*

*Hoa này một đóa nồng say  
Tặng em cùng với xuân đầy sắc hương.*



## *Én Nhỏ Bên Đồi*

*Thời gian gõ nhịp với đời  
Mùa yêu khẽ gọi đất trời vào xuân  
Em cười trong nắng bao dung  
Gió lùa sợi tóc ôm lưng nhiệm mầu.*

*Cỏ hoa tình tự ru nhau  
Tình em thơ dại kiếp nào để quên  
Em còn tuổi ngọc làm duyên  
Anh treo nỗi nhớ dài thêm tháng ngày.*

*Cánh chim còn nợ đường mây  
Anh chưa trả nổi nợ vay bụi đường  
Sợ em mắt ướt ngàn sương  
Chờ nơi chớp bể mưa nguồn lại rơi.*

*Tâm xuân nở nụ thơm môi  
Ngoài kia cây cũng đậm chồi lá xanh  
Đêm nghe trăng mộng đổ dành  
Để em én nhỏ bên anh một đời!*

## *Một Ngày, Tôi Và Xuân*

Rồi những ngày đông lạnh cũng nhanh chóng trôi qua. Buổi sáng, anh giật mình thức giấc bởi tiếng nhạc ồn ào vang lên từ căn nhà của gã đàn ông nát rượu. Không chịu nổi loại nhạc thời thượng rẻ tiền, những âm thanh rậm rật huyền ảo, anh rời nhà.

Phố xá bừng lên sức sống trong mắt. Mặt trời hồng lên rực rỡ. Anh nhìn thấy mùa xuân hiển hiện trên những quầy hàng bày dọc hai bên phố. Bánh, mứt, trà, rượu, trái cây, thiệp xuân, câu đối... Anh nhìn thấy mùa xuân trên những gương mặt người rạng rỡ đua chen nhau sắm tết. Hình như ai cũng tất bật. Bất giác, anh chợt nhớ câu đầu môi của nhiều người trong thời khắc này: “*Tết mà!*”...

Ừ thì “*Tết mà!*” – hai tiếng thật thân thuộc, dễ thương làm sao! Dầu cho có phải bị cô bán hàng “chặt” chém” một chút, hoặc bị người bạn cùng đi shopping chê vì lỡ mua món hàng... hơi bị đắt, người ta cũng vẫn mỉm cười xuề xòa: “*Tết mà!*”. Hình như tâm mọi người “tự bi” hơn, dễ chịu hơn khi mùa xuân đến thì phải!

Tôi cười con Yamaha già nua đến quán cà phê quen thuộc. Ở đây, chỉ cần bỏ ra 10K là có ngay một ly cà phê đá tương đối ngon. Trà “free”, kê thoải mái. Lại có thể nhìn trời nhìn đất, mơ mộng viễn vông... Quán cóc là nơi sáng sủa cho đàn ông “họp chợ”. Ai nói phụ nữ nhiều chuyện hơn đàn ông? Cứ thử ghé cà phê “cóc” sáng sủa, bạn sẽ... “hú hồn” với những âm thanh ồn ào như... cái chợ! Thì ra cánh mày râu khi “họp chợ” cũng đâu kém chi phải yếu!

Ngồi cà phê “cóc” cũng thú vị ra phết, như mấy câu

thơ “cốc” này: ... *Quán cóc/ Cùng đua nhau/ Bàn chuyện thế sự... Quán cóc/ Là một bức tranh/ Toàn cảnh cuộc đời... Rồi thì... Quán cóc/ Tôi ngồi/ Hóng hớt tin vui... Quán cóc/ Mời em ghé lại/ Chia đôi nỗi buồn...*

\*

Buổi chiều. Nắng đã nhạt ngoài sân. Gió xuân hây hây lượn qua cửa sổ - hiu hiu – dịu nhẹ... Ôi, những cơn gió hiêm hoi làm anh bất chợt nhớ bài hát “Chiều xuân” của Ngọc Châu... “*Có một chiều... chiều xuân như thế... Nắng ngập tràn hồn em ngát ngây... Mùa xuân... tình xuân... Có bao giờ chân trời xanh thế... Như mắt em lần đầu gặp anh*”... Ừ thì trai gái lần đầu gặp nhau, phải lòng nhau, ai chẳng thấy màu xanh trong mắt nhau? Cái màu thiên thanh thơ mộng... mị, dịu êm... đêm ấy, phải không?

\*

Đêm buồn. Mùi hương ngọc lan thoang thoảng bên vườn nhà ai lan nhẹ, phảng phất... Chợt vu vơ liên tưởng đến câu thơ của Chế Lan Viên mà Phạm Duy đã thổi hồn vào khi phổ nhạc... “*Đêm thơm như một dòng sữa*”... Cái mùi thơm của đêm không phải ai cũng “cảm” được, cũng “nhìn” ra, nếu không có sự “tiếp tay” của hoa, của gió. Và “tưởng” được, “ngửi” được “*dòng sữa của đêm*” theo tôi, chỉ có các nhà thơ, nhạc sĩ, họa sĩ... là nhạy nhất!

Đêm xuân. Một mình trong căn nhà nhỏ. Một mình với “đêm thơm”, với cốc chè Bắc đậm đà, với những bài hát xuân tuyệt vời của “một thời vang bóng”, với khói thuốc Craven A cuộn vòng, thả bay... Còn đòi hỏi gì hơn? Suy cho cùng, hạnh phúc đâu cần phải lặn lội, bôn ba truy tìm. Hạnh phúc ở ngay trước mắt đấy thôi. “Một mình với tất cả”, phải không?!

N.H.T

## *Giữa Cõi Ta Bà*

*Một chiều trên phố thênh thang  
Âng khuâng lay bóng cơ hàn tuổi thơ  
Về đâu em nhỏ dại khờ  
Chiều buông đêm ghé bên bờ nhân sinh.*

*Nỗi buồn khe khẽ trở mình  
Ngàn bàn chân vẫn vô tình bước qua  
Mênh mông trong cõi người ta  
Quần manh áo mảnh em là mồ cõi.*

*Thèm nghe một tiếng ru hời  
Bên trang giấy trắng em ngồi vẽ tranh  
Vẽ con chim chích chuyèn cành  
Vẽ mâm cơm, cha, mẹ, anh quây quần.*

*Giật mình gió cũng phân vân  
Hiu hiu nhẹ thổi chia phần đắng cay  
San đi sẻ bớt đọa đày  
Tủi hờn lắng xuống, thơ ngậy tìm về.*

## *Thơ Xuân Gởi Bạn*

*Cầm lá thư bạn gửi  
Gọi biết bao thân tình  
Đông qua rồi xuân tới  
Cho nhau lời chúc xinh*

*Lia thia tôi tặng bạn  
Bạn nhớ tận bây giờ  
Trên tay tôi cây bút  
Quà bạn thuở còn thơ*

*Bạn quê người xa lắc  
Xuân có đủ ấm lòng?  
Già mấy ai không nhắc  
Một thời xưa nắng trong*

*Cành mai vàng đã nở  
Hương hoa quyện đất trời  
Ngâm câu thơ hoài cổ  
Tôi gọi mùa xuân ơi!*

## *Chiếc Áo Tết*

Không khí Tết đã đến gần. Tôi soạn lại chiếc tủ gần như phong kín đã lâu, định bỏ bớt một số đồ dùng không cần thiết. Bất chợt gặp lại một chiếc áo cũ tuy đã phai màu nhưng còn tốt, tôi bàng hoàng vì đó là chiếc áo thân yêu mà tôi cất giữ cẩn thận, ngỡ rằng đã bỏ mất từ lâu!

Nhớ lại năm xưa gần đến dịp tết, đâu còn bận rộn lo toan bao thứ, thế mà má tôi vẫn tranh thủ may cho tôi chiếc áo mới - chiếc áo cuối cùng thời tôi còn là sinh viên năm cuối Viện Đại học Vạn Hạnh - Sài Gòn. Từng đường kim mũi chỉ đan kết tuyệt vời thành chiếc áo cho đứa con trai cuối cùng còn độc thân. Chiếc áo trắng tinh dài tay lúc ấy tôi chỉ mặc vào sáng thứ hai hàng tuần. Các ngày còn lại tôi mặc áo tay ngắn cho thoáng mát lúc nghỉ trưa tại trường chờ học buổi chiều và tối. Lúc ấy tôi rất trân quý chiếc áo ngày thứ hai chỉ mặc vào những dịp lễ, Tết trong năm. Sau một cuộc chia tay mùa hè 1975 đầy nước mắt với một người bạn gái, tôi đã xếp cất chiếc áo làm kỷ niệm và tôi đã thành một thầy giáo tại quê nhà...

Mắt của má tôi kém dần và bà đã truyền nghề cho tôi, và đúng như dự định tôi đã trở thành một thợ may lành nghề. Bà hy vọng một thầy giáo như tôi sống bằng đồng lương tượng trưng có thể kiếm thu nhập khá hơn sau khi lập gia đình.

Đời sống bao cấp ngày càng khó khăn, má tôi nhiều

lần khuyên bảo tôi lập gia đình nhưng tôi khước từ, việc này làm cho bà buồn lòng và sinh bệnh. Cuối cùng, tôi đã phải vâng lời dù việc đó cũng đã gần muộn màng. Má tôi đã mất trước khi đưa cháu nội cuối cùng ra đời, bà đã kịp đặt tên trước đó ít tháng và tiên đoán là cháu gái.

Những lần tôi chở con đi tiêm chủng ngừa tại một bệnh viện gần trường cũ, tôi đã dẫn cháu đi ngang và chỉ vào trường nói:

- Đây là viện Đại học Vạn Hạnh, phân khoa Giáo Dục nơi ba theo học lúc trước, con nhìn ra đường, dãy kế bên trái là Phật Khoa và thư viện...

Con tôi thỏ thẻ:

- Còn mẹ có học chung với ba tại nơi này không ?

Cảm thấy có cái gì đó gần như nghẹn ngào, nhói buốt trong lòng, tôi nói :

- Không, trường của mẹ con học ở gần Thảo Cầm Viên. Lát nữa ba chỉ cho con xem.

Một thời gian dài sau đó, cũng như mọi người, chúng tôi chỉ mua những y phục may sẵn đem về chỉnh sửa một ít, việc may mặc cá nhân hoàn toàn gần như không còn dịp thực hiện nữa. Con tôi cũng lớn dần theo thời gian, nhà trường quy định đồng phục buộc sinh viên may theo mẫu. Con tôi quyết định đem xấp vải đi đặt may, nhưng tôi đã ngăn lại, tự đo ni và cắt ráp tại nhà.

Tết Dương lịch vừa qua, con tôi rất ngạc nhiên và vui mừng ngồi suốt buổi nhìn cha của mình may thành chiếc áo và chiếc váy tuyệt đẹp. Nhìn con mình hân hoan, hãnh diện có bộ đồng phục đẹp, tôi thật sự xúc động khi ngắm lại chiếc áo cũ của má tôi may năm nào. Và tôi đã ứa nước mắt...

**P.T.D**

***Xuân Về Cùng Bố***

(Tặng các cháu yêu quý)

*Chỉ riêng con  
Mùa xuân về cùng Bố  
Từng ngọn gió  
Từng đóa hoa dù nhỏ  
Bố hiền hòa  
Trong gió, trong hoa*

*Con nhớ bố  
Của những mùa xuân cũ  
Nhà mình nghèo  
Nhưng ấm áp bao nhiêu  
Và như thế  
Tiếng cười đâu có thiếu  
Đến bây giờ  
Lớn lên con thấu hiểu  
Bố là trời, là biển bao la*

*Dù bây giờ  
Bố đã đi xa  
Bố vẫn sáng  
Trong tim con màu nắng  
Thắp cho con  
Niềm tin yêu hy vọng  
Sống chan hòa  
Như bố của ngày xưa...*



**Mộng Ngày...**

*Ta đã mơ em giấc mộng dài  
Mắt môi mộng đắm sắc hồng phai  
Nghe từng hơi thở nồng say đắm  
Xô bóng của đêm ngả bóng ngày*

*Gió lạnh lùa màn trúc trắc nghiêng  
Gối chăn than thở vọng đôi miền  
Mưa bay rèm bạt hồn hoang hoải  
Thôn thức ủa về dạ đảo điên*

*Sương trắng phù du vỗ mặt người  
Bàn tay suôn lẻ đẩy đưa nôi  
Tiếng ru quyện loãng thời gian lặng  
Những ngón vô hồn giữa biển khơi*

*Nghe thoảng ôm em giấc ngủ vùi  
Ta gom đày đọa giả chung vui  
Liêu bông phảng phất trắng nghiêng ngả  
Tình mộng trăm năm tiếc ngậm ngùi.*

## Ngồi Thiền



Ngồi Thiền với đại chúng trong Thiền đường là một cơ hội để nhiếp thân tâm, chế tác chất liệu vững chãi, tự tại và nuôi lớn Niệm, Định và Tuệ. Ngồi Thiền ta phải có an lạc và hạnh phúc trong khi ngồi.

Ta ngồi thật thoải mái, đừng gò bó, đừng gồng mình. Hãy ngồi thư thái như ngồi chơi vậy thì ta sẽ ngồi được lâu,

không nghệt thở, không đau nhức, không buồn ngủ.

Thế ngồi dù bán già hay toàn già cũng giúp ta thêm vững chãi. Sử dụng hơi thở chánh niệm, ta đưa Tâm về lại với Thân, tạo ra một trạng thái Thân Tâm Nhất Như.

Ngồi chung với đại chúng ta có thể thừa hưởng năng

lượng tập thể và ta sẽ thực tập dễ dàng hơn. Người ngồi Thiền có nhiều mục đích: *Nuôi dưỡng, quán chiếu, và trị liệu*. Trong sách “Sen Búp Từng Cánh Hé” (Thiền sư Nhất hạnh), ta có thể tìm thấy nhiều bài thực tập để thực hiện những mục tiêu ấy. Ta biết khi nào Thân, Tâm ta cần được nuôi dưỡng hoặc cần được trị liệu. Muốn trị liệu Thân và Tâm, ta phải tập Quán chiếu. Quán chiếu là nhìn sâu vào thực tại để thấy. Cái thấy này có tác dụng cởi mở và trị liệu cho Thân, Tâm.

Có rất nhiều phép Quán chiếu, như những chiếc chìa khóa căn bản để mở cửa thực tại vẫn là vô thường, vô ngã, tương tức và Niết bàn. Không có niềm đau nào mà không thể trị liệu và chuyển hóa, nếu ta biết sử dụng những phép quán chiếu ấy. Sách “Sen Búp Từng Cánh Hé” là một Thiền phổ tương đối dễ sử dụng, nhưng ta phải nương vào Thầy và Tăng thân để được hướng dẫn thì mới dễ đi được vào con đường chánh quán. Những bài thực tập nuôi dưỡng rất cần được sử dụng hàng ngày, nhất là đối với những kẻ mới nhập môn.

Giữa hai thời ngồi Thiền, ta có dịp thực tập kinh hành, đi chậm, mỗi bước phối hợp với một hơi thở (vào hoặc ra) đi như đặt dấu ấn của võng chãi và thanh thoi xuống mặt đất. Đi như thế ta vẫn tiếp tục thiền tập và cũng giúp cho máu huyết lưu thông để lại ngồi tiếp.

Nếu đến Thiền đường trễ sau tiếng chuông, ta đừng nên vào nữa. Hãy thực tập *Thiền đi* ở ngoài trời, đợi lúc thời ngồi Thiền thứ hai mới nên vào nhập chúng, như vậy để tránh làm động chúng.

T.C.P  
*(Thiền viện Pháp Hoa, Quận 7)*

## *Chúng Sinh*

*Không có chi... chỉ có tình  
Bàn tay ấm nối chúng mình có nhau  
Mỗi ngón mỗi một lòng chào  
Còn kia tám kẻ đan vào mùi thương*

*Yêu nhau rõ chuyện bình thường  
Ghét nhau hai chữ vô thường bẻ đôi  
Vuông chiếu cũng chỉ để ngồi  
Trà dư tửu hậu chén mỗi vấn chương*

*Anh em nào ở bốn phương?  
Ở ngay chính chỗ mùi vương vấn ngậm  
Trái tim nhịp đập thì thăm  
Mùi phương Phật ở hương trầm chúng sinh!*

*Xuân Về Gửi Nắng Địa Đàng*

*Xuân về gom cả nắng vàng  
Phơi trên màu lá địa đàng áo hoa  
Đất trời nay khoác lụa là  
Nắng chao vệt nắng, mây sa tím đời*

*Nụ hồng đỏ thắm tinh khôi  
Nếp nhành cúc trắng chợt bồi hồi xuân  
Gió lùa ngọn trúc băng khuâng  
Liễu nghiêng dáng liễu đẹp ngàn lối què*

*Xuân về từ nẻo sơn khê  
Uớp men rượu chát đê mê dòng đời  
Ngụm trà nhấp vội chơi vơi  
Hương hoa nguyệt quế nửa vời mà say*

*Xuân về thả nét trang đài  
Vương ngang mái tóc tình ai nặng tình  
Em tôi áo gấm thật xinh  
Sắc hoa màu nắng dệt nghìn ý thơ*

*Ngày xuân thấm đượm thương chờ  
Cầm tay trao cả ước mơ ngọt ngào  
Đất trời bắt chợt lao xao  
Nhà nhà rộn rã đón chào xuân sang.*



## *Phật Pháp*

### *Đã Dìu Tôi Qua Nỗi Đau*

Tôi sinh ra tại thị trấn Bảy Ngàn, một miền quê gắn liền với sông nước thuộc huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Là đứa con thứ năm trong gia đình lao động, đông anh em chị em, ngay từ nhỏ tôi đã phải nghỉ học sớm để giúp cha mẹ buôn bán, chăm sóc các em.

Gia đình tôi theo đạo Phật nên tôi thường xuyên được cha mẹ đưa đến các chùa lạy Phật, làm công quả trong những ngày rằm, mừng một, lễ, tết... Và tôi đã mê chùa chiền, câu kinh tiếng kệ lúc nào không hay! Khi lớn lên một chút, ở vào lứa tuổi đẹp nhất đời người, tôi lại thích làm Phật sự và rất

tích cực tham gia các hoạt động của gia đình Phật tử tại quê mình.

Năm 26 tuổi, duyên nợ đã đưa tôi gặp người đàn ông sau này là chồng. Vợ chồng tôi sống đầm ấm, hạnh phúc và sinh được hai cậu con trai. Những tưởng vợ chồng, con cái sẽ được an vui, sống hạnh phúc bên nhau đến cuối đời. Nào ngờ năm 2007, người chồng mà tôi hết mực thương yêu, kính quý đã từ giã vợ con về thế giới bên kia vì căn bệnh ung thư quái ác!

Đất trời như sụp đổ... Trước nỗi đau mất đi người trụ cột trong gia đình, tôi gần như ngã quy, suy sụp hoàn toàn! Thời gian đó, tôi như một cái xác không hồn, đêm đêm nằm nghĩ tới sự mất mát người thân mà lòng đốn đau khôn xiết! Bởi tôi lo lắng không biết rồi đây mình sẽ làm được gì để nuôi hai đứa con còn quá bé trong thời buổi kinh tế khó khăn? Có nhiều hôm tôi lang thang, không biết đi đâu về đâu để giải thoát nghiệp chướng của mình?

Nhưng rồi những bước chân vô định của tôi đã tìm đến ngôi Tam bảo. Ở đó, tôi thấy tâm tư lắng dịu. Những buồn tủi, khổ đau cũng nguôi dần theo tiếng kệ lời kinh. Tôi cũng đã động viên hai đứa con thường xuyên đến chùa lạy Phật, nghe các thầy giảng về pháp, tụng kinh niệm Phật hàng đêm...

Được sự hỗ trợ và giúp vốn của người thân, bạn bè, công việc kinh doanh của tôi ngày càng thuận lợi và phát triển. Tôi đã có thể tự lo cho bản thân, nuôi hai đứa con trai ăn học cho đến ngày các con lớn khôn và lập gia đình.

Nhận biết cuộc đời vốn dĩ vô thường, ngoài giờ kinh doanh, tôi thu xếp thời gian đến các chùa lễ Phật, cúng dường, làm công quả, tìm hiểu giáo pháp. Càng đi sâu tìm hiểu, tôi càng thấy Phật pháp thật nhiệm mầu, chỉ ra cho chúng sinh

## VIÊN MINH

### ***Niết Bàn***

*Tại gia hay xuất gia  
Chủ yếu là thấy tánh  
Niết Bàn vốn không xa  
Ở ngay nơi thực tại.*

### ***Tịnh Lạc***

*Chỉ một thoáng đang là  
Cũng tròn đầy tự tánh  
Mới biết cõi Ta Bà  
Vốn vẫn là tịnh lạc*

con đường thoát bể khổ trầm luân và tôi đã tìm thấy sự an lạc, thư thái khi theo Phật pháp. Tôi đã tìm đến chùa Vạn Hạnh (Quận 10) xin quy y và được Ni sư trụ trì Thích Nữ Như Ngộ ban cho pháp danh Trung Thúy.

Chính thức là con của Phật, tôi càng lúc càng thấy sự an lạc trong chánh pháp. Tôi thường xuyên đến nhiều chùa để nghe pháp, cúng dường Tam bảo, làm công quả, tham gia nhiều hoạt động từ thiện, giúp đỡ người nghèo, người tàn tật, người già yếu neo đơn, các trẻ em cơ nhỡ... Làm được bao nhiêu tiền, nghe ở đâu có hoạt động từ thiện là tôi tìm đến nhiệt tình đóng góp, tham gia ngay.

Thời gian qua, mẹ con tôi nhờ nương tựa Phật pháp đã nhận được niềm an lạc cho đến hôm nay. Chính Phật pháp đã dìu tôi vượt qua nỗi đau. Và tôi nguyện mười phương chư Phật gia hộ cho tất cả chúng sinh trong cõi Ta bà được hưởng hạnh phúc, bình an, cùng chúng sinh ở cõi địa ngục siêu thoát về miền cực lạc.

T.T



## *Mồ Côi*

*Chạnh lòng bao cảnh mồ côi  
Lang thang trong cõi luân hồi xót xa  
Môi hồng nghẹn tiếng mẹ cha  
Tuổi thơ trở giấc hiên nhà người dung.*

*À ơi... ai ru sau lưng  
Ngỡ như tiếng mẹ dỗ từng giấc mơ  
Thèm lời quát tháo, tay quơ  
Cha nghiêm sắc mặt em chờ đòn roi.*

*Ước mơ ngất ngưỡng xa vời  
Mặn mòi tự họa khung trời nhỏ nhoi  
Ngày diu cô độc đi chơi  
Gom trong gió sót đôi lời yêu thương.*

*Lắt lay xó chợ góc đường  
Thắm từng ánh mắt trong xương thịt mình  
Phớt lờ trời cứ làm thình  
Cho đau đau mãi chút tình nhân gian.*

## ***Đak O - Đêm Trừ Tịch***

Mặt trời đã dần dần xuống bên kia núi. Những đám mây cuộn cuộn trên bầu trời rục lên một màu đỏ tía như muốn xô đẩy, chống chọi màn đêm đang ụp nhanh xuống...

Trời se lạnh, làm tăng cảm giác thú vị của núi rừng. Những cơn gió đêm quất nhẹ hơi lạnh vào da mặt khi tôi lướt đi với chiếc xe gắn máy cà rịch cà tang. Mùa xuân đầu tiên của tôi trên vùng phố núi yên bình này (xã Đak O, huyện Bù Gia Mập, Bình Phước) mang lại cho tôi nhiều dư vị lạ lẫm khác với những ồn ào, náo nhiệt nơi phố thị Sài Thành.

Ngôi chợ vùng cao cũng có đầy đủ vật phẩm và hoa quả dùng trong ba ngày Tết nhưng không đầy ắp như ở Sài Gòn. Người ta cũng đi sắm Tết nhưng nét từ tốn trong lựa chọn hàng hóa cũng như ngã giá không ồn ào, vội vã như những khu chợ nơi thành phố của tôi. Người Kinh và người



dân tộc chen vai đi mua sắm không có sự phân chia ai có tiền nhiều hơn ai; vả lại, chuyện nói thách giá hầu như ít thấy (người cần mua nói giá tiền và người bán cứ thế cân đong cho đủ món hàng, thế thôi!). Một nét đẹp văn hóa thật dễ thương!

Mọi việc chuẩn bị rồi cũng xong... Đêm giao thừa không có pháo hoa, con đường chính của xã nối liền các thôn ngày thường đến tối là đã vắng vẻ, đêm nay càng thêm cô tịch. Trời tối dần. Không khí càng lạnh, tôi đã phải mặc trước thêm áo ấm nên mới ung dung cưỡi xe trong đêm trừ tịch ở phố núi này. Lượn một vòng chợ, mọi người đã về nhà chuẩn bị đón giao thừa, cả xã chỉ có một hội chợ mùa xuân. Có chừng mười gian hàng ca hát trò chơi là nơi tập trung khá đông thanh niên và trẻ nhỏ, trai gái có dịp hò hẹn nắm tay nhau vào hội chợ...

Tôi tìm đến Tịnh xá Hoa Sen. Tịnh xá bé nhỏ nhưng đèn hoa rực rỡ, khói hương nghi ngút... Phật tử đã hội tụ về dâng hương lễ Phật. Thay vì “xin xăm” như các nơi thì tập tục ở đây là “hái xăm”. Mỗi lá xăm được bỏ vào một phong bì đồ thắm và được treo đầy trên một cành cây. Phật tử hay khách thập phương sẽ khấn nguyện, sau đó xin hái một lá xăm và đưa cho thầy “giảng xăm” để biết vận mạng, tình duyên gia đạo của mình trong năm mới. Và mọi khuôn mặt rạng ngời niềm tin vào năm mới sẽ xóa đi vận rủi mang lại nhiều may mắn cho những lời thành tâm nguyện cầu.

Mọi cái đều như được thu nhỏ lại... Tôi thích thú hít thở khí trời trong lành và hòa mình vào thời khắc thiêng liêng ấy. Mọi người như cởi mở hơn, gần gũi và tình thương như nhân đôi. Sau khi thắp một nén hương và cầu nguyện cho gia đình, bạn bè và cho cả những con người chân chất đáng yêu kia luôn được an khang như ý, tôi lại leo lên con ngựa sắt cà



rich cà tang của mình chuẩn bị quay về nhà người thân cho kịp giao thừa..

Khu chợ nhà nhà đều sáng đèn. Ngoài một mâm quả, đèn nhang chuẩn bị đón giao thừa, trước mỗi nhà đều có một đồng củi chất theo hình chóp nón, cao ngang đầu người. Thoạt đầu, tôi không rõ họ chất củi để làm gì? Mọi chuyện đều vỡ òa khi chuông điểm giờ giao thừa sắp đến, các chủ nhà ra thắp hương khấn vái bốn phương, rồi đồng củi được đốt bùng lên. Lần lượt những ngọn lửa của mọi nhà được đốt lên sáng rực. Ánh lửa bùng lên như xua tan cái lạnh lẽo trong đêm trừ tịch.

Tôi phóng xe về trên con đường vắng vẻ khi này đã sáng rực hai hàng cột lửa, có đồng lửa cao ngất. Đi chậm chậm trong khoảng trời rực lửa ấy, lòng tôi chợt ấm áp lạ thường! Những buồn vui như rũ bỏ, tôi thấy mình như bay bổng theo làn khói bay cao... bay cao...

N.L.X

# LỄ CHÙA ĐẦU NĂM

Hân hoan, thành kính

Thơ: Liên Hương

Nhạc: Trần Huệ Hiền

Đầu xuân năm mới con lên chùa. Tâm thành kính con  
dâng lên Tam Bảo lạy Phật từ bi xin Ngài soi sáng đưa chúng  
con thoát khỏi bóng vô minh. Cầu xin Ngài cứu độ hết chúng  
sinh sống tỉnh giác an vui trong chánh niệm. Đầu năm  
mới lên chùa con khẩn nguyện cho nước nhà vang mãi khúc hoan  
ca cho nhân loại bốn bể một nhà cho tình thương luôn chan  
hòa lan mãi. Xuân yêu thương, xuân mang đầy hi vọng.  
Xuân rạng ngời, xuân Di Lạc an vui. Nguyện mùa xuân ánh  
Đạo sáng muôn nơi. Cho sức sống từ bi thêm khai mở. Xuân trong  
tôi, trong bạn trong hơi thở. Là mùa xuân hạnh phúc mãi trong  
tím. Nguyện mùa... xuân sẽ mãi mãi an vui.

1.  
2.  
Rall ...

## *Nhạc Sĩ Lê Minh*

### *Ngọt Ngào Ca Khúc Tình Tự Quê Hương*



**Nhạc sĩ Lê Minh và ca sĩ nhí Phương Mỹ Chi**

yêu thích với giai điệu nồng nàn và những ca từ mộc mạc: “*Đám cưới đám cưới về trên đường quê... Cô dâu đôi má hồng về nhà chồng*”...

Hỏi vì sao Lê Minh luôn gắn bó với dòng nhạc trữ tình, quê hương, anh cho biết: “Tôi lớn lên bằng lời ru của

Anh là một trong những tên tuổi quen thuộc của dòng nhạc tình tự quê hương hiện nay. Nhiều ca khúc của Lê Minh đã đi vào trái tim người yêu dòng nhạc này như: *Phải duyên hay nợ, Cô Út về làng, Bậu buồn biết bao, Giữ lại dáng quê, Tình ngăn đôi bờ, Cô Út theo chồng...* Đặc biệt, bài hát “*Vui trong ngày cưới*” dành cho những đôi tân hôn ở các thôn làng rất được giới trẻ

me, từ những câu ca dao mộc mạc đơn sơ như “*Vì dầu cầu ván đóng đinh... Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi*” cho đến “*Thò tay anh ngắt cọng ngò... Thương em đứt ruột giả đồ ngó lơ*”... Không biết từ lúc nào những câu ca dao ấy đã ăn sâu vào máu thịt, vào tim óc. Đến khi bén duyên cùng âm nhạc, tôi chọn viết những ca khúc với những giai điệu ngọt ngào tình tự quê hương để chuyển tải tâm tư mình với công chúng, nhất là những khán giả yêu dòng nhạc này”.

Ngay bước đầu vào nghề, Lê Minh đã được Nhà xuất bản Âm Nhạc (Dihavina) in riêng một tập ca khúc gồm 14 bài với chủ đề “Còn mãi yêu nhau” năm 1991. Tiếp theo là 02 album cassette với các chủ đề “*Tình như bóng mưa*”, “*Ai đâu mong chia ly*”. Đây là một điều khá hiếm hoi đối với một nhạc sĩ trẻ trong thời đất nước ta còn bao cấp.

Không những chỉ trong nước mà các trung tâm băng đĩa ở nước ngoài như Làng Vãn, Thúy Nga, Vân Sơn, Ca Dao... cũng sử dụng nhiều ca khúc của Lê Minh bởi những giai điệu ngọt ngào, những ca từ chơn chất thấm đẫm tình tự quê hương. Các ca sĩ hải ngoại cũng yêu thích, chọn hát những ca khúc trữ tình của Lê Minh như: *Mười hai bến nước* (Phi Nhung), *Hắt hiu tình buồn* (Mạnh Quỳnh), *Kiếp tầm* (Mai Quốc Huy), *Tình xưa vụng dại* (Trường Vũ), *Vui trong ngày cưới* (Nhu Quỳnh & Tường Nguyên)...

Ngoài sáng tác ca khúc trữ tình, quê hương, Lê Minh còn viết nhạc phim. Anh và nhạc sĩ Bảo Phúc đã viết chung khoảng 100 nhạc phim, trong đó có nhiều bài gây dấu ấn như: *Những nẻo đường phù sa*, *Lời ru của đất* (phim *Bình minh châu thổ*), *Tình yêu còn lại*, *Mây trắng ngang trời*, *Kiều nữ và đại gia*, *Đừng nói nữa*, *Đừng ghen em nhé* (phim *Ghen*)... Lê Minh còn sáng tác riêng khoảng 20 ca khúc cho các bộ phim: *Tiếng dương cầm trên biển*, *Cô dâu tuổi Dần*, *Cà phê*

## CÁT MỘNG THÙY DƯƠNG

### ***Tim***

*Đi về cõi trăng tà nguyệt tận  
Tôi tìm người trong bóng nhận đơn côi  
Anh ở đâu sao không về phố cũ?  
Ngựa xe buồn lau lách tiếng mưa rơi.*

### ***Phù du***

*Buồm rách nát, hải âu già cánh mỏi  
Sóng trùng dương không ngăn được kinh ngư  
Em mệt mỏi giữa dòng đời thác lũ  
Vì yêu anh đành chọn kiếp phù du.*

*hí mắt, Giấc mơ xanh màu và Mơ tình yêu đến* (trong phim *Bạn đời*), *Lạc trên lối về* (phim *Bóng tối rực rỡ*). Gần đây là ca khúc “*Câu hò điệu lý còn đây*” qua giọng hát của Á quân cuộc thi “Voice Kids” Phương Mỹ Chi...

Nhạc sĩ Lê Minh đã từng được mời tham gia Ban giám khảo cuộc thi Tiếng Hát Phát thanh Truyền hình Cà Mau nhiều năm. Anh cũng từng đảm nhiệm vai trò giảng dạy và chỉ đạo nghệ thuật cho Công ty Sao Star chuyên đào tạo các bạn trẻ có năng khiếu về âm nhạc.

Hỏi về ước mơ hiện nay, Lê Minh cho biết: “*Với niềm đam mê nghệ thuật, tôi luôn mong muốn đóng góp cho xã hội một phần công sức để uơm mầm những tài năng trẻ, đào tạo đội ngũ ca sĩ kế thừa trong tương lai*”... Một ước mơ thật cao quý, phải không?

N.T.P



# LÊ MINH

## Vui trong ngày cưới

Nhạc & Lời: Lê Minh

Đám (Cắt...) cưới...tiếng đám cưới về trên đường quê  
hát chúc mừng đôi tình nhân  
Cô dâu đôi má hồng về nhà chồng Tung bay xác  
đón đầu đến ngày đầu bạc đầu Với Vội kia thăm  
pháo rơi đầy đồng Quê tôi trai gái vui trong lòng  
mãi bên giếng giếng trâu Mai sau đôi lứa chung nhịp... 1.  
Cắt... 2.  
...câu. Nhịp cầu đưa em qua bến sông Nhịp cầu  
đưa em qua phố đông gặp người yêu bao năm ước mong Để yên ương đẹp đôi vợ  
chồng Theo anh về phố chợ thành thàng Trên con đường phố chợ thành  
thàng Gió miền man theo từng bước chân nàng Đám  
cưới đám cưới về trên thành đô Hôm nay trông chú  
rể thật là hiền Trao bóng tai nhân cưới dây chuyền vàng Cô  
dâu xinh xắn bên họ hàng

## *Tiếng Tắc Kè*

### *Trong Ngôi Chùa Nhỏ*

Cách đây mười năm, khi vừa tốt nghiệp trường Đại học Phật học, cô được giáo hội bổ nhiệm về trụ trì ngôi chùa ở một xã nghèo heo hút thuộc miền quê hẻo lánh bên nhánh sông Tiền. Ngôi chùa không lớn lắm, nằm trên một doi đất, chung quanh được bao bọc bởi dòng sông ôm ấp và che chở. Ngôi chùa hẻo lánh này như người mẹ thiên nhiên đầy yêu thương trên dải đất ven sông cây trái tươi tốt thấm đượm phù sa.

Ngày ấy đã lâu lắm rồi, ngôi chùa hoang phế như một cái am lá rách nát chỉ còn cái tên chùa. Nếu không nhờ người cháu của vị sư trụ trì trước đây cố gắng gìn giữ, chống đỡ không để ngôi chùa sụp đổ và gìn giữ bằng tên chùa như một báu vật thiêng liêng, thì bây giờ có lẽ nó đã bị xóa bỏ. Chắc rằng có một phép nhiệm màu nào đó giúp ngôi chùa vẫn tồn tại. Sau đó, có một vài vị trụ trì về xây dựng và sửa chữa lại cùng với dân xóm Cồn phụ giúp, ngôi chùa có vẻ tươi tắn hơn, nhưng khách thập phương ít khi đến viếng cảnh bởi đường đi đến chùa quá khó khăn. Chỉ có dân trong xóm ngày rằm, mừng một đến thập hương hoặc cầu an. Cuộc sống cơ cực của người dân xóm Cồn thật đáng thương vì lo mãi việc mưu sinh!

Khi mới ra trường, những sư cô cùng tu được bổ

nhiệm về các chùa ở những thành phố sầm uất và đầy đủ tiện nghi. Sư cô trụ trì chùa Côn vốc người cao to, khỏe mạnh, tính tình chơn chất cùng với giọng cười sang sảng, vô tư... Nhìn sư cô rất lạc quan có nụ cười như Phật Di Lặc với tâm từ bi và lý tưởng hoằng pháp cứu độ chúng sinh nên sư cô dễ vui với cảnh chùa tĩnh mịch, hoang vắng. Ban ngày, làm vườn, làm rẫy; tối đến công phu. Các em nhỏ ở quanh khu vực chùa cứ lấm lét ngoài hàng rào, nhìn vị trụ trì cao to, chúng sợ không dám vào chùa. Nhưng sư cô nhẹ nhàng gọi các em vào, cho bánh kẹo hoặc trái cây cùng hưởng lộc của Phật. Những lúc rỗi, cô còn dạy học cho các em. Cha mẹ các em thấy con em mình sạch sẽ, lại biết chữ, không ham chơi và phá phách xóm giềng như trước nên cùng các em mỗi tối qua tụng kinh và làm công quả. Từ đó, xóm Côn sinh động hẳn lên. Mỗi tối, tiếng mõ, tiếng chuông cùng tiếng tụng kinh ngân vang. Trong làng, mỗi khi nhà nào có người thân qua đời, sư cô đều đến tụng đám, cầu cho linh hồn người quá cố được siêu thoát và không bao giờ nhận thù lao, vì cô biết hoàn cảnh họ rất nghèo.

Sư cô có tâm nguyện hóa độ những vong linh mất trong tai nạn giao thông và những vong linh thai nhi, vì một lý do gì nào đó chưa được thành người hoàn chỉnh, khiếm khuyết trong cơ thể. Cô đọc chú Dược Sư, cầu nguyện cho những vong linh được lành lặn và siêu thoát. Mỗi tháng, cứ vào ngày rằm, cô cùng các Phật tử tổ chức phóng sinh cá và chim. Những chậu cá phóng sinh được mang ra chiếc cầu nhỏ bên sông trước chùa. Trước khi thả chúng về nơi nguồn cội, cô đọc chú và vẽ chữ “Án” vào chậu cá nào thì những chú cá trong chậu bung lên rất cao, vui mừng vì sắp được tự do. Điều này làm cho sư cô rất vui vì đúng như tâm nguyện của cô.

Ngày qua ngày... Bỗng một hôm có điều kỳ lạ xảy ra! Không biết tắc kè từ đâu kéo đến như vui mừng. Sư cô để ý và nghiệm ra rằng, cứ mỗi lần có tắc kè kêu là có khách đến. Kêu vài tiếng sẽ có vài người khách. Có lần tắc kè kêu liên tục thì y như rằng, có đoàn khách thập phương từ phương xa đến cúng dường tài vật để cô sửa chữa chùa và giúp đỡ cho những người nghèo neo đơn. Cô cũng không quên dành lại một số tiền để phóng sinh. Bởi cô thâm nghĩ có lẽ những hương linh nhờ tắc kè báo tin chăng?

Một ngày nọ, có vị pháp sư từ phương xa đến và xin cúng vong. Sau khi cúng xong, vị pháp sư nói “Tôi đã tiễn vong đi hết rồi”. Từ đó, một hôm rồi hai hôm, ba bốn hôm... vị sư cô không còn nghe tiếng tắc kè kêu nữa. Thiếu tiếng kêu của tắc kè, sư cô rất buồn và cô thường xuyên bị đau đầu. Mấy hôm sau, cô nằm mơ thấy nhiều đứa bé nhìn cô buồn bã và bỏ đi. Sáng thức dậy, cô nghĩ, có lẽ các vong linh muốn nói với mình điều gì chăng? Cô quyết định tụng chú Dược Sư và chú Đại Bi nhiều hơn và hồi hướng đến những vong linh đang khổ đau cho họ được bình an.

Sau một thời gian kiên trì trì tụng chú Dược Sư và chú Đại Bi, một ngày cuối năm, sư cô bỗng nghe tiếng tắc kè kêu râm ran trở lại. Cô rất đổi vui mừng! Ngôi chùa nhỏ bên sông lại tràn đầy sức sống. Và sư cô nghe có một đoàn khách thập phương ở xa đến viếng chùa, cô tất bật chuẩn bị đón đoàn cho chu đáo.

Lòng cô thanh thản, an lạc khi nghe tiếng tắc kè kêu. Trong tai cô vang vang câu “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” hòa với tiếng đại hồng chuông ngân lên như cõi Dương và Âm chỉ là một.

V.A

## *Lam Chiều Khói Tỏa*

Ngôi chùa nằm trên ngọn núi không cao lắm. Nhìn xuống là những thửa ruộng xanh rì và những mái tranh tỏa khói lam chiều như một bức tranh thủy mặc, có những con đường quanh co dẫn đến xóm nghèo dưới chân núi. Ngôi chùa có kiến trúc rất đẹp, là một ngôi chùa cổ được xây dựng từ thời Tây Sơn. Mái chùa cong, những mái ngói đã phủ rêu phong màu xanh pha lẫn màu nâu đất tạo cho ta cảm giác buồn buồn qua dấu ấn thời gian phủ mờ ký ức.

Lần đầu tiên tôi đến chùa này trong một cơ duyên rất đặc biệt. Tôi nhớ rất rõ đây là ngày rằm tháng chạp, khoảng 18 giờ chiều, cách đây gần tròn 50 năm. Lúc đấy tôi còn rất nhỏ, theo ông anh tôi đi thăm người quen ở Nha Trang. Nhưng tới nơi thì người quen không còn ở chỗ cũ nữa. Sau này tôi mới biết anh tôi hoạt động cách mạng, ở dưới phố sợ bị phát hiện, thế là anh tôi dẫn tôi lên chùa Hải Đức xin sư ông cho tá túc qua ngày. Sư ông là vị chân tu rất nghiêm trang nhưng toát lên gương mặt rất từ bi. Sư ông chấp thuận cho chúng tôi được ở lại chùa vì chúng tôi là khách tha phương lỡ bước. Cổng chùa luôn luôn rộng mở như tấm lòng của vị sư già đáng kính.

Sư ông dẫn chúng tôi xuống nhà trù, nhờ những vị làm công quả dọn cơm chay cho chúng tôi dùng. Anh tôi nhẹ cả người vì có nơi trú an toàn lại không lo khoảng ăn uống. Dùng cơm xong thì trời đã tối, chúng tôi bước thơ thẩn ra sân sau chùa, ngồi dưới gốc me già, nhìn xuyên qua tán lá... Tôi thấy vàng trắng mười sáu tròn đầy. Lòng tôi viên mãn như

trăng...

Sáng hôm sau chúng tôi thức dậy sớm, bách bộ quanh chùa lòng sáng khoái. Sương đọng trên những cánh hoa Hoàng hậu sao mà đẹp quá! (hoa còn gọi là hoa Móng Bò vì chiếc lá giống như móng con bò). Mùi hương cỏ thoang thoang tạo cho tôi cảm giác dễ chịu. Những khóm hoa lan đất đọng đưa sau làn gió nhẹ. Nhìn xuống chân núi, những mái tranh xóm nghèo ẩn hiện đầy chất thi ca, hội họa... Chúng tôi men theo con đường xuống núi. Vách núi biến thành tấm thảm rêu. Những cánh rêu như những chiếc lá trắng bá điệp sao mà hồn nhiên thế!

Ở được vài ngày, chúng tôi đã quen được các chú sa-di trong chùa. Các chú cũng ở khoảng tuổi tôi nên rất dễ thân. Các chú rất hồn nhiên, hay rủ tôi lên tháp chuông chơi. Tháp chuông được cất trên gò cao bên trái chùa, được làm bằng gỗ quý sơn màu nâu đen đã phai màu vì thời gian. Trên tháp được lợp ngói âm dương như kiểu mái chùa, trông rất cũ kỹ. Còn chiếc đại hồng chung rất to có niên đại đã lâu đời lắm rồi. Khi đại hồng chung gióng lên, tiếng ngân của chung thật sâu lắng, đưa hồn ta về tâm bất nhị.

Một hôm, sư ông gọi chúng tôi lên và bảo với chúng tôi rằng: *“Ở chùa, các con phải làm công quả. Vậy thầy giao công việc cho các con. Sắp đến tết rồi, các con cùng các chú trong chùa ngày mai quét sân chùa và đốt lá khô, để chúng ta đón xuân nha con!”*. Lời của sư ông rất nhẹ nhàng làm chúng tôi có cảm giác mình không phải người ngoài, mà là một trong những thành viên trong chùa. Chúng tôi rất quý trọng sư ông như một người ông của chúng tôi.

Có một lần vào khoảng 21 giờ đêm. Vì chúng tôi không biết luật lệ nhà chùa nên hay để đèn đọc sách rất khuya. Sư ông đi kiểm tra các phòng xem các chú có ngồi

THUẬN BÌNH

***Chiều Bên Dòng Sông Ni Liên Thiên***

*Ven sông  
Mây trắng lững lờ  
Ni Liên Thiên đó có chờ người xưa  
Bến từ  
Lòng giác đã chưa!  
Phù sa đã cạn nắng mưa đi về  
Mục đồng  
Sáo trời chiều quê  
Giọt vô thường đọng con mê hồng trần  
Chiều rồi...  
Lữ khách băng khuâng  
Hình như ta đã một lần ghé qua...*

thiền chưa? Đến phòng chúng tôi, sư ông bảo hãy tắt đèn không được nói chuyện, vì giờ này là giờ thiền định. Sư ông còn nói: “*Nếu con muốn thiền định, thầy sẽ hướng dẫn. Các con hãy ngồi thẳng lưng. Khi thở vào, con quán tưởng tâm con đi vào. Lúc thở ra, tâm con theo ra và miệng mỉm cười. Con hãy hít sâu và quán chiếu như thế, con sẽ thấy tâm con an lạc, bao nhiêu lo lắng buồn phiền sẽ không có nơi nào để trụ, và chỉ còn hơi thở vào - ra, tâm bình, thế giới bình*”...

Thời gian trôi qua như dòng sông tâm thức... Đã gần nửa thế kỷ trôi đi mà tôi cứ tưởng như ngày hôm qua! Khi tôi viết những dòng này thì sư ông đã về nơi cõi Phật. Những hình ảnh đáng kính ngày nào chỉ còn trong tâm tưởng.

Con xin thấp nén hương lòng để tưởng nhớ sư ông kính yêu đầy lòng từ bi của chúng con.

N.T

## **Mười Điều Khuyến Tu**

**Điều thứ nhất:** Thầy khuyên nên nhớ  
Lòng trung kiên muôn thuở còn nêu  
Dù ai nặng nhẹ trăm điều  
Quyết không bỏ lý cao siêu của Thầy  
Nhiều thử thách đang vây con đó  
Nếu ngã lòng công khó tiêu tan  
Việc chi còn ở trần gian  
Là điều huyễn hoặc chớ mang trong lòng.

**Điều thứ hai:** Thầy mong đệ tử  
Tình bạn bè phải giữ thủy chung  
Luôn luôn tha thứ khoan dung  
Nhũ khuyên nhỏ nhẹ chớ dùng lời thô  
Dù dẫn nhau điếm tô công quả  
Phải thật tình với cả chúng sanh  
Thiệt thòi cam chịu đã đành  
Vô vi phẩm vị Thầy dành cho con.

**Điều thứ ba:** Vẹn toàn hạnh đức  
Tuy bán buôn cơ cực tảo tần  
Đổi công nuôi lấy tấm thân  
Đừng ham những chuyện phi nhân gạt người  
Dù vàng bạc đầy rương tràn tủ  
Cuộc trần này chưa đủ, con ơi!  
Ác gian cũng chỉ một đời  
Thà nghèo trong sạch thanh thoi linh hồn.



**Điều thứ tư:** Pháp môn quy luật  
Lục thập trai cố sức trau dồi  
Thịt thà xương máu tanh hôi  
Cỏ cây rau cải cũng rồi bữa ăn  
Đức từ bi thường hằng thể hiện  
Không sát sanh lòng thiện ta còn  
Lạt chay tuy chẳng ngọt ngon  
Còn hơn thú vị cơm chan máu hồng.

**Điều thứ năm:** Quyết không hờn giận  
Ghét ganh chi cho bận lòng mình  
Con xem vạn quyển thiên kinh  
Hiền nhơn quân tử rộng tình vô câu  
Muôn việc đến bắt đầu sân nô  
Là nguyên nhân thống khổ ly tan  
Chon truyền Chánh Pháp đạo tràng  
Tập xong chữ Nhân, Niết Bàn không xa.

**Điều thứ sáu:** Thiết tha Thầy dạy  
Ngày hai thời lắng lạng công phu  
Việc chi dầu quá cần cù  
Cũng nhơn vài phút tập tu nguyện cầu  
Khi rảnh việc đồng sâu chỢ búa  
Đem sấm kinh tụng của Thầy ban  
Học cho thông thuộc đôi hàng  
Ngâm nga trong lúc thanh nhàn thánh thơ.

**Điều thứ bảy:** Quyết tăng công quả  
An ủi người già cả ốm đau  
Tùy duyên có thể giúp vào  
Lâm cơn hoạn nạn khi nào cần con

Phước đức đó vẫn còn muôn thuở  
Tuy vô hình đừng ngỡ rằng không  
Con ơi, trong chốn trần hồng  
Mấy ai nghĩ đến cõi lòng thanh cao.

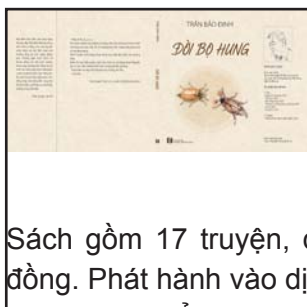
**Điều thứ tám:** Lời nào Thầy dạy  
Dù khổ lao chớ ngại công trình  
Biết rằng con phải hy sinh  
Phật Tiên đâu nữa quên tình con sao?  
Đừng chấp việc núi cao rừng thẳm  
Hay là đường muôn dặm xa trông  
Hễ con thề giữ trọn lòng  
Đương nhiên đắc đạo thoát vòng tử sanh.

**Điều thứ chín:** Đạo lành cơ bản  
Giữ làm sao có bạn không thù  
Từ đây con nhớ rằng tu  
Hạ mình nhận lỗi mặc dù là không  
Lời nói sao hòa trong hiệp ngoại  
Không hơn người nếu phải ép lòng  
Đừng ham những chuyện mênh mông  
Vừa no đủ ấm đèo bông mà chi?

**Điều chót hết:** Mười ghi trăm nhớ  
Phật-Pháp-Tăng con chớ quên ơn  
Gia đình nghĩa nặng nhiều hơn  
Tình thương xã hội giúp con thiết cần  
On Tổ Tiên dành phần cho cháu  
Đó những lời dạy bảo Thầy mong  
Con ơi hãy khá ghi lòng  
Bấy nhiêu tâm huyết bấy dòng văn thi!



## GIỚI THIỆU TÁC PHẨM MỚI



Mừng Xuân Bính Thân 2016, Hương Thiên Books trân trọng giới thiệu tác phẩm mới cùng bạn đọc tập truyện ngắn Đời Bọ Hung, tác giả Trần Bảo Định, nhà xuất bản Văn Hóa - Văn Nghệ.

Sách gồm 17 truyện, dày trên 200 trang, giá bán 60.000 đồng. Phát hành vào dịp Tết Bính Thân.

Địa điểm liên lạc và đặt mua sách:

Trần Khánh Minh, 304 Bông Sao, P5, Q8, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: 0913724043. Email: [phancattuong@gmail.com](mailto:phancattuong@gmail.com)

Đây là, tập truyện ngắn thứ hai sau tập truyện ngắn “Kiếp Ba Khóa” (năm 2015) cũng do Nhà xuất bản Văn Hóa - Văn Nghệ ấn hành. Ngoài tác phẩm văn xuôi, Trần Bảo Định còn xuất bản các tập thơ:

- *Ngao du sơn thủy* (2012),
- *Thầy tôi* (2013),
- *Thơ sáu tám* (in chung Hoàng Yên Dy, 2013),
- *Mẹ - Tiếng lòng* (2013),
- *Vợ tôi* (2014),
- *Làng tôi* (2015).

Dự kiến trong năm 2016, ông sẽ xuất bản tập thơ “*Bạn tôi, những sợi khói un chiều*” và tập tạp văn “*Cà khịa chuyện đời*”.

Hương Thiên Books trân trọng giới thiệu cùng quý độc giả gần xa.

## *Ngắm Xuân*

*Trước ngõ làng quê chim hót say  
Mùa xuân đang bước giữa ngàn cây  
Vuốt chòm râu bạc lúa thừa khoai  
Ta ngồi đợi gió gởi hồn đây! (\*)*

*Lặng lẽ mình ta như hóa ngây  
Xuân về quanh quẽ tâm thân gầy  
Dạo quanh ta ngắm hoa đang nở  
Trong vườn đọng nắng sắc xuân đầy.*

*Khóm TRÚC đầu hiên lấp ló cười  
Bên thềm LAN hé nụ môi tươi  
Trước sân vàng rực MAI tím nắng  
Thấp thoáng sau vườn CÚC lả lơi*

*Mấy cụm HỒNG thưa, chưa nở vội  
Trắng muốt hoa QUỲNH trái lồi đi  
CỘI SI mờ khuất trong cửa ngõ  
Ngồi buồn hương THIÊN LÝ bay bay.*

*Nếu khách chơi Xuân ghé lại nhà  
Ta mời chén rượu, ngắm xuân qua  
Nắng rớt chiều Xuân sau lũy vắng  
Vài con én lượn cuối trời xa...*

*Bâng khuâng ta nhớ đàn cháu nhỏ:  
Xuân về xứ ấy có... hoa không?*

(\*) Cảm nỗi lòng ba mẹ tôi, xưa...



## *Thất Sơn - Buồn Vui Đời Khỉ*

1.

Hồi chiến tranh, đơn vị tôi đóng ở vùng Thất Sơn. Tiếng là, đóng ở vùng Thất Sơn nhưng thiệt ra, đơn vị luôn di chuyển nhằm đánh lừa địch, giấu tông tích và bảo toàn lực lượng. Có thể rưng sáng đơn vị ăn cơm sớm, đề phòng “chống càn”. Trời chạng vạng, đơn vị đã đứng chum ở phía tây Tri Tôn. Người lính

ở hai phía đối nghịch, đều cực sơn trường, sống chết và kiêu bạt như nhau. Nói cho cùng, chất chiến binh mỗi con người không thể khác.

Nhớ cái Tết năm 71, đồng bào tổ chức cho đơn vị đón Xuân và ăn Tết ở núi Bà Đội Ôm. Chiều cuối năm, gió núi Két chở nắng Nhà Bàng qua cánh đồng biên vực Tri Tôn, làm ấm lòng những đứa con của miệt ruộng, miệt vườn... vì tình quê đã ly nông cầm súng, ra đi không hẹn ngày về. Tôi ngồi uống rượu cùng cụ Lão Sơn, tuổi áng chừng cũng đã vượt qua hàng bảy. Tôi phải nói như vậy, vì cụ chưa bao giờ tính tuổi mình mà, muốn tính chả biết sao tính; bởi cụ mù chữ, vùng này từ thuở tạo thiên lập địa không có lịch, chỉ là quanh quẩn ngày đêm, sáng tối. Màu trời chiều rắng vàng và ửng hồng lên những tia nắng hấp hối, cụ nhắm nháp rượu rất chậm như tiếc và nuôi tích tắc thời gian năm cũ. Hình như, có một cái gì đó trải vào lòng tôi buồn buồn... bâng bặc khói sương, không rõ lắm! Bất chợt, tôi nhớ nhà!

Tôi cầm ly rượu, xin phép và mời cụ. Chẳng đợi cụ cho phép, tôi ực một phát nhanh hơn đầu đạn rời nòng súng, rồi khà một tiếng giấu tâm trạng riêng mình. Tôi đánh trống lảng, hỏi cụ:

- Thưa cụ, quê mình sao gọi núi Bà Đội Ôm?

Cụ khất lại cái khăn quần đầu, vẫn thuốc rê Gò Vấp:

- Cái năm năm, qua nghe nội qua kể: Vào buổi sơ khai, người chồng lên núi “phá sơn lâm” khẩn đất. Vợ đội gao lên núi cho chồng. Đến nơi, vợ không gặp chồng, nằng đội gao đứng chờ chồng mỗi mòn và hóa đá. Dân quanh vùng từ đó, gọi núi Bà Đội Ôm!

Cụ rít một hơi thuốc thiệt sâu, khói bay theo thời khắc chờ đợi đón giao thừa và chuẩn bị giờ khởi đầu hưu chiến của cả hai phía. Cụ tự rót thêm rượu vào ly.

- Qua thuộc dân “đàng cừ”, dẫu rằng dốt chữ nhưng, cũng biết đôi chuyện kỳ bí ẩn chứa tính ngưỡng tâm linh được lưu truyền từ buổi lưu dân lập ấp ở miền biên địa Thất Sơn này!

Đôi mắt cụ vụt sáng lên.

- Năm non bảy núi ở đây, có gần 40 ngọn núi lấy tên đá đặt tên mình. Cậu biết tại sao không? Tại vì, đá chất chồng lên nhau tạo thành núi; núi chẳng thể tạo ra đá. Núi chớ đại đột quay lưng hoặc phản bội đá; nếu chuyện đó xảy ra, núi sẽ không là núi. Một khi đá bị khai thác và người lấy đá đi thì, núi tự biến mất trên mặt đất. Lẽ đương nhiên của trời đất.

Rồi, như một vị tướng quân, cụ ra lệnh:

- Qua để ý từ lúc trưa bộ đội về đóng quân, ngó cách đào lò nấu cơm, giặt giũ, phơi phóng... là qua biết ngay, mấy cậu thuộc dân miệt vườn, chớ chẳng dân tại chỗ.

- Dạ, thưa cụ! Tụi cháu ở miệt Vĩnh Long, Sa Đéc, mới tham gia chiến trường này lần đầu. Có gì, xin cụ chỉ vẽ đường đi nước bước.

Đội tôi nói xong, cụ cười:

- Qua mách nước giúp cậu hai việc rất đơn giản mà hệ trọng: Một là, ngày mai nên chuyển quân vào lòng núi Cẩm cho an toàn. Núi có thể sạt lở do bom. Đá thì không! Bom chẳng nhằm nhò đối với, nên người đời thường bảo “trơ trơ như đá...”.

Cụ sợ tôi hiểu lầm, cụ nói rằng: Chẳng phải bà con ngại tổn cơm gạo bộ đội mà, nếu đóng quân như vậy sẽ ăn pháo từ Quân trường Chi Lăng, Nhà Bàng, Tri Tôn... Đơn vị cậu chắc chắn hứng chịu sự tổn thất khó lường. Chưa nói máy bay từ Cần Thơ, chưa nói thỉnh thoảng và bất chợt pháo đài B52... Tôi nghe mà rợn xương sống.

Cụ tăng háng lấy hơi:



- Hai là, bọn khi.

Tôi quá đỗi ngạc nhiên, vội hỏi lại:

- Thừa cụ, cụ nói cái gì, cụ?

Giọng nói của cụ đậm đặc và cộc lốc:

- Khi!

Cụ nói chưa dứt tiếng, ngoài bia núi ồn ào và có tiếng la í ới của anh em đơn vị. Tôi phản xạ theo thói quen của người lính, nhồm đít vụt đứng dậy, chạy một mạch đến điểm có những tiếng la hét. Một cảnh hãi hùng, bầy khi từ đỉnh núi lên xuống nơi đóng quân trộm ba lô bộ đội; trong đó, con khi đầu đàn trộm khẩu AK 47 báng xếp của đồng chí Trung đội trưởng Trung đội 2. Chúng máng tòn ten ba lô trên những cành cây dầu cao trật ót. Con khi đầu đàn ngồi vắt võng ở chằng ba cây sao cổ thụ, tay cầm khẩu AK 47 xăm xoi, nghĩa tới nghĩa lui ra chiều thích thú.

Tôi bị bắt ngờ ở tình huống tao ngộ vượt ngoài trí tưởng. Tôi đâm lo, vì thường bộ đội di chuyển đội hình hành quân, đạn sẵn sàng lên nòng trong tư thế chiến đấu và súng chỉ khóa an toàn. Khẩu AK 47 chắc không ngoại lệ của lập trình đó. Con khi chỉ cần thấy máy tay chun làm bật khóa an toàn súng thì, chuyện thương vong cho đơn vị, cho cô bác ở cái xóm nghèo này sẽ xảy ra khôn lường. Tôi đắn đo suy nghĩ, định hội ý chớp nhoáng với anh em để tìm cách thu hồi khẩu AK 47. Một bàn tay khô đét đập vai, tôi giựt mình xoay mặt lại. Thì ra, Cụ!

- Trở vô uống rượu tiếp, cậu bộ đội!

Trời đất, tình hình này còn tâm trí, lòng dạ nào mà uống rượu. Tôi dợm nói lời từ chối, như hiểu ý, cụ bạnh cái miệng móm không còn răng ra cười.

- Cậu cho mọi người vô hết trong nhà. Nhanh lên! Bầy khi một khi nó đạt được sự thỏa mãn của thỏa mãn thì, nó sẽ biến ngay; nhứt là, nó đánh hơi thấy người lạ...

Tôi còn ngần ngừ, chưa dứt khoát. Cụ nói như đinh đóng cột:

- Để qua kêu bày khi trả đồ đạc, súng ống lại cho!

2.

Trời về khuya, sương mù núi mù rừng.

Tôi ngồi uống trà với cụ, sau giờ đón giao thừa, mừng năm mới. Pháo Tết nổ thưa dần... đi đệt đâu đó mấy tiếng lạc âm như chim lạc đàn. Sớm mai, mông một tết, tôi dờn quân vào lòng núi Cẩm... Đờn chiến binh, thân gửi sa trường, người xưa chắc vẫn thế, và mấy ai tin mình còn sống trở về? Bất giác bài thơ Lương Châu Tử của Vương Hàn hơn ngàn năm trước lại hiện về trong tâm trí tôi: *“Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu/ Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi?”*

Lúc chiều, nếu không có cụ phá vây “cứu một bàn thua trông thấy” thì, đơn vị đến đứng chun chiến trường mới chưa kịp đánh đấm đã bị bày khi “chào sân” đổ máu mất. Tôi nhớ, cổ nhân dạy *“Tiền hung hậu kiết thế gian vô”*, nghĩa là, trước gặp điều rủi, sau gặp điều may, thế gian chẳng có. Trong trường hợp này, có lẽ cổ nhân sai! Dầu biết, sớm mai tôi xa cụ nhưng, thiệt tình bụng dạ tôi chưa đành. Cụ hỏi tôi, cái gì mằn bụng dạ tôi chưa đành? Tôi nói tôi thắc mắc, chưa thông việc cụ bung thúng trái thị ra sân, rồi hú bày khi xuống sân trả súng, trả ba lô... đổi thúng trái thị. Việc khó có thể có mà, lại có! Như cụ biết, con người ta, một khi đầu óc chưa thông thì, dầu mang cái bi đông cũng nặng; thông rồi, có thể dờn núi lập sông.

Tiếng rừng gáy theo tiếng gà nhà cuối xóm, hơi sương thấm lạnh qua ngọn đèn chong leo lét trên cái bàn thiên giữa sân. Thêm lửa cho nồi nước mau sôi, cụ nói chậm rãi:

- Dòng họ qua, vốn sông bằng nghề tiêu phu đã mấy đời nên, chuyện khi với qua khác chi hàng xóm. Thấy nhau, gần nhau, chia sớt ngọt bùi từ miếng ăn đến cái uống... giữa chôn

núi rừng hoang vắng, người và thú nảy sinh sự cảm thông, tin cậy và thân thiện. Chẳng phải ngẫu nhiên mà, ông bà mình dặn “*Nhứt cận lân, nhi cận thân*”. Đừng hiểu “cận lân” là người cận lân với người, bỏ quên “cận lân” với thú! Bấy khi là “cận lân” với qua. Có “cận” mới có “lân”, có “lân” thì chuyện chi chẳng hiểu chẳng giúp? Kiểu “*tối lửa, tắt đèn có nhau*”.

Tôi như lạc vào thế giới khác, đầu óc được mở ra. Tôi nghĩ vội: Đất nước dù còn bom đạn, dân đói nghèo lưu lạc nhưng, dân tộc này có những con người như cụ, lo gì không chống được ngoại xâm, lo chi không chung tay dựng xây đất nước.

- Khi chôn này, thuộc loài khí đuôi dài, lông xám. Thịnh thoảng, xuất hiện một hai con cao to cỡ đũa con nít, người trong xóm gọi là khí đột. Thiệt ra, nó không phải giống khí đột. Qua vừa lọt lòng ra, đã là kẻ “cận lân” với bấy khí núi. Vì vậy, qua và khí hiểu tính khí nhau, sở thích nhau... Hồi chiều, qua bung thúng trái thị ra sân và hú mấy tiếng, cũng có nghĩa rằng qua rủ nó đi ăn trộm bằng thúng trái thị. Ở rừng, khí mê ăn trái thị vì nó vừa ngon vừa thơm. Thúng thị mà qua mang đi, chính là “chiến lợi phẩm” qua thắng nó khi phải giành giật nhau nơi lưng chừng núi trưa ngày hôm kia. Thấy thúng trái thị, nó buông đồ ăn trộm, đi liền!

3.

Nắng chớm xỏ lỗ tai, đơn vị tôi đến lưng núi Cẩm. Trong lúc nghỉ chun chờ bắt liên lạc đơn vị bạn, cậu cận vệ mắc võng, tôi nằm nhắm mắt thiu thiu. Núi rừng yên ắng, thanh bình. Cuộc chiến ác liệt coi như chẳng có xảy ra. Tôi bồi hồi nhớ lại chuyện “Con khí nhà ông Bảy” khi đêm cụ Lão Sơn kể, sau khi giải bày mối giao tình giữa cụ với khí trong chuyện đổi thúng trái thị lấy lại súng và ba lô dùm đơn vị tôi.

Vợ chồng Bảy Chơi vốn gốc người Kinh Nước Mặn

miệt Cần Đước. Ở với nhau nhiều năm không có con, Nhà nghèo, trốn xâu... dắt díu nhau theo ông Đạo Khờ lên núi Két mở trại ruộng, tu tập mong ơn trên độ trì cho hai người một đứa con. Vợ chồng cất chòi giữ trại ruộng và ở luôn, lâu lâu mới men lối độc đạo leo núi lên đánh thăm thầy.

Một hôm, Bảy Chơi đương hót đất vét đường nương nước, nghe trên rừng cây tiếng con khỉ cái hú rợn người, cả rừng xôn xao tiếng bầy khi la hét. Bảy Chơi hốt hoảng lùi đại vô lùm lẩn trốn vì biết có kẻ lạ vào rừng. Tuy vậy, Bảy Chơi ngó không chớp mắt nơi phát ra tiếng khi kêu để đề phòng bất trắc. Con khỉ cái bị ai đó bắn trúng tên, biết không thể sống, nó hú báo động bầy và như một tín hiệu gọi chồng để giao con trước khi chết.

Con khỉ đực nghe tiếng hú thảm thiết của vợ, nó chuyền càn nhanh hơn sóc; vừa kịp đến, khi cái liệng con về phía chồng và, buông tay rơi xuống đất. Những động tác thương tâm, giống hoạt cảnh, đập vào mắt Bảy Chơi đau điếng người; chưa kịp hoàn hồn, Bảy Chơi chứng kiến con khỉ đực dính tên, máu xối xả trào ra buồng ngực. Một tay ôm con, một tay rịt vết thương, cả bầy khi bu lại móc hươi... Con khỉ đực buông tay rớt xuống đất, không quên ôm cứng con vào lòng che chắn hiểm nguy. Bọn thợ săn cột đôi vợ chồng khi khiêng xuống núi. Bảy Chơi còn nghe văng vẳng tiếng được tiếng mất của bọn họ: Bữa nay, gặp giờ hoàng đạo, tụi mình trúng mánh... Bán cho tụi nầu cao khi toàn tinh!

Biết chắc là an toàn, Bảy Chơi vạch gai, lò dò bước qua từng hốc đá đến điểm bọn sát khi thu thắng lợi. Máu ướm đỏ chuyển màu khô đen. Rừng chiều buồn như bã tha ma! Bảy Chơi cất công tìm con khỉ con coi còn sống chết? May quá, bọn thợ săn không giết khi con, chỉ cạy tay khi đực, rút khi con và

liêng trên mặt cỏ đầy lá khô rụng.

4.

Vợ chồng Bảy Chơi nhớ quê, lấy tên xứ Nước Mặn đặt tên cho khi đực con. Từ ngày có tiếng khọt khẹt của Nước Mặn, căn chòi trống hươ trống hoác trở nên âm cúng của một mái gia đình.

Nước Mặn mỗi ngày một lớn, thân hình to bè, lông đen tuyền, đuôi ngắn không dài như khi mẹ khi cha trước kia. Nó khỏe mạnh vô song, nó bắt chước tài tình, hễ việc gì Bảy Chơi mần được thì, nó cũng mần được mà lại là, mần xuất sắc hơn. Mấy trại ruộng, một tay nó cáng đáng. Nó ít ăn và ngủ, thường xuyên rậm rịch tay chun, hết leo trèo vô rừng hái trái cây thì, quay sang nhào lộn chọc gà heo, làm trò cười cho vợ chồng Bảy Chơi giải buồn đỡ nhớ nhà; nhứt là mấy ngày Tết. Vui buồn, Nước Mặn đều biểu lộ cảm xúc lên mặt, những khi nó không bằng lòng điều gì với vợ chồng Bảy Chơi, nó cau gắt nhe răng, nhép môi như là tranh cãi cho đến lúc thuận theo ý nó mới thôi. Việc đồng áng, đôi lúc nó có sáng kiến cày bừa hơn Bảy Chơi. Đêm nó ngồi giữ ruộng, tuyệt nhiên chẳng có con thú nào dám bén mảng đến quấy phá.

Ngày tháng trôi nhanh, Nước Mặn trưởng thành. Lắm khi, nó ngồi tư lự trên cành cây sần đầu mọc trước sân chòi, mặt nó hướng lên rừng... hình như là nỗi nhớ từ tiềm thức vọng về! Có những buổi trưa rừng oi bức, nó nắm tay vợ Bảy Chơi ra ngồi dựa ngạch cửa để nó bắt chí, quào da đầu đã ngứa; những chiều rảnh việc, nó tắm quất cho Bảy Chơi, chọt lét và ôm Bảy Chơi vật lộn, lần nào Bảy Chơi cũng thở hổn hển và chịu thua sớm.

Lúc có việc gấp, nó vừa đi vừa chạy, dùng một lúc cả tay lẫn chun; khi ở trên cây, nó dùng hai tay để thoãn thoắt chuyền

từ cành này sang cành khác. Và, chính cái đuôi giữ thăng bằng cho nó khi nó di chuyển trên cây. Nó biết yêu thương và hờn tủi, biết khóc, biết cười, biết những cái mà người biết... Mỗi lần vợ chồng Bảy Chơi “ham vui” ban ngày, nó lặng lẽ leo lên cây sào đầu ngòi ngó xuống chòi... tay bứt lá sào đầu. Lá sào đầu rớt đầy sân!

Vợ Bảy Chơi đi đâu cũng rủ nó theo, chôn núi non thần bí có con vật thông minh, sức lực “siêu quần”, khác chi có “lá bùa hộ mệnh”. Bảy Chơi ở nhà cũng yên tâm.

5.

Vợ Bảy Chơi chết ngất.

Nó mần động tác y hệt như Bảy Chơi mần vợ. Ngoài sân, nắng mùa xuân đương nhảy múa trên từng tán rừng, từng điệu hát tiếng chim. Có lẽ, bản năng gốc trong vợ Bảy Chơi thức dậy, vợ Bảy Chơi cũng mần những động tác giống hệt như đã mần với chồng mình. Nhưng Nước Mặn thì chỉ thúc bách cho có lệ như một cái chài giã gạo cần cù mà không một mải may thêm muốn. Nó chỉ mơ hồ là phải làm giống như Bảy Chơi để trả ơn cho chủ. Lòng nó trống hoác như cái khe đá trên Hoa Quả Sơn đã vô tình mà sinh ra con khi đột Tôn Ngộ Không vậy!

Nhịp thúc bách từ chiếc giường nẹp tre, phát ra âm thanh quý quái! Buổi trưa bóng đứng, căn chòi núp dưới hàng cây dầu cổ thụ cao ngất từng mây. Không gian như bị chẻ đôi bởi một bên là sự cần cù còn bên kia là sự thăng hoa cảm xúc. Vợ Bảy Chơi hoàn toàn đuối sức, nằm sải lai, trần truồng. Nó gục đầu vô thành giường, quỳ bệt dưới đất.

Bảy Chơi đi ruộng về, bước vô chòi. Bảy Chơi tá hỏa, chết đứng! Bất chợt, Bảy Chơi quơ cái cán cuốc để dựa vách, đập túi bụi vào nó. Nó nín lặng và hứng trận đòn “nhứt chết nhì

sống” từ Bảy Chơi nện xuống. Máu mũi, máu họng phọt linh láng. Nó không phản vệ và không bỏ chạy.

Những cú đập trời giáng của người chồng xuống thân thể con khỉ, khiến thân núi động lòng cho người vợ có sức mạnh ngổi bật dậy, lao vào ôm chồng can ngăn.

- Minh ơi! Minh thương tui, đừng đánh nó nữa. Nó chết, tội nghiệp lắm!

Vợ Bảy Chơi vừa khóc, vừa van xin chồng.

Nghe tiếng vợ nói tha thiết, sự căm hận trong người Bảy Chơi cũng nguôi ngoai.

Bảy Chơi suy nghĩ:

- Có lẽ, nó hối hận việc làm trái đạo nên, không chạy trốn trước khi chủ về!

6.

Tôi giật mình tỉnh giấc khi cậu cận vệ đánh thức.

Mùa xuân trên núi Cẩm đẹp khác gì tranh vẽ, cánh đồng xa chạy về tận biển Rạch Giá. Lúc này, tại lưng chừng núi này, tôi thêm viết một câu thơ yên ngựa như người xưa... Rồi, đoạn cuối của câu chuyện “Con khỉ nhà ông Bảy” lại lảng vảng về tâm trí tôi.

Được vợ chồng Bảy Chơi tận tình chăm sóc, với bản năng sinh tồn của thú rừng, những vết thương trên mình Nước Mặn mau lành và sức khỏe nhanh chóng hồi phục. Mọi chuyện rồi cũng đi qua. Sau mùa ruộng, nó cật lực lượm củi chất thành đống trước sân, nó thay Bảy Chơi gánh tất cả việc nặng nhọc trong ngoài.

Một đêm rằm thượng ngươn, nó lặng lẽ ra đi biệt dạng. Sau này, có người mách lại với vợ chồng Bảy Chơi, thường gặp Nước Mặn lờn vờn ở rừng cây sao chùa Phi Lai, núi Két!

C.T.H

### ***Cội Mai Già***

*Tôi như cội mai già  
mùa xuân từng trôi qua  
giữa dòng đời trăm ngã  
tặng người muôn cánh hoa*

*Sá gì thân tứ đại  
một thoáng cõi trần ai  
nhân quả thì hiện tại  
cần gì đợi tương lai*

*Tôi quỳ nơi chính điện  
Linh Bửu chiều cuối năm  
lời kinh trầm mặc niệm  
tiếng chuông chùa từ tâm*

*Mai vàng năm sắc cánh  
sắc sỡ đón giao thừa  
đêm nay, đêm trừ tịch  
khí đã về hay chưa?*

### ***Tám Mươi Tám Đóa Hoa Xuân***

*Tám mươi tám đóa,  
hoa xuân  
Lão ngồi lão uống  
gian truân phong trần  
Giao thừa  
tổng cựa nghinh tân  
Đê đi, Khỉ đến  
Bính Thân. Lão cười!*

(Gò Vấp, Xuân Bính Thân -  
2016)





## *Tự Trào*

*Ta khi giộc sống một mình đỉnh núi  
ngày ra đời đâm ám khí rìng thiêng  
nên mẹ quên không nhớ con mấy tuổi  
đành gọi trời với tên gọi Tề Thiên.*

*Tề Thiên vươn vai. Dài rộng như rìng  
già mà non như đá mòn, đại thụ  
năm ngọn núi đê, ta nhẹ tựa như không  
bởi gió chướng lấp tiếng gầm muông thú.*

*Ta khi giộc chưa một lần ủ rũ  
buồn. Bứt lông lộng hí đất trời  
thiết bản chống dù che giấc ngủ  
nghe im trời dưới bóng đỡ Như Lai.*

*Khi giộc cũng thuận...  
như thần mã gặp thần tài!*

(Trích Tuyển tập thơ Hoàng Yên Dy)

# Đón mừng xuân mới

Nhạc và lời : LƯU BÌNH DUNG  
DZŨNG ĐẠT

Pop Rock



Nắm tay vui cười mừng xuân sang đem yên vui khắp nơi.  
Chúc non sông đẹp, giàu mạnh thêm đem tin yêu âm no.



Gió xuân đã về đem muôn nguồn hạnh phúc vui yêu đời.  
Chúc anh lính trẻ giữ biển trời biên giới đem yên bình



Đời vui tươi quên đi bao khó khăn. Đẹp tình xuân cho bướm  
Mình công, thương, nồng, bình nay sáng tươi. Người nghệ sĩ chắp phá



chim bay lượn. Hoa cúc, mai, hoa đào khắp nơi đua nở mừng  
tổ xây đời. Dem ý thơ nồng nàn sắc hương muôn màu. Làm



mùa xuân vui khắp nơi. ...đẹp nàng xuân yêu thương.



Vui đón mừng một mùa xuân mới nay đã về.



Dem Phước - Thọ - Lộc - Tài xuống khắp nơi trần gian.



Tôi chúc đời đẹp xinh như một đóa hoa hồng.



Trai gái tài duyên nông hạnh phúc vui đẹp đôi.



Chúc xuân ông - bà cùng mẹ cha con thân thương cháu ngoan.



Chúc xuân mọi nhà luôn phát tài sung túc sống sang



giàu. Nào cạn ly ta vui xuân chúc nhau.



Đường rồng mây, mây mắn công danh thành. Nghe trống lân pháo nổ khắp



nơi từng bừng chào mừng một mùa xuân sang.

## *Trì Giới*

*“Tỳ-kheo các ông! Sau khi ta nhập diệt, nên tôn trọng, cung kính đối với giới luật, như ở chỗ tối tăm được thấy ánh sáng; như người nghèo được của báu. Nên biết rằng giới luật là thầy của các ông, cũng như ta đây còn trụ thế, không hề khác biệt.*

*“Người giữ giới trong sạch không được làm việc buôn bán đổi chác; mua giữ ruộng đất, nhà cửa; nuôi dưỡng nô tỳ, súc vật để câu lợi. Tất cả những loại giống cây trồng cùng mọi thứ của cải quý báu đều phải nên xa lánh, như tránh xa hầm lửa vậy. Không được đốn chặt cây cỏ, cày ruộng, đào đất; bào chế thuốc thang; xem tướng lành dữ; nhìn sao trên trời để suy lường vận mệnh nên hư. Những việc xem ngày giờ tốt xấu đều chẳng nên làm.*

*“Hãy dè dặt giữ mình có tiết độ, ăn uống đúng giờ, nuôi sống bằng cách trong sạch. Không được tham dự những công việc của người đời, làm người đưa tin, làm sứ giả. Những việc như luyện chú thuật, thuốc tiên; giao hảo với người sang trọng, khinh thường kẻ thân cận gần gũi, đều không nên làm.*

*“Phải tự mình luôn giữ chánh niệm, tâm ngay thẳng cầu thoát sanh tử. Không được che giấu lỗi lầm, hay làm những việc dị thường để mê hoặc người khác. Đối với bốn món được cúng dường nên có chừng mực, biết vừa đủ. Khi được cúng dường, chẳng nên chứa trữ lại”.*

(Trích Phật Di Giáo kinh-Phẩm Giới)

## *Thạch Hầu Tâm Đạo*



Truyện rằng, tại Đông Thắng Thần Châu có một tảng đá trên Hoa Quả Sơn, hấp thụ khí âm dương mà sinh ra khí đá. Khi đá lớn lên hòa cùng chúng bạn chiếm đóng Thủy Liêm động và được phong làm Hầu Vương. Một ngày kia, Hầu Vương giác ngộ lý sinh tử nên lên đường tầm đạo trường sinh.

Hầu Vương vượt biển sang Nam Thiệm Bộ Châu rồi lại vượt biển sang Tây Ngưu Hạ Châu được gặp tổ sư Tu Bò

Đề tại động Tam Tinh.

Tổ sư đã thân nhận Hầu Vương và ban pháp danh là Tôn Ngô Không. Từ đó, Ngô Không theo thầy học đạo cho đến thành tài, trở về Thủy Liêm động, diệt Hồn Thế Ma Vương, xuống Đông Hải tìm báu vật làm khí giới, lên Thiên cung quậy phá, đòi giành ngôi của Ngọc Hoàng. Cuối cùng không nhảy ra khỏi bàn tay Như Lai Phật Tổ, chịu giam dưới Ngũ Hành Sơn năm trăm năm...

Ta thử tìm hiểu xem:

Khi đá do trứng đá gặp gió hóa ra, mà trứng đá sinh ra từ tảng đá tiên, tảng đá tiên lại đủ chín khiếu tám lỗ. Vậy đá là người hay người là đá mà có thể mang thai? Không phải vậy, ta hãy phân tích về tảng đá có chín khiếu tám lỗ.

Chín khiếu trên đá tượng trưng cho chín khiếu (hai mắt, hai tai, hai mũi, miệng, lỗ tiểu, lỗ đại) của con người.

Tám lỗ tượng trưng cho bát quái, theo Dịch lý hình tượng của bát quái đối chiếu với cơ thể người là:

- Càn quái: đầu, xương, phổi
- Khôn quái: bụng, lá lách, dạ dày, thịt
- Chấn quái: chân, gan, tóc, thanh âm
- Tốn quái: cánh tay, đùi, khí
- Khâm quái: tai, máu, thận
- Ly quái: mắt, tim, thượng tiêu
- Cấn quái: tay, xương, lỗ mũi, lưng
- Đoài quái: lưỡi, miệng, phổi, đờm dãi.<sup>1</sup>

Vậy ở ý nghĩa khác, “tảng đá thiêng này cảm thụ tinh hoa của Trời Đất, mặt trời mặt trăng” chính là một người đã làm chủ được lòng mình, hiền lành chân chất, chẳng tranh

---

(1) *Nhập Môn Chu Dịch Dự Đoán Học, Thiệu Vĩ Hoa – Trần Viên, NXB Văn hóa Thông tin, 1996, tr.56.*

giành danh lợi với ai, chịu mọi thiệt thòi mà không than van, mọi việc xảy ra chẳng thể làm tâm họ dao động. Hạng người như vậy đức độ rất sâu dày.

Người có đức như thế sau này sẽ giàu có sung sướng muốn gì được nấy; nếu họ biết tu luyện, thì Trời sẽ giúp họ diễn hóa đức trở thành “công”. Trong truyện tượng trưng cho việc này bởi hình tượng: *“Trong tảng đá lại có một tiên thai. Một hôm tấm đá nứt ra, sinh ra một trứng đá, to bằng quả cầu lớn, gặp gió hóa ra con khỉ đá, đủ mặt mũi chân tay. Con khỉ đá liên tục học cào, học chạy, vãi lạy bốn phương, hai mắt có hào quang sáng rực lên tận trời làm kinh động đến Ngọc Hoàng Thượng Đế...”*<sup>2</sup>

Khi đá tượng trưng cho bản tánh vô tư của trẻ thơ, như lời khỉ đá tự nói với tổ sư Tu Bồ Đề nơi động đá “Tà Nguyệt Tam Tinh”: *“Con không có tính gì cả. Người ta chửi con, con cũng không giận. Người ta đánh con, con cũng không thù, chỉ lễ phép với người ta mà thôi. Nhất sinh không có tính”*. (T.D.K., quyển 1, hồi 1, tr.49).

-Tà nguyệt tam tinh là hình tượng của chữ “tâm”(心) trong tiếng Hán.

-“Gặp Tổ Sư tại động Tam Tinh” có nghĩa là hướng nội nhìn lại mình, tìm lỗi nơi mình.

- Lời đáp này của Khi đá với Tổ sư Tu Bồ Đề tượng trưng cho người biết quay trở về nội tâm, hướng nội nhìn lại mình và sanh hoạt ở đời với tính hồn nhiên vô tư không giận hờn trách móc dù gặp việc nghịch ý trái lòng.

T.T

---

(2) *Tây Du Ký, hồi thứ 1, quyển 1, NXB Văn Học, Hà Nội, 1988, tr.32, 33.*

# M U C L U C

---

03. Linh Sơn Pháp Bảo .....Kinh Con Vượn  
06. Nguyễn Duy Nhiên .....Tôi muốn về làm sáu tuổi  
10. Trần Tam Bảo .....Pháo Ngủ Thiền sư Vĩnh Minh  
17. Minh Mẫn .....Cánh điều vượn cao  
27. Nguyễn Hữu Tình .....Bến Cà Ty - Nghiêng chiều hoa giấy  
33. Lâm Thế Nhơn .....Trao thân con khỉ mốc  
42. Nhật Chiêu .....Chùm truyện ngắn  
44. Thích Thiện Tài .....Cha tôi  
46. Nguyễn Đức Tố .....Tản mạn ngày Xuân  
50. Thích Nữ Hiền Thủ .....Đại giới đàn Trí Đức  
52. Y Nguyên .....Mùa Xuân đã về  
60. Henry Nguyễn .....Bài học đầu tiên  
64. Huỳnh Châu Đổ .....Nhật ký tháng Chạp  
67. Huỳnh Đức Tú .....Mùa Xuân nơi cửa Phật  
72. Nguyễn Hải Thảo .....Một ngày, tôi và Xuân  
76. Phan Thành Danh .....Chiếc áo Tết  
80. Thích Chơn Phương .....Ngôi Thiền  
84. Trung Thúy .....Phật Pháp đã dìu tôi qua nỗi đau  
88. Nguyễn Long Xuân .....Đắc-Ơ - Đêm trừ tịch  
92. Nguyễn Tân Phú .....NS. Lê Minh  
96. Vương Ánh .....Tiếng tắc kè trong ngôi chùa nhỏ  
99. Nhật Triết .....Lam chiều khói tỏa  
108. Cao Thị Hoàng .....Thất Sơn - Buồn vui đời khỉ  
123. Thiện Tùng .....Thạch hầu tầm đạo

## **Phụ bản**

01. HT.Thích Giác Quang ..... Đức Sư Ông thượng Bửu hạ Đức



## *Cung Chúc Tân Xuân*

*Nhân dịp Xuân Bính Thân 2016, trại hòm Long Thọ  
- Pháp Bảo kính chúc Chư tôn đức Tăng Ni, quý cơ quan,  
ban ngành, đoàn thể cùng quý Phật tử:*

*Vô lượng an lạc*

*Vạn sự cát tường.*

.....

Long Thọ - Pháp Bảo phục vụ mai táng 24/24 theo yêu cầu. Có các loại hòm danh mộc: Hòm kiếng, hòm tròn, hòm vuông Đài Loan, Malaysia. Những gia đình khó khăn, Hội từ thiện chùa Pháp Bảo xin trợ giúp.

**Cơ sở 1:** 698/1/7 đường Trường Chinh, Phường 15, Quận Tân Bình. Tp HCM/ ĐT: (08)38.159.789 / **Cơ sở 2:** 186, ấp Bình Hữu, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa. Long An. ĐT: (072)3850315 - 0932290411.

**THỜ:** Dạ Lữ Kiều, Ninh Giang Thu Cúc, Trần Tam Bảo, Bùi Giáng, Phạm Thiên Thư, Nguyễn Văn Kỳ, Minh Đức Triều Tâm Ảnh, Phan Cát Tường, Diệp Tử, Hoài Huyền Thanh, Hoàng Ngọc Xuân, Lê Mai Trinh, Lê Hà Thăng, Hoàng Anh 79, Mong Manh, Nguyễn Quốc Hưng, Quang Thám, Rose, Sĩ Liêm, Trăng Khuyết, Viên Minh, Vũ Quyển, Cát Mộng Thùy Dương, Thuận Bình, Đoàn Minh Huyền, Nguyễn Ngọc Thơ, Nguyễn Hữu Hạnh, Hoàng Yên Di, Tản Hoài Dạ Vũ, Trần Hoàng Vy, Nguyễn Hoàng Đông.

**NHẠC:** Trần Huệ Hiền, Lê Minh, Nguyễn Khải Hoàn, Dzũng Đạt.

**HỌA:** Huỳnh Đức Tú / Huệ Trung - Nhật Triết - Thịnh Art - Uyên Huy.

**NHIẾP ẢNH:** Nguyễn Long Xuân.

# HƯƠNG THIỀN 01/2016 (35)

NHIỀU TÁC GIẢ

---

## NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP.HCM

88 - 90 Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM

ĐT: (08) 38216009 - 39142419

Fax: (08) 39142890

Email: [nxbvhvn@nxbvanhovannghe.org.vn](mailto:nxbvhvn@nxbvanhovannghe.org.vn)

[nxbvanhovannghe@yahoo.com.vn](mailto:nxbvanhovannghe@yahoo.com.vn)

Website và bán hàng trực tuyến: [nxbvanhovannghe.org.vn](http://nxbvanhovannghe.org.vn)

---

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

Huỳnh Thị Xuân Hạnh

*Biên tập:* Nguyễn Kim Phước

*Sửa bản in:* Bảo Bảo

*Trình bày:* Phương Nhất Điền

*Bìa:* Mai Phúc Châu

*Liên kết xuất bản:* Hương Thiền Books

304 Bông Sao, P.5, Q.8, TP.Hồ Chí Minh.

ĐT: 0913 724 043

---

In lần thứ nhất. Số lượng 1.000 cuốn khổ 14 x 20 cm

Tại: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu In Sài Gòn

Số đăng ký KHXB: 4082-2015/CXBIPH/01-187/VNTPHCM

QĐXB số: 675-QĐ/NXBVHVN ngày 24/12/2015

In xong và nộp lưu chiểu quý 1 năm 2016

## *Đậu hũ non chiên rắc vừng*

**Nguyên liệu:** 1 hộp đậu phụ/15g hạt vừng/7g bột hạt thì là/1  
mớ rau mùi/1 nhánh hành lá.

**Gia vị:** Dầu ăn, muối

**Cách làm:**

1. Lấy một tô to, hòa 500ml nước với 30g muối, hòa tan.
2. Rau mùi nhặt và rửa sạch, vớt ra để ráo.
3. Hành lá nhặt và rửa sạch, bỏ phần đầu hành, thái nhỏ.
4. Đậu hũ non bạn cắt ra thành từng miếng dài, dày chừng 1cm. Sau đó cho đậu hũ vào tô nước muối loãng, ngâm khoảng 10 phút. Sau đó vớt đậu phụ ra đĩa để ráo.
5. Bắc chảo lên bếp, cho dầu ăn vào chảo và làm nóng dầu rồi cho đậu hũ vào rán. Chiên vàng đều các mặt, khi chiên nên để nhỏ lửa để đậu hũ mang sắc vàng đẹp mắt.
6. Khi từng miếng đậu hũ đã chín, gắp ra đĩa, trang trí cùng rau mùi. Rắc thêm vừng rang, bột thì là và hành lá lên.

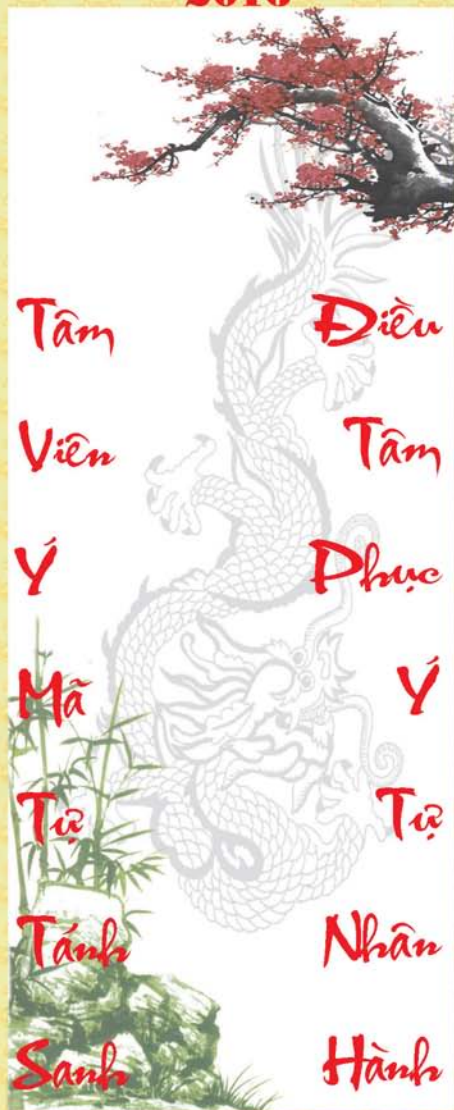
Chúc các bạn những ngày Tết ngon miệng và an lành

HƯƠNG LAN (st)



# Xuân Bình Thân 2016

huong  
thien



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

**Chùa Linh Bửu**

71/9 Hồng Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (08)328 500 864

**Thượng tọa Thích Thiện Tài**  
Trụ Trì

*Hình biểu*

ISBN: 978-604-68-2544-9



9 786046 825449

20.000 đồng